

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Bản cáo trạng cho ai ???

Từ mấy tháng nay, Cộng sản Việt Nam bỗng lên cơn hăng máu, dậy cơn cuồng nộ ra một loạt bản Cáo trạng nhắm vào nhiều đối tượng trong nhân dân. Sau đây xin liệt kê vài bản cáo trạng và đối tượng tiêu biểu:

Đối tượng trước hết là Đức Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt, lãnh đạo Công giáo Hà Nội. Chỉ vì một lời phát biểu trước Ủy ban Nhân dân thành phố sáng ngày 20-09-2008 mà ngay hôm sau, viên Chủ tịch Nguyễn Thế Thảo liền ra Công văn số 1370 buộc tội vị lãnh đạo tinh thần đã “trực tiếp tham gia kích động, lôi kéo, khuyến khích bằng các bài trả lời phỏng vấn, thư hiệp thông, các văn bản có nội dung xấu, xuyên tạc sự thật đăng tải trên một số phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài.... Những hành vi nêu trên của ông trong suốt thời gian qua là có hệ thống, thể hiện rõ hành vi coi thường pháp luật, chưa bao giờ từ bỏ ý đồ đòi đất trái pháp luật... Ông đã không thực hiện đúng chức trách với cương vị là Tổng giám mục... không thực hiện đúng bổn phận của một công dân... Ông còn phát ngôn miệt thị chính dân tộc, đất nước mình...” Tiếp đây là vô số bài vở của những tay bồi bút trên báo Hà Nội Mới, An ninh Thủ đô vốn cùng sửa vang theo chủ .

Mới đây, ngày 15-10, trong cuộc triệu tập ngoại giao đoàn tại Hà Nội để thông báo mọi chi tiết liên quan đến vụ việc tại tòa Khâm sứ, xứ Thái Hà, Nguyễn Thế Thảo cũng lại giở giọng cáo trạng: “Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt đã lợi dụng hoạt động tôn giáo, lợi dụng đức tin và sự thiếu hiểu biết của một số giáo dân, cố tình vi phạm pháp luật, đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc và của giáo hội... Vì vậy chính quyền phải quyết định cảnh cáo đối với ông ta và một số giáo sĩ Nhà thờ Thái Hà; cơ quan công an đã khởi tố vụ án phá hoại tài sản và gây rối trật tự công cộng...”. Đặc biệt Thảo còn phát biểu: “Kiến nghị không ông Ngô Quang Kiệt giữ chức vụ Tổng giám mục địa phận Hà Nội, vì uy tín, tín nhiệm của cá nhân ông Kiệt đối với nhân dân Thủ đô, thậm chí đối với cả giáo dân đã không còn nữa...” (Sài Gòn Giải Phóng 16-10-2008).

Đối tượng thứ hai là các linh mục và giáo dân tại Giáo xứ Thái Hà. Ngoài UBND Hà Nội với Công văn số 1407 ngày 22-9-2008, kẻ tuyên cáo trạng lần này là hai viên tướng công an đang nắm quyền sinh sát tại cái gọi là “thủ đô của nhân quyền”. “Chiều 08-09, thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Bộ Công an cho biết việc Công an Hà Nội khởi tố vụ án hình sự, bắt tạm giam một số bị can có hành vi quá khích, gây rối, hủy hoại tài sản là biện pháp cần thiết và đúng pháp luật... Trong vụ việc này cũng đã xuất hiện một số đối tượng có bài viết đưa lên mạng, nội dung xuyên tạc, vu cáo, bịa đặt. Hành vi này là vi phạm pháp luật... Đối với các giáo dân, linh mục do nhận thức chưa đúng, bị đối tượng xấu kích động, xúi giục, cơ quan chức năng sẽ tăng cường giáo dục, tuyên truyền để họ có nhận thức đúng đắn...”. Thiếu tướng Nguyễn Đức Nhanh, Giám đốc Công an Hà Nội, cũng cho hay: “Riêng việc các linh mục có mặt tại các địa điểm có đông giáo dân tụ tập, cầu nguyện trái phép hoặc tại địa điểm có hành vi gây rối, hủy hoại tài sản thì việc có mặt đó đã là hành vi xúi giục, kích động...”. (Báo mạng CAND ngày 08-09-2008).

Đối tượng thứ ba là chính các giáo dân Thái Hà với bản cáo trạng dài ngoằng 16 trang do Viện kiểm sát Nhân dân quận Đống Đa viết ngày 24-10, trong đó có những lời lẽ : “Khu đất 178 Nguyễn Lương Bằng được Nhà nước giao cho Công ty cổ phần may Chiến Thắng quản lý, sử dụng là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nhà thờ Thái Hà và một số giáo dân đã có nhiều hành vi vi phạm pháp luật gây sức ép với chính quyền nhằm mục đích đòi lại khu đất nói trên. Các hành vi này kéo dài liên tục từ đầu năm 2008, đặc biệt từ đầu tháng 8-2008 các hành vi này diễn ra với mức độ ngày càng nghiêm trọng... Hành vi trên đây của các bị can [8 giáo dân] đã phạm vào tội gây rối trật tự công cộng... được quy định ở tiết a khoản 2 điều 245 Bộ luật hình sự... Vì các lẽ trên, quyết định truy tố các bị can ra trước Tòa án nhân dân quận để xét xử...”.

Đối tượng thứ tư là hai sĩ quan công an và hai nhà báo trong phiên tòa ngày 14-10-2008 tại Hà Nội với tội danh “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân” theo điều 258, chuyển từ tội danh “lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điều 281 (cho hai nhà báo), và tội danh “cố ý làm lộ bí mật công tác” theo điều 286 chuyển từ tội danh “lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điều 281 (cho hai sĩ quan) vì họ đã tích cực làm rõ vụ tham nhũng PMU 18 năm 2006. Cả 4 đã bị án tù cảnh cáo đến 2 năm tù giam.

Đối tượng thứ năm là hai ông Lý Tiến Dũng và Đặng Ngọc, Tổng và Phó Biên tập báo Đại Đoàn Kết, vốn đã bị cảnh cáo và chuyển công tác, nghĩa là bị cách chức sa thải vào ngày 27-10 vừa qua bởi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN, với lý do “vi phạm luật báo chí”: đăng tham luận của Linh mục Nguyễn Thiện Cẩm (đòi xóa bỏ bao cấp về chính trị), bài viết của 2 nhà báo Thái Duy và Hữu Nguyên (bàn đến một số vấn đề bức xúc tại quốc nội) và thư góp ý của Đại tướng CS Võ Nguyên Giáp (đề nghị không đập bỏ Hội trường Ba Đình).

Cũng phải nói đến một đối tượng thứ sáu là Hòa thượng Thích Quảng Độ với bản cáo trạng dưới hình thức “điện khẩn” được ông Nguyễn Thế Kỷ, vụ trưởng Vụ Báo chí-Xuất bản của Ban Tuyên giáo Trung ương đảng CS ký ngày 9-10-2008, gửi Các cơ quan báo chí nước, có nội dung: “... Trong trường hợp Thích Quảng Độ được trao giải [Nobel Hòa bình], báo chí ta đừng lời của người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Việt Nam kịch liệt phê phán việc trao giải vừa phi lý, thiếu thiện chí vừa làm hoen ố một giải thưởng vốn danh giá, hướng thiện. Lên án những hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng của nhà nước để vi phạm pháp luật, giáo lý nhà Phật, phân dân, hại nước, đi ngược lại ước nguyện hòa bình, hạnh phúc, tiến bộ của nhân dân Việt Nam. Chuẩn bị sẵn bài viết, phóng sự, hình ảnh, tư liệu về vấn đề này để đấu tranh. Chú ý phỏng vấn, lấy →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Bản cáo trạng cho ai ???**
- Trg 03 ► **Nghị quyết yêu sách Hà Nội tạo cơ chế cho nhân quyền -Quốc hội châu Âu**
- Trg 05 ► **Quyết nghị về việc Việt Nam trấn áp các nhà dân chủ -Văn bút Quốc tế**
- Trg 07 ► **Bản Lên tiếng về việc CSVN đàn áp tôn giáo... -HĐ Liên tôn VN tại HK**
- Trg 08 ► **Công bố kết quả Giải Nhân quyền Việt Nam năm 2008 -ML Nhân Quyền VN**
- Trg 09 ► **Đảng CSVN chỉ đạo báo chí chuẩn bị bôi nhọ HT TQĐ -G.Đ.**
- Trg 10 ► **CS muốn cướp đất Giáo xứ An Bằng và Đv Thiên An -Nhóm Pv FNA từ Huế**
- Trg 13 ► **Nhà báo Việt Nam trong bàn tay Công an -Ngô Nhân Dụng**
- Trg 15 ► **Giải phẫu một vụ án -Trần Bình Nam**
- Trg 16 ► **Trận Hải Chiến. Thảo khẩu và Hào kiệt (thơ) -Bút Trẻ**
- Trg 17 ► **Mặt thật của pháp quyền Hà Nội -Đỗ Thái Nhiên**
- Trg 19 ► **Mặt trận Tổ quốc hay tổ cò? -Phạm Trần**
- Trg 21 ► **Xung quanh một số chỉ số -Linh**
- Trg 23 ► **Quan hệ Việt-Trung, 18 năm Bắc thuộc là quá đủ! -Bùi Tín**
- Trg 26 ► **Chuyến đi đầu tiên thăm Bắc Kinh của Ng. T. Dũng -Âu Dương Thệ**
- Trg 29 ► **CSVN khủng bố một nông dân lên tiếng đòi dân chủ -Lê Thanh Tùng**
- Trg 31 ► **Gian nan 1 hội chưa thành -Phạm Quế Dương**
- Trg 32 ► **Hoan hô bns Tự do N.Luận -Nguyễn Minh Cần**

**XIN CHÂN THÀNH
CẢM ƠN LỜI CHÚC
MỪNG CỦA THÂN
HỮU NĂM CHÂU**

ý kiến người dân, ý kiến các bậc chân tu phản đối việc trao giải, lên án Thích Quảng Độ và các thế lực đen tối khác..."

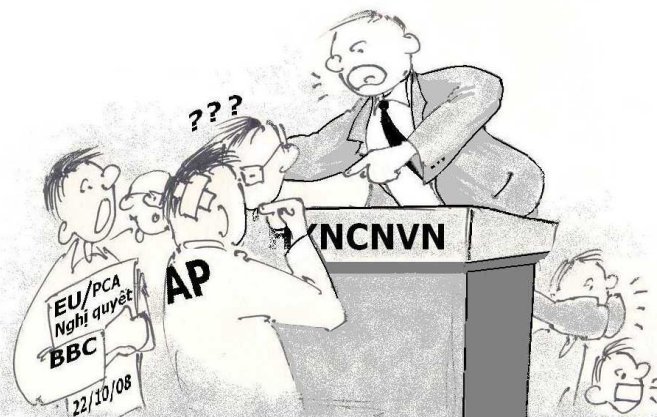
Điều đáng nói là các bản cáo trạng trên -theo nhận định của công luận trong và ngoài nước- không thực sự tạo ra các bị cáo và phạm nhân mà đã tạo ra các nạn nhân và anh hùng. Trước nhất là vì các bản cáo trạng đó hoặc (1) hoàn toàn vi phạm luật pháp, vượt quá quyền hạn, hỗn láo xúc phạm (công văn ngày 21-09 và tuyên bố ngày 15-10 của Nguyễn Thế Thảo), hoặc (2) xuyên tạc vu khống, biến sở hữu chủ thành tên chiếm đoạt, người đấu tranh ôn hòa thành kẻ xách động bạo hành, cử chỉ hiệp thông thành hành vi xúi giục (lời hăm dọa của hai viên tướng công an), hoặc (3) biến một hành vi chỉ đáng bị xử phạt hành chính thành tội phạm phải bị xử lý hình sự (cáo trạng đối với 8 giáo dân Thái Hà), hoặc (4) bao che phe nhóm và củng cố đảng quyền (hai bản cáo trạng đối với báo chí và nhóm công an điều tra tham nhũng), hoặc vu khống thóa mạ một vị tu hành (điền khản).

Thật ra, kẻ đáng bị ra bản cáo trạng nhất chính là đảng CSVN. Và thực sự đã có ngay những bản cáo trạng nhắm vào đối tượng sừng sỏ này rồi. Trước nhất là chính lời của Đức TGM Hà Nội: *"Tôn giáo là quyền lợi chứ không phải ân huệ... Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam"* (bài phát biểu ngày 20-09), rồi lời của Hội đồng GMVN: *"Phải để người dân có quyền làm chủ tài sản, đất đai của họ... Phải hết sức cẩn trọng khi đưa tin tức và hình ảnh, nhất là khi liên quan đến danh dự và uy tín của cá nhân cũng như tập thể... Phải chấm dứt mọi hình thức bạo lực, trong hành động cũng như trong ngôn từ..."* (Bài Quan điểm ngày 25-09).

Trên bình diện quốc tế, đó là lời của Đức Giám mục Thomas G. Wenski, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hoà Bình Quốc tế thuộc HĐGM Hoa Kỳ: *"Khi Đức ông Parolin dẫn đầu phái đoàn Vatican đến VN hồi tháng 6-2008, đã có thảo luận việc dần dần hoàn trả cho Giáo hội quyền xử dụng những tài sản trước đây đã bị quốc hữu hoá. Hành động đơn phương vừa rồi của chính phủ VN là trực tiếp đi ngược lại những điều trước đây đã thỏa thuận... Đức TGM Ngô Quang Kiệt đã bị chính quyền địa phương vu cáo là khuấy động gây bất ổn"* (Thư gửi Chủ tịch HĐGM Việt nam ngày 01-10). Đó là Nghị quyết của Quốc hội Châu Âu ngày 22-10-2008, đòi hỏi CSVN *"trả tự do tức khắc cho mọi cá nhân bị quản chế, tù đầy hay giam giữ vì lý do biểu tỏ ôn hòa chính kiến hay tôn giáo... cho phép các tổ chức tôn giáo độc lập được quyền sinh hoạt tôn giáo mà không bị chính quyền can dự... bãi bỏ các luật pháp Việt Nam nhằm kết tội các nhà bất đồng chính kiến hay các hoạt động tôn giáo... chấm dứt sự kiểm duyệt và kiểm soát đối với các cơ quan truyền thông quốc gia, kể cả mạng lưới Internet và điện tử, và cho phép phát hành nhật báo và tạp san tư nhân, độc lập"*. Đó là Bảng Xếp hạng tự do báo chí thế giới do tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters Sans Frontières) vừa phổ biến ngày 22-10 trong đó Việt Nam đứng thứ 168/173. Đó cũng là Nghị quyết 1636 của Quốc Hội Liên Hiệp Âu Châu thông qua ngày 3-10-2008 vừa qua đề đề cao vai trò của Truyền Thông trong các nền Dân Chủ.

Bản cáo trạng đối với đảng CSVN còn được viết bằng máu và nước mắt của hàng chục triệu đồng bào vô tội kể từ các cuộc Cải cách ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, Thảm sát Mậu Thân, Xâm lăng miền Nam... đến các cuộc Cải tạo tư sản, Vượt biên tìm tự do, Giam cầm quân cán chính VNCH, Tước đoạt tài sản tư nhân và tôn giáo, Đàn áp các công dân đấu tranh đòi lại quyền làm người... Tất cả đã thành sử liệu, tài liệu, chứng liệu để nhân dân sẵn sàng đưa các tay đồ tể ra truy tố, như bên Đông Âu đang làm. Tập đoàn lãnh đạo CSVN hãy liệu hồn đấy!

BAN BIÊN TẬP



© DCVOnline

nguoivehuvu 10/008

"Không thể chấp nhận" (Nguoivehuvu - Dcvonline.net)

QUỐC HỘI CHÂU ÂU

NGHỊ QUYẾT

yêu sách Hà Nội tạo cơ chế cho nhân quyền và dân chủ

.....Strasbourg 22-10-2008.....

Quốc hội Châu Âu ra Nghị quyết yêu sách Hà Nội tạo cơ chế cụ thể cho nhân quyền và dân chủ trước khi Hiệp ước đối tác và hợp tác mới giữa Liên Âu và Việt Nam được ký kết

Nghị quyết về vấn đề nhân quyền và dân chủ ấn định trong Hiệp ước đối tác và hợp tác mới sắp được ký kết giữa Liên Âu - Việt Nam được Quốc hội Châu Âu thông qua hôm thứ tư, 22-10-2008, tại khóa họp khoáng đại ở trụ sở Strasbourg, Pháp, với gần như tuyệt đại đa số 479 phiếu thuận, 21 phiếu chống và 4 phiếu trắng.

Nghị quyết thông qua vào thời điểm Liên hiệp Châu Âu và Việt Nam đang trong vòng thương thảo để ký kết lại Hiệp ước đối tác và hợp tác vào cuối năm nay hay đầu năm tới. Điểm trọng yếu của Nghị quyết đòi hỏi có một cơ cấu thực hữu nhằm theo dõi và áp dụng điều khoản bó buộc Việt Nam phải tuân thủ các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền trong cuộc hợp tác song phương. Điều khoản này tuy hiện hữu trong bản Hiệp ước ký kết giữa Liên Âu - Việt Nam năm 1995, nhưng còn thiếu một cơ cấu bảo đảm cho việc thực hiện các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền.

Ngoài ra, Nghị quyết còn tố cáo Hà Nội vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và tự do hội họp biểu tình tại Việt Nam, kể cả việc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, bắt giam các ký giả và những người sử dụng Internet, đàn áp tín hữu Công giáo khiêu khích đất đai, phân biệt đối xử với người sắc tộc Tin lành hay giới Phật giáo đồ Khmer Krom.

Trong vai trò tham vấn để hoàn thành bản Hiệp ước mới, Quốc hội Châu Âu kêu gọi Liên hiệp Châu Âu "đề xuất với nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt hiện trạng vi phạm quy mô dân chủ và nhân quyền" trước khi ký kết Hiệp ước mới.

Nghị quyết là thành quả vận động suốt nhiều tháng qua của Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ VN và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người VN, được kết thúc qua cuộc điều trần tại Phân ban Nhân quyền Quốc hội Châu Âu hôm 25-8 vừa qua. Tại cuộc điều trần này ba nước VN, Lào và Cam Bốt đã hiệp đồng nói lên thảm trạng đàn áp tại ba nước. Dư hừng gây chấn động lương tri các vị Dân biểu Quốc hội Châu Âu đưa tới sự đề xuất Nghị quyết nhằm gây áp lực cho dân chủ và nhân quyền trong bản dự thảo Hiệp ước mới sắp ký kết.

Ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam đã chào mừng Nghị quyết khi tuyên bố với báo chí rằng :

"Nghị quyết này quan trọng không riêng ở sự tố giác các vi phạm nhân quyền quy mô và trầm trọng tại Việt Nam, mà trọng yếu ở đề xuất một cơ cấu thực hữu nhằm ngăn chặn các vi phạm này. Liên hiệp Châu Âu là đối tác hàng đầu của Việt Nam. Nếu công cụ bảo đảm cho việc thực hiện các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền được quy định trong Hiệp ước mới, sẽ là dụng cụ đòn bẩy cái tiến chính trị vào lúc Việt Nam lâm tình trạng khủng hoảng kinh tế. Nghị quyết là lời nhắc nhở mạnh mẽ cho nhà cầm quyền Việt Nam biết rằng họ không

thể tiếp tục đàn áp các quyền cơ bản của người dân bất chấp phản ứng quốc tế vào lúc họ đang muốn hội nhập vào cộng đồng thế giới".

Nghị quyết của Quốc hội Châu Âu về Hiệp ước đối tác và hợp tác mới giữa Liên Âu - Việt Nam và vấn đề Nhân quyền

QUỐC HỘI CHÂU ÂU,

- chiếu theo các Nghị Quyết trước đây về vấn đề Việt Nam,

- chiếu theo Hiệp ước Hợp tác năm 1995 giữa Liên hiệp Châu Âu và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

- chiếu theo Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết năm 1982,

- chiếu theo điều 108, chương 5, Quy chế Liên hiệp Châu Âu,

A- Vì rằng, cuộc thảo luận lần thứ hai giữa Liên hiệp Châu Âu và Việt Nam diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 20 và 21-10-2008,

B- Vì rằng, cuộc điều trần về Việt Nam, Lào và Cam Bốt do Phân ban Nhân quyền tổ chức hôm 25-8-2008,

C- Vì rằng, cuộc họp Đối thoại nhân quyền giữa Ba vị chủ tịch Liên hiệp Châu Âu [tiền nhiệm, đương nhiệm và sắp tới] với Việt Nam ấn định vào tháng 12-2008,

D- Vì rằng, Điều 1 trong Hiệp ước Hợp tác giữa Liên hiệp Châu Âu và CHXHCNVN ấn định rằng "tôn trọng nhân quyền và những nguyên tắc dân chủ là nền tảng cho việc hợp tác giữa hai bên là điều kiện của hiệp ước và cũng là yếu tố chủ yếu của Hiệp ước",

E- Vì rằng, tự do hội họp bị hạn chế nghiêm trọng : tháng 9-2008 chính quyền Việt Nam phát động cuộc đàn áp khắc nghiệt nhất trong nhiều thập niên qua đối với người Công giáo biểu tình ôn hòa tham gia cầu nguyện tại Hà Nội để đòi đất đai giáo sản bị chính quyền tịch thu,

F- Vì rằng, tự do báo chí bị hạn chế nghiêm trọng : trong năm 2008 nhiều ký giả Việt Nam bị bắt hay bị trừng phạt vì tường thuật nạn tham nhũng của giới quan chức, và, ngày 19.9.2008, Trưởng phòng Mỹ liên xã (AP), ông Ben Stocking bị bắt, bị

công an đánh đập khi ông theo dõi cuộc biểu tình ôn hòa của người Công giáo Việt Nam tại Hà Nội,

G- Vì rằng, các dân tộc ít người miền thượng du Bắc Việt và Cao nguyên Trung phần luôn luôn là nạn nhân bị phân biệt đối xử, bị tịch thu đất đai, và bị vi phạm quyền tự do tôn giáo và văn hóa; vì rằng các tổ chức phi chính phủ độc lập cũng như các nhà báo không được tự do đến các vùng cao nguyên để chứng kiến thực trạng của những người Thượng, và đặc biệt thực trạng của những người Thượng hồi hương từ Cam Bốt; vì rằng hơn 300 người Thượng đã bị kết án tù từ năm 2001 do tham gia những hoạt động chính trị và tôn giáo ôn hòa,

H- Vì rằng, mặc Cộng đồng thế giới không ngớt kêu gọi liên tục, nhà lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ (79 tuổi), đoạt Giải Nhân quyền Rafto năm 2006, từng nhiều lần bị bắt bỏ tù từ năm 1982 và hiện nay vẫn còn tiếp tục bị quản chế,

I- Vì rằng, chính quyền Việt Nam vẫn chưa chịu công nhận quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tổ chức Phật giáo lớn nhất tại VN.

J- Vì rằng, VN thiết lập những điều luật hạn chế quyền tự do vào mạng internet, thông qua việc kiểm tra và kiểm soát nội dung văn bản, và đã bắt giam những "nhà ly khai sử dụng Internet" với lý do dùng internet để phổ biến các quan điểm nhân quyền và dân chủ hay thảo luận dân chủ; vì rằng, ngày 10-9-2008, ông Ng. Hoàng Hải, nhà báo sử dụng mạng Blog cũng là người bảo vệ nhân quyền, được biết qua bút hiệu Điều Cày, đã bị kết án tù,

K- Vì rằng, những thành viên thuộc dân tộc ít người Khmer (Khmer Krom) ở miền Nam Việt Nam, bị đàn áp tôn giáo, bị tịch thu đất đai, chính quyền còn bắt hoàn tục khoảng 20 Tăng sĩ Phật giáo Khmer krom vì họ tham gia cuộc biểu tình ôn hòa tháng 2-2007 kêu gọi cho tự do tôn giáo, trong số này năm người bị kết án tù, chính quyền VN quản chế Tăng sĩ Tim Sakhorn sau khi mãn hạn tù tháng 5-2008, và

chính quyền còn bạo hành đối với nông dân khmers kroms khiếu kiện việc tranh cãi đất đai,

QUỐC HỘI CHÂU ÂU

1- Nhấn mạnh rằng cuộc đối thoại nhân quyền giữa Liên hiệp Châu Âu với Việt Nam phải đưa tới những cải thiện xác thực tại Việt Nam; yêu cầu Hội đồng Châu Âu và Ủy hội Châu Âu phải định giá lại chính sách hợp tác với Việt Nam, cần xét đến Điều 1 trong Hiệp ước Hợp tác ký kết năm 1995, qua đó công cuộc hợp tác đặt nền tảng trên sự tôn trọng các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền cơ bản;

2- Kêu gọi Ủy hội Châu Âu thiết lập các tiêu chuẩn minh bạch nhằm lượng định các dự án phát triển hiện hành tại Việt Nam để bảo đảm sự tương hợp với điều khoản liên quan đến nhân quyền và dân chủ;

3- Kêu gọi Ủy hội Châu Âu và Hội đồng Châu Âu, trong khuôn khổ thương thuyết đang diễn ra cho Hiệp ước đối tác và hợp tác mới, sẽ phải có một điều khoản rõ ràng, không nhập nhằng về nhân quyền và dân chủ phối hợp với một công cụ nhằm bảo đảm sự thực hiện điều khoản này, cũng như yêu cầu về nhà cầm quyền Việt Nam nhu cầu chấm dứt hiện trạng vi phạm quy mô dân chủ và nhân quyền trước khi hoàn thành dạng bản Hiệp ước, và ĐẶC BIỆT YÊU SÁCH CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM :

- là thành viên Hội đồng Bảo an LHQ, hợp tác tích cực với cơ cấu Nhân quyền LHQ, bằng cách thỉnh mời đến Việt Nam Báo cáo viên Đặc nhiệm Bất bạo dung Tôn giáo, mà chuyên điều tra cuối cùng tại Việt Nam thực hiện năm 1998, và Tổ Hành động Chống bắt bớ trái phép, mà chuyên điều tra cuối cùng tại Việt Nam thực hiện năm 1994; cũng như cho phép các viên chức LHQ, các Báo cáo viên đặc biệt được tự do thăm viếng mọi miền, kể cả miền Thượng du phía Bắc và Cao nguyên Trung phần, để gặp gỡ trao đổi riêng tư với những tù nhân chính trị và tôn giáo, cũng như với những người sắc tộc xin tị nạn từ Cam Bốt trở về Việt Nam;

- trả tự do tức khắc cho mọi cá nhân bị tù đầy hay giam giữ vì lý do

biểu tỏ ôn hòa chính kiến hay tôn giáo, đặc biệt là nhóm 300 người thượng Thiên chúa giáo, cũng như các Tăng sĩ Phật giáo khmers kroms, các nhà đấu tranh cho dân chủ, các Dân oan khiếu kiện quyền đất đai, các nhà ly khai sử dụng Internet, các nhà lãnh đạo công đoàn, các thành viên giáo xứ Công giáo, các tín hữu Phật giáo Hòa Hảo và Cao Đài;

- chấm dứt tức khắc việc quản chế Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, vị lãnh đạo tối cao Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và Tăng sĩ Phật giáo Khmer Krom, Tim Sakhorn, được trả tự do tháng 5-2008 nhưng vẫn còn bị quản chế;

- cho phép các tổ chức tôn giáo độc lập được quyền sinh hoạt tôn giáo mà không bị chính quyền can dự, và để cho các tổ chức này được quyền tự do đăng ký trước các cơ quan công quyền nếu họ yêu sách; hoàn trả các giáo sản và chùa viện bị chính quyền Việt Nam tịch thu và phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất;

- bãi bỏ các luật pháp Việt Nam nhằm kết tội các nhà bất đồng chính kiến hay các hoạt động tôn giáo căn cứ theo khái niệm mơ hồ xâm phạm "an ninh quốc gia", để các luật pháp này không áp dụng cho những cá nhân sử dụng các quyền cơ bản của họ về tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội và tự do tín ngưỡng;

- chấm dứt sự kiểm duyệt và kiểm soát của chính quyền Việt Nam đối với các cơ quan truyền thông quốc gia, kể cả mạng lưới Internet và điện tử, và cho phép phát hành nhật báo và tạp san tư nhân, độc lập;

4- Ủy nhiệm Chủ tịch Quốc hội Châu Âu chuyển giao Nghị quyết này đến Hội đồng Châu Âu, Ủy hội Châu Âu, cũng như đến các Chính phủ thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, Tổng Thư ký LHQ, Cao ủy Nhân quyền LHQ cũng như Chính phủ và Quốc hội Việt Nam.

**(UB Bảo vệ Quyền làm Người VN
dịch từ Anh và Pháp ngữ)**



QUYẾT NGHỊ VỀ VIỆT NAM

của

ĐẠI HỘI THẾ GIỚI VĂN BÚT QUỐC TẾ KỶ 74

tại Bogota, Colombia 17-22/09/2008

Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Geneve 17-10-2008

Như chúng tôi đã đưa tin, **Quyết Nghị về Việt Nam** do Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại soạn thảo và đề nghị, đã được Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 74 tại Bogota, thủ đô Colombia (Colombia), đồng thanh biểu quyết chấp thuận. Đại Hội Bogota 2008 là nghị hội và diễn đàn cho các đại diện của một vạn nhà cầm bút sinh hoạt trong gần 150 Trung tâm Văn Bút có trụ sở trên hơn 100 nước. Qua Quyết Nghị về Việt Nam, Hiệp Hội các Nhà Văn thế giới một lần nữa tố cáo, lên án và phản kháng nhà cầm quyền cộng sản độc tài ở Việt Nam tiếp tục trấn áp tàn nhẫn những người tranh đấu bên vực Nhân Quyền, đòi hỏi Tự Do Dân Chủ và Công Bằng Xã Hội bằng ngòi bút và tiếng nói. Nạn nhân bao gồm nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo, luật sư, giáo chức, sinh viên, tu sĩ và cả giới nông dân, công nhân cùng cựu quân nhân của chế độ. Họ là những người đã từ chối im lặng, dũng cảm bày tỏ sự đối kháng, không chịu khuất phục trước bạo quyền. Họ không muốn bị lừa dối hay mua chuộc để trở thành đồng lõa với tội ác áp bức bất công, tham ô những lạm trên quê hương thân yêu của họ.

Theo nguồn tin, Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam đã được Ủy Ban VBQT Bệnh Vực Nhà Văn bị ngược đãi và cầm tù (International PEN CODEP/WIPC) ở Luân Đôn tiếp nhận ngay từ cuối tháng 6 năm 2008. Sau khi phối kiểm và trao đổi ý kiến với Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại, Ủy Ban PEN CODEP/WIPC đã chuẩn y và phổ biến Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam cùng với hàng chục Dự thảo Quyết Nghị khác đến tất cả các Trung tâm thành viên VBQT trước khi Đại Hội Bogota được khai mạc. Từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 9, có một số tin tức mới về Việt Nam chưa được ghi trong Dự thảo. Dù vậy, Ủy Ban VBQT CODEP/WIPC cũng phổ biến được hai bản Thông cáo/Kháng Nghị thư trong khi chờ chính thức công bố tất cả các Quyết Nghị của Đại Hội kỳ thứ 74.

Nhắc lại, trong Thông cáo /Kháng Nghị thư phổ biến toàn cầu ngày 13-08-2008, Ủy Ban VBQT CODEP/WIPC chào mừng luật sư nhân quyền Bùi Kim Thành được phóng thích khỏi bệnh viện tâm thần Biên Hòa, nhưng phản đối việc bà có thể đã bị công an áp lực bằng những sự sách nhiễu và đe dọa cực kỳ nghiêm trọng đến nỗi bà bị buộc phải sống lưu vong để lánh nạn. (Bản Tin LHNQVN-TS ngày 13-08-2008).

Tiếp theo, trong Thông cáo /Kháng Nghị thư ngày 23-09-2008, Ủy Ban VBQT CODEP/WIPC đòi phóng thích tất cả các nhà tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền bị giam nhốt độc đoán, sau khi được báo nguy về một cuộc leo thang đàn áp những người bất đồng chính kiến, dân chủ đối kháng trong mấy tuần vừa qua. Đặc biệt Ủy Ban nêu tên nhà báo Điếu Cày Nguyễn Văn Hải, đồng sáng lập Câu lạc bộ Nhà Báo Tự Do bị kết án 2 năm 6 tháng tù ngày 10-09; nhà văn và nhà thơ Nguyễn Xuân Nghĩa, thành viên điều hành Khối 8604, bị bắt ngày 11-09; bà Lê Thị Kim Thu, phóng viên thời sự và nhiếp ảnh với chuyên đề phong trào Dân Oan, bị bắt từ ngày 14-08; nhà văn Phạm Văn Trội, cựu chiến binh CS, cộng tác với tạp chí bị cầm TỰ DO Dân Chủ, bị bắt ngày 10-09; nhà thơ trào phúng Nguyễn Văn Túc, nông dân tranh đấu bên vực Nhân Quyền, bị bắt ngày 10-09; sinh viên Ngô Quỳnh, nhà văn, bị bắt ngày 10-09; nhà thơ Trần Đức Thạch, cựu chiến binh CS, bị bắt ngày 10-09 để thẩm vấn rồi được tạm tha, nhưng sau đó bị bắt lại; cũng như bà Phạm Thanh Nghiên, nhà báo và nhà văn, bị bắt lần cuối cùng ngày 17-09. (Bản Tin LHNQVN-TS ngày 23-09-2008).

Dưới đây là toàn văn **Quyết Nghị về Việt Nam**. Bản tiếng **Pháp** và tiếng **Anh** do **Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại** soạn thảo, bản tiếng **Tây Ban Nha** do **Văn Bút Quốc Tế** phiên dịch sau khi Quyết Nghị được Đại Hội chấp thuận, bản dịch tiếng **Việt** của LHNQVN-TS

(Nguồn tin: nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, thành viên đại diện Văn Bút Quốc Tế tại các Khóa Họp Hội Đồng Nhân Quyền LHQ, hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại, Trung tâm Nhà Văn Việt Nam lưu vong và Trung tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Tài liệu: LHNQVN-TS).

Geneve ngày 17-10-2008
Liên hội Nhân quyền VN ở Thụy Sĩ
Quyết Nghị về Việt Nam do Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại (Centre PEN Suisse Romand) đề nghị, với sự tán trợ của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Ý Thoại và Réto-Romanche.

Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế, họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 74 tại thành phố Bogota, nước Colombia, từ ngày 17 đến 22 tháng 9 năm 2008,

Phiên trách rằng kể từ Đại Hội Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 73 ở Dakar, nước Sénégal, tình cảnh những nhà văn, nhà báo độc lập và những nhà hoạt động bên vực quyền tự do phát biểu ở Việt Nam càng tệ hại thêm. Tất cả những nhà văn từng bị giam nhốt được phóng thích trong những năm gần đây tiếp tục bị áp đặt quản chế hành chính. Nhiều người phải bị hành hung và sách nhiễu nghiệt ngã. Những vụ công kích cường bạo, giam cầm độc đoán, xét xử không công minh và những vụ án tù bất công đã được ghi nhận. Không có sự tôn trọng quyền bị cáo được bào chữa và sự độc lập của thẩm phán ;

Sừng sốt và công phần trước những điều kiện sống vô nhân đạo trong các trại tù lao công cưỡng bách, nơi mà tù nhân ngôn luận và lương tâm bị biệt giam hoặc cầm cố. Nuôi dưỡng không đầy đủ, thiếu săn sóc thuốc men và vệ sinh, họ còn bị tù thường phạm hành hung, sỉ nhục và hăm dọa. Trong số nạn nhân có nữ văn sĩ **Trần Khải Thanh Thủy**, từng trải qua chín tháng tù trong lúc bà mắc bệnh lao phổi nặng và tiểu đường. Bây giờ được phóng thích, bà còn mang những vết sẹo rất rõ trên mặt và trên chân bà, hậu quả của những sự ngược đãi, đối xử tệ hại trong trại giam;

Phản đối sự tái giam giữ tại bệnh viện tâm thần **bà Bùi Kim Thành**, luật sư nhân quyền và nhà đối kháng sử dụng Internet, từ đầu tháng 3 đến tháng 7 năm 2008, vì những bài bà viết chỉ trích (chế độ). Bà từng bị nhốt tại bệnh viện tâm thần từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 7 năm 2007 mà không hề bị buộc tội, chỉ vì bên vực miễn phí cho hàng trăm **Dân Oan**

(Nạn nhân bắt công), là những phụ nữ vô gia cư và nữ nông dân bị (cán bộ đảng cộng sản) lạm quyền, cưỡng chiếm đất đai (tài sản) của họ. Trong thời gian bị giam nhốt, bà **Bùi Kim Thành** bị đánh đập hung bạo và bị chích thuốc chưa biết thuốc gì;

Rất khó chịu vì sự tiếp tục giam cầm trong các trại lao công cưỡng bách nhiều nhà văn nhà báo và nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet. Chỉ vì hành sử ôn hòa quyền tự do phát biểu và lập hội mà những người đó bị kết án tù nặng nề kèm theo biện pháp quản chế hành chánh tại những phiên tòa xét xử không công minh. Tội duy nhất của họ là viết những bài tố cáo tham nhũng, lạm dụng quyền thế (đảng cộng sản) và những vụ vi phạm nhân quyền, hoặc phản đối sự đàn áp những tiếng nói dân chủ bất đồng chính kiến và thuận cho các đài vô tuyến truyền thanh ngoại quốc phỏng vấn. Trong số những tù nhân ngôn luận và lương tâm đó có:

- Linh mục **Nguyễn Văn Lý**, chủ biên tạp chí **Tự Do Ngôn Luận** (bất hợp pháp đối với chế độ cộng sản), bị kết án 8 năm tù. Bốn cộng sự viên cũng bị kết án: hai ông **Nguyễn Phong**, 6 năm tù và **Nguyễn Bình Thành**, 5 năm tù; cô **Hoàng Thị Anh Đào**, 2 năm tù treo và bà **Lê Thị Lệ Hằng**, 18 tháng tù treo;

- Luật sư nhân quyền **Lê Thị Công Nhân**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, 3 năm tù;

- Luật sư nhân quyền **Nguyễn Văn Đài**, chủ biên tạp chí **Tự Do Dân Chủ** (bất hợp pháp đối với chế độ cộng sản), bị kết án 4 năm tù;

- Luật sư nhân quyền **Trần Quốc Hiến**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 5 năm tù;

- Bác sĩ **Lê Nguyễn Sang**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 4 năm tù;

- Luật sư nhân quyền **Nguyễn Bắc Truyền**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 3 năm và 6 tháng tù;

- Nhà báo **Huỳnh Nguyên Đạo**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 2 năm và 6 tháng tù;

- Ông **Trương Quốc Huy**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 6 năm tù;

- Ông **Vũ Hoàng Hải**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 5 năm tù;

- Ông **Nguyễn Ngọc Quang**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 3 năm tù;

- Ông **Phạm Bá Hải**, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, bị kết án 2 năm tù;

- Nhà báo **Trương Minh Đức**, bị kết án 5 năm tù. Tình trạng sức khỏe rất xấu;

Thương tiếc nhà trí thức Phật giáo thế danh **Lê Đình Nhân**, **Hòa Thượng Thích Huyền Quang**, vừa viên tịch ngày 5 tháng 7 năm 2008, hưởng thọ 89 tuổi sau khi bị áp đặt quản chế tại chùa từ năm 1982;

Lo ngại cho sức khỏe của nhà trí thức Phật giáo thế danh **Đặng Phúc Tuệ**, **Hòa Thượng Thích Quảng Độ**, 80 tuổi, bị áp đặt quản chế tại chùa từ năm 2003;

Kinh ngạc trước cuộc trấn áp các nhà báo độc lập hồi tháng tư và tháng năm 2008, đặc biệt là vụ bắt giam ông **Nguyễn Hoàng Hải**, bút hiệu **Điều Cây** (một trong những người sáng lập Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do), ông **Nguyễn Văn Hải** và ông **Nguyễn Việt Chiến**, phóng viên điều tra của các nhật báo Tuổi Trẻ và Thanh Niên;

Được báo động về những thứ "tòa án của nhân dân" bất hợp pháp. Tại đó, các nhà văn và nhà báo độc lập bị tố cáo, khiển trách và sỉ nhục bởi một đám đông hiểm thù do cán bộ đảng cộng sản và công an tổ chức. Trong số nạn nhân có ông **Lê Thanh Tùng**, cựu chiến binh, nhà báo và dân chủ đối kháng bị "đấu tố" hồi tháng 4 năm 2008. Ông **Lê Thanh Tùng** bị buộc tội phản quốc vì đã viết và phổ biến trên Internet nhiều bài báo về tình trạng nhân quyền và nền dân chủ, cùng tập tự truyện về đời ông với tựa đề "Hồi Ký của cựu chiến binh tình nguyện quân đội nhân dân Việt Nam".

Thúc giục chính phủ CHXHCNVN

1. **Phóng thích** tức khắc và vô điều kiện tất cả những nhà văn, nhà báo và trí thức độc lập hiện còn bị giam cầm vì đã hành sử quyền họ được tự do phát biểu;

2. **Chấm dứt** tất cả những vụ hành hung, sách nhiễu và hăm dọa đối với các nhà văn, nhà báo và trí thức độc lập;

3. **Cải thiện** tình trạng giam cầm tại các nhà tù và trại giam tập trung, để cho những tù nhân đau yếu được vào bệnh viện, được săn sóc, điều trị thích hợp và được gia đình thân nhân thăm nom dễ dàng;

4. **Bãi bỏ** kiểm duyệt và **đình chỉ** mọi hạn chế độc đoán đối với quyền tự do phát biểu, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do sáng tạo và xuất bản.



Xếp hạng tự do báo chí thế giới : Việt Nam đứng thứ 168/173

Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới RSF (Reporters Sans Frontières) vừa phổ biến bảng xếp hạng các nước tôn trọng tự do báo chí trên thế giới. Theo bảng này, Việt Nam đứng gần chót, chung nhóm với các nước độc tài, quân phiệt và cuồng tín. Trong số 173 quốc gia được RSF khảo sát và đưa vào bảng đánh giá, Việt Nam được xếp hạng thứ 168. Mười nước đứng chót bảng xếp hạng này gồm: Lào (164), Sri Lanka (165), Iran (166), Trung Quốc (167), Việt Nam (168), Cuba (169), Miến Điện (170), Turkmenistan (171), Bắc Hàn (172) và Eritrea (173). Đứng đầu bảng tôn trọng quyền tự do báo chí là các nước: Iceland, Luxembourg, Na Uy, Estonia và Phần Lan.

Để xếp hạng, RSF căn cứ vào các tài liệu và các cuộc phỏng vấn gồm 49 tiêu chuẩn để xác định mức độ tự do báo chí tại từng quốc gia. Bản khảo cứu xếp hạng tự do báo chí năm 2008 lấy thời điểm từ ngày 01-09-2007 đến ngày 01-09-2008. RSF không dựa vào các vi phạm khác về nhân quyền nói chung mà chỉ căn cứ những vi phạm hay mức độ tôn trọng quyền tự do diễn đạt, quyền tự do ngôn luận báo chí của người dân tại mỗi nước.

Trong số này có các tiêu chí như: giết người bịt miệng, bỏ tù, hành hung và đe dọa đối với các tổ chức và cá nhân người cầm bút. Đối với các tổ chức thông tin thì đó là việc đánh giá về kiểm duyệt, tịch thu hoặc cấm xuất bản, khủng bố... RSF chọn cả những hành động sử dụng những tổ chức bí mật, thế lực đen để đàn áp giới cầm bút làm căn cứ trong việc xếp hạng.

Trong những bảng xếp hạng trước đây về tự do báo chí, Việt Nam thường xuyên nằm trong nhóm cuối bảng. Có năm, RSF còn gọi Nông Đức Mạnh, tổng bí thư đảng CSVN là "con dã thú sát hại báo chí". Hôm 15 tháng 10, khi tòa án CSVN kết án hai ký giả của báo Thanh Niên và báo Tuổi Trẻ, RSF đã gọi hành động này là "bước lùi tệ hại cho nền báo chí điều tra của Việt Nam". Trong phần tóm tắt riêng về Châu Á, Reporters Sans Frontieres nói Việt Nam tụt sáu bậc trong năm nay do "trấn áp truyền thông tự do vì quá động chạm khi đưa tin về tham nhũng." Tuy hiến pháp CSVN công nhận quyền tự do báo chí, tự do hội họp, tự do phát biểu nhưng trên thực tế, tư nhân không có quyền ra báo. Cả Nông Đức Mạnh lẫn Nguyễn Tấn Dũng nhiều lần nói thẳng là Việt Nam không chấp nhận báo chí tư nhân dù rằng những tuyên bố đó trái ngược với hiến pháp Việt Nam.

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VN TẠI HOA KỲ BẢN LÊN TIẾNG về việc CSVN đàn áp tôn giáoLittle Saigon 10-10-2008.....

... VÀ GÀN ĐÂY NHẤT, ĐÀN ÁP GIÁO DÂN THÁI HÀ, VỤ KHỔNG TỔNG GIÁM MỤC NGÔ QUANG KIỆT

Việc nhà cầm quyền CSVN gàn đây đàn áp giáo dân Thái Hà và Tòa Tổng Giám Mục (TGM) Hà Nội, qua việc xử dụng hơi cay, hành hung, bắt bớ, đe dọa và vu khống các vị lãnh đạo tinh thần, giáo dân cầu nguyện ôn hòa để nhà cầm quyền sớm trả lại đất đai của giáo xứ cũng như Tòa Khâm Sứ đã bị chiếm giữ bất hợp pháp từ bao nhiêu năm qua, đã cho thấy chính sách đàn áp các tôn giáo tại VN.

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ nhận định:

1. Từ khi lên nắm chính quyền tại Miền Bắc vào năm 1954 và chiếm trọn Miền Nam từ năm 1975, nhà cầm quyền CSVN đã tịch thu, chiếm cứ bất hợp pháp nhiều cơ sở, đất đai của các tôn giáo như Phật Giáo, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Tin Lành và Công Giáo mà cho đến nay vẫn chưa hoàn trả lại cho các tôn giáo, điển hình qua vụ chiếm cứ gần 15 mẫu đất của giáo xứ Thái Hà do nhà dòng Chúa Cứu Thế tạo mãi từ năm 1928 và Tòa Khâm Sứ của Tổng Giáo Phận Hà Nội từ 1954.

2. Vào đầu tháng giêng 2008 và đặc biệt trong thời gian gần đây, giáo dân Thái Hà cũng như Tổng Giáo Phận Hà Nội đã liên tục cầu nguyện trong tinh thần ôn hòa và bất bạo động để nhà cầm quyền sớm trả lại đất đai đã chiếm hữu bất hợp pháp của giáo xứ Thái Hà và Tòa Khâm Sứ từ năm 1954.

3. Thay vì giải quyết thỏa đáng nguyện vọng chính đáng của giáo dân, nhà cầm quyền cộng sản đã đáp ứng bằng việc hành hung, bắt giam, khủng bố tinh thần, xuyên tạc

cuộc tranh đấu ôn hòa của giáo dân Thái Hà và Tổng Giáo Phận Hà Nội, lại còn lên án giáo dân có các hành vi "phá hoại tài sản và gây rối tinh thần và tu sĩ đã "xúi giục" giáo dân.

4- Cụ thể hơn cả, nhà cầm quyền cộng sản đã cho ủi sập khu đất đang tranh chấp để làm "công viên xanh" trong một thời gian gấp rút, nói là để phục vụ cho dân chúng nhưng thực chất chỉ là một hành vi chiếm đoạt thô bạo tài sản của Giáo Hội và lấp liếm trước dư luận hành vi sai trái của mình.

5. Nghiêm trọng hơn nữa, nhà cầm quyền còn phát động chiến dịch báo chí, truyền thông để vu khống, phi báng những nhà lãnh đạo tinh thần Công Giáo như các linh mục Dòng Chúa Cứu Thế, đặc biệt Đức TGM Ngô Quang Kiệt, bằng cách bóp méo lời tuyên bố của Ngài; tìm cách bao vây, theo dõi và cô lập Đức TGM Ngô Quang Kiệt. Họ còn dùng thủ đoạn đem những người lạ mặt tới phá các buổi cầu nguyện của giáo dân và dùng lời lẽ thô tục, đe dọa các vị tu hành và giáo dân.

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ tuyên bố:

1. Hoàn toàn ủng hộ các cuộc tranh đấu đòi hỏi tự do tôn giáo nói chung của các tu sĩ, tín đồ các tôn giáo, đặc biệt cuộc cầu nguyện và tranh đấu ôn hòa của giáo dân Thái Hà và Tổng Giáo Phận Hà Nội cho công bằng và công lý hiện nay, đặc biệt hiệp thông và hỗ trợ Đức TGM Ngô Quang Kiệt và các tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà.

2. Cầu nguyện cho nhà cầm quyền CSVN biết nhìn nhận những đòi hỏi chính đáng của giáo dân Thái Hà và Tòa TGM Hà Nội để

giải quyết nội vụ một cách ôn hòa và hợp lẽ phải, trong tinh thần tôn trọng luật pháp và quyền công dân.

3. Kêu gọi nhà cầm quyền cộng sản VN phải ngưng ngay các cuộc đàn áp, khủng bố tinh thần các tôn giáo, đặc biệt giáo dân Thái Hà và Tổng Giáo Phận Hà Nội, đồng thời mở các cuộc đối thoại chân thành với Dòng Chúa Cứu Thế và giáo dân Thái Hà cũng như Tòa TGM Hà Nội để sớm trao trả những đất đai đã chiếm hữu bất hợp pháp của giáo xứ Thái Hà và Tòa Khâm Sứ.

4. Đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản VN phải trả lại tất cả các đất đai, cơ sở cửa các Giáo Hội mà họ đã chiếm giữ, tịch thu bất hợp pháp từ năm 1954 và trả tự do cho tất cả các tu sĩ, tín đồ các tôn giáo còn bị giam giữ.

5. Khẩn thiết kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ, các vị dân cử Lưỡng Viện, đặc biệt Ông Đại Sứ Hoa Kỳ tại VN, có những hành động cụ thể hỗ trợ các tôn giáo trong việc tranh đấu đòi hỏi tự do tôn giáo, đặc biệt giáo dân Thái Hà và Tòa TGM Hà Nội trong cuộc tranh đấu ôn hòa đòi lại công bằng và công lý hiện nay, bằng cách áp lực với nhà cầm quyền cộng sản ngưng ngay những cuộc đàn áp và khủng bố tinh thần hiện nay đối với các vị lãnh đạo tinh thần và giáo dân xứ Thái Hà cũng như Tòa TGM Hà Nội, đặt cộng sản VN trở lại quy chế CPC (Country Of Particular Concern) "Các Nước Cần Quan Tâm", nếu cần.

Little Saigon, ngày 10-10-2008

Đồng ký tên

Thành Viên Hội Đồng Liên Tôn VN tại Hoa Kỳ

- Giáo Hội Cao Đài: Hiền Tài Phạm Văn Khâm, Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng

- Giáo Hội Công Giáo: LM Mai Khải Hoàn, LM Nguyễn Tiến Bình, LS Phạm Văn Phở

- Giáo Hội Phật Giáo: Hòa Thượng Thích Minh Nguyễn, Huynh Trường Lê Quang Đạt

- Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo: GS Nguyễn Thành Long, GS Nguyễn Thanh Giàu

- Giáo Hội Tin Lành: Mục Sư Trần Thanh Vân



MẠNG LƯỚI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

BẢN TIN BÁO CHÍ

Công bố kết quả Giải Nhân quyền Việt Nam năm 2008

Little Saigon 29-10-2008

Hôm nay, ngày 29-10-2008, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam (MLNQVN) đã công bố danh sách các nhân vật và tổ chức tại Việt Nam sẽ được vinh danh và trao tặng Giải Nhân Quyền Việt Nam năm 2008. Danh sách gồm có hai cá nhân và một tổ chức, đó là **Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Nhà báo tự do Nguyễn Văn Hải** – có bút hiệu là Hoàng Hải và Điều Cày, và **Bán Nguyệt San Tự Do Ngôn Luận**. Những vị này đã được bầu chọn từ một danh sách 10 ứng viên do 12 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đề cử.

Giải thưởng này do MLNQVN thành lập từ năm 2002 nhằm tuyên dương thành tích tranh đấu bất bạo động của những người đã chấp nhận hy sinh, kể cả mạng sống của chính mình, cho lý tưởng nhân quyền và dân quyền của nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, Giải Nhân Quyền Việt Nam còn nhằm bày tỏ sự liên đới, hậu thuẫn và quyết tâm của người Việt khắp nơi trong nỗ lực đấu tranh giành lại quyền làm người cho mọi người dân Việt Nam.

Từ ngày thành lập đến nay, MLNQVN đã tuyên dương và trao tặng Giải Nhân Quyền Việt Nam cho những nhà đấu tranh hàng đầu cho nhân quyền tại Việt Nam, như **Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý (2002), Ký giả Nguyễn Vũ Bình, Luật sư Lê Chí Quang, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Ký giả Nguyễn Khắc Toàn (2003), Cựu Đại tá Phạm Quế Dương, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế (2004), Cựu Lê Quang Liêm, Linh Mục Phan Văn Lợi, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ (2005), Ký sư Đỗ Nam Hải, Giáo sư Nguyễn Chính Kết (2006), Giáo sư Hoàng Minh Chính, Luật sư Nguyễn Văn Đài và Luật sư Lê Thị Công Nhân (2007).**

Lễ trao Giải Nhân Quyền Việt Nam năm nay sẽ được long trọng tổ chức tại Tòa Thị Chính, thành phố Westminster, California, vào lúc 2 giờ chiều Chủ Nhật, ngày 14-12-2008,

nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Liên Hiệp Quốc công bố Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, đánh dấu một bước tiến vô cùng quan trọng của cộng đồng nhân loại trong việc bảo vệ và đề cao quyền làm người khắp nơi trên thế giới.

Giải Nhân Quyền Việt Nam gồm một bản tuyên dương và hiện kim 6.000 Mỹ kim. MLNQVN kêu gọi và hân hoan đón nhận sự hỗ trợ tinh thần và tài chánh của đồng hương để duy trì chương trình ý nghĩa này.

Sau đây là tóm tắt thành tích đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ của những cá nhân và tổ chức đã được bầu chọn năm 2008:

- **TT Thích Thiện Minh** thế danh là Huỳnh văn Ba, sinh năm 1955 tại tỉnh Bạc Liêu. Thượng Tọa thọ giới sa di năm 1972 tại chùa Long Phước Bạc Liêu. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trước chính sách đàn áp tôn giáo và chà đạp nhân quyền của CSVN, Thượng Tọa đã dấn thân tranh đấu đòi lại quyền tự do căn bản cho người dân. Thầy bị chế độ CSVN bắt ngày 28 tháng 3 năm 1976 và truy tố ra tòa án nhân dân với tội danh âm mưu lật đổ chế độ, và xử án chung thân. Năm 1986, tại trại tù Xuân Phước Thượng Tọa bị tra tấn dã man. Đặc biệt, CSVN đã mở phiên tòa trong trại kết tội và Thầy bị thêm 1 bản án chung thân nữa. Năm 2004, CSVN đã phải đề đại diện của Liên Hiệp Quốc đặc trách về sự bất khoan dung tôn giáo (U.N special Rapporteur on Religious Intolerance) là Ông Abdelfattah Amor, đến trại tù thăm và phỏng vấn Thượng tọa Thích Thiện Minh. Đặc phái viên Liên Hiệp Quốc trong buổi họp báo quốc tế đã vinh danh TT Thích Thiện Minh là “Người tù lương tâm của Việt Nam”. Dưới áp lực của công luận quốc tế, CSVN phải trả tự do cho Thượng tọa vào dịp tết Ất Dậu 2005. Sau 26 năm tù TT Thích Thiện Minh vẫn không ngừng đấu tranh đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho các tù nhân chính trị và tôn giáo còn đang bị giam cầm trong các trại tù CSVN.

Tháng 10 năm 2006, TT Thích Thiện Minh đã cùng với các cựu tù nhân chính trị và tôn giáo khác thành lập Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam (Vietnamese Political and Religious Prisoners Friendship Association) ngay ở trong nước để tiếp tục đấu tranh cho quyền lợi chính đáng của các cựu tù nhân cũng như, góp thêm một tiếng nói đấu tranh dân chủ trong ôn hòa bất bạo động để buộc CSVN phải trả tự do và quyền sống tối thiểu của một con người cho 85 triệu người dân Việt Nam.

- **Nhà báo tự do Nguyễn Văn Hải**, thường được biết đến qua bút hiệu Hoàng Hải và Điều Cày, sinh năm 1953, nguyên quán Hải Phòng. Hoàng Hải/Điều Cày là một khuôn mặt can trường, nếu không nói là hàng đầu trong giới blogger và nhà báo tự do trong nước. Ông thành lập Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do, quy tụ các cây bút tình nguyện viết về thực trạng xã hội Việt Nam hiện tại và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân và lên tiếng tranh đấu cho họ, những người bị thiệt hại do chính sách trưng dụng đất đai, nhà cửa và đối xử bất công của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam. Ông thành lập hai trang mạng: một mạng tên “Dân Báo”, đăng tải phóng sự và bài viết do những thành viên của Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do thực hiện; và mạng thứ hai mang tên “Điều cày”, ghi lại những suy nghĩ cá nhân về thực trạng xã hội Việt Nam hiện tại và sưu tập những bài viết đáng chú ý về Việt Nam. Ngoài ra ông đã tham gia các cuộc biểu tình tuần hành lên án chính sách ngoại giao gây hấn của Trung Cộng ở Hoàng Sa và Trường Sa vào cuối năm 2007 và đầu năm 2008. Sau các cuộc biểu tình chống Trung Cộng, bộ máy công an liên tục quấy nhiễu ông, bằng cách triệu tập đến đồn công an làm việc, bắt chấp giờ giấc sinh hoạt bình thường của một công dân tự do, hòng tạo áp lực và khủng bố tinh thần để ông, buộc ông chấm dứt các hoạt động xã hội và đấu tranh của mình. Ông bị bắt ngày 19/4/2008 và bị đưa ra tòa về tội danh nguy tạo “trốn thuế”. Ông bị tuyên án 2 năm rưỡi tù giam vào ngày 10-9-2008. Nhiều cơ quan nhân quyền quốc tế và Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã lên tiếng phản đối, nhất là Hội Nhà Báo Không Biên Giới đã đòi Hà Nội phải trả tự do cho Ông.

- **Bán Nguyệt San Tự Do Ngôn Luận**, công trình tập thể của nhiều thành viên Khối 8406 với Chủ nhiệm là Linh mục Chân Tín, Ban Biên tập gồm có Linh mục Nguyễn Văn Lý, Linh mục Phan Văn Lợi, Luật sư

Nguyễn Văn Đài, Ký giả Nguyễn Khắc Toàn và một số cộng sự viên khác.

Bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận là bước đột phá của các nhà dân chủ tại Việt Nam sau khi Khối 8406 ra đời (ngày 08-04-2006), nhằm **giành lại quyền tự do thông tin ngôn luận cho toàn dân** qua việc phổ biến báo chí tư nhân trên giấy ngay trong nước. Với 61 số báo có tên chỉ rõ ràng (đấu tranh hòa bình bất bạo động, vạch trần mặt thật Hồ Chí Minh, giải thể chế độ cộng sản độc tài), có nội dung đa dạng (bàn về luật pháp, tôn giáo, chính trị, xã hội trong 32 trang khổ giấy A4), với cung cách thẳng thắn, mạnh mẽ, phát hành liên tục mỗi nửa tháng khắp cả ba miền và tặng miễn phí cho đồng bào quốc nội, trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn kể từ 15-04-2006 đến nay (số 61 ra ngày 15-10-2008, tổng cộng đã được 2 năm 7 tháng), đó là một thành tích chưa hề có, chứng tỏ được lòng quyết tâm, kiên trì, hy sinh và dũng cảm trong hoạt động tranh đấu cho quyền Tự do Ngôn luận là mũi nhọn hàng đầu của mặt trận Nhân Quyền và Dân Chủ tại Việt Nam.

Hiện nay, người chủ xưởng Bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận là Lm Nguyễn Văn Lý và người cộng tác biên tập là Ls Nguyễn Văn Đài đều đang bị cộng sản cầm tù. Người thay thế chủ động là Lm Phan Văn Lợi cũng bị cộng sản quản chế theo dõi, đầu tố mạt ly, đe dọa trừng phạt, nhiều cộng sự viên khắp cả nước cũng bị cản trở trong việc phát hành, nhiều độc giả của tờ báo cũng bị sách nhiễu cầm cán. Tất cả là nhằm triệt hạ cái cơ quan tranh đấu cho quyền được thông tin trung thực, được phát biểu thẳng thắn, được trình bày rõ ràng về những vấn đề quan trọng của đất nước Việt Nam dưới chế độ cộng sản hiện nay. Thế nhưng ban biên tập và các cộng tác viên vẫn quyết tâm duy trì tờ báo cho đến cùng.



Thượng tọa Thích Thiện Minh

Đảng CSVN

chỉ đạo báo chí chuẩn bị bồi nhọ H.T. Quảng Độ nếu được giải Nobel Hòa bình

.....G Đ. 25-10-2008.....

Thông tấn xã Công Giáo Việt Nam vừa phổ biến ảnh chụp một “Điện khẩn” được ông Nguyễn Thế Kỳ, vụ trưởng Vụ Báo Chí-Xuất Bản của Ban Tuyên Giáo Trung Ương đảng CSVN, ký ngày 9-10-2008, gửi “Các cơ quan báo chí trong nước”. Nội dung “Điện khẩn” như sau:

“Thời gian qua, báo chí và dư luận Na Uy, Thụy Điển tập trung đưa thông tin, bình luận, dự đoán về việc Giải Nobel Hòa Bình 2008 có thể được trao cho một, một số trong những phần tử chống đối chính quyền, vi phạm pháp luật trắng trợn ở Trung Quốc, Việt Nam, Nga hoặc quốc gia khác.

“Trong trường hợp Thích Quảng Độ được trao giải, báo chí ta đăng lời của người phát ngôn Bộ Ngoại Giao VN kịch liệt phê phán việc trao giải vừa phi lý, thiếu thiện chí vừa làm hoen ố một giải thưởng vốn danh giá, hướng thiện. Lên án những hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng của nhà nước để vi phạm pháp luật, giáo lý nhà Phật, phản dân, hại nước, đi ngược lại ước nguyện hòa bình, hạnh phúc, tiến bộ của nhân dân VN. Chuẩn bị sẵn bài viết, phóng sự, hình ảnh, tư liệu về vấn đề này để đấu tranh. Chú ý phỏng vấn, lấy ý kiến người dân, ý kiến các bậc chân tu phản đối việc trao giải, lên án Thích Quảng Độ và các thế lực đen tối khác.

“Nếu giải thưởng được trao cho các nhân vật chống đối chính quyền ở Trung Quốc, Nga hoặc nước là bạn bè, đối tác chiến lược của ta, những nước đó phản đối thì ta đưa tin về sự phản đối của họ, không bình luận, không mở rộng thông tin”.

Những văn bản kiểu kể trên là “điều bình thường” ở Việt Nam. Từ

trước đến nay, hệ thống truyền thông CSVN thường xuyên phải im lặng hoặc đồng ca theo sự chỉ đạo của Ban Tuyên Giáo (có thời mang tên là Ban Văn Hóa-Tư Tưởng) của trung ương đảng CSVN.

Cách nay khoảng vài tháng, hệ thống truyền thông của CSVN đã từng thực hiện một chiến dịch bồi nhọ Công Giáo Việt Nam khi giáo dân Tổng Giáo Phận Hà Nội và giáo xứ Thái Hà tập hợp để đòi lại Tòa Khâm Sứ và đất của tu viện Dòng Chúa Cứu Thế ở Thái Hà. Phát biểu của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt, trong cuộc gặp đại diện Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Nội đã từng bị hệ thống truyền thông CSVN cắt xén, nhằm kích động sự bất bình trong dân chúng đối với cá nhân Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt cũng như Công Giáo VN.

Gần đây, những thủ đoạn đê tiện này vừa bị chỉ trích, vừa bị phản kháng quyết liệt. Hồi cuối tháng 09-2008, tờ Công Giáo và Dân Tộc thuộc “Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo”, một tổ chức chính trị nằm trong hệ thống chính trị của chính quyền CSVN, đã đăng lại toàn bộ phát biểu của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt. Việc đăng lại toàn bộ phát biểu của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt trên một tờ báo thuộc hệ thống truyền thông của CSVN, được xem như một dấu hiệu thoái bộ từ phía chính quyền CSVN.

Riêng về Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giải Nobel Hòa Bình 2008. Hồi đầu năm nay, hàng trăm nhân sĩ, trí thức, chính trị gia ở Âu Châu, Á Châu, Mỹ Châu đã cùng ký tên đề cử trao Giải Nobel Hòa Bình 2008 cho Hòa Thượng Quảng Độ.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris cho biết: “Năm nay Đại Lão Hòa Thượng Thích

Quảng Độ, viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo VNTN, đã được hàng trăm nhân sĩ, trí thức quốc tế, giáo sư đại học từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, các dân biểu thuộc nhiều Quốc Hội tại Đông Âu, Bắc Âu, Tây Âu, Trung Đông, Hoa Kỳ... viết thư đề cử”.

Tại Quốc Hội Châu Âu đã có 60 dân biểu ký tên đề cử. Riêng tại Ý, một quốc gia mà đa số dân chúng theo Thiên Chúa Giáo, trong tin kể trên, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế viết: “67 dân biểu Quốc Hội Ý đủ mọi khuynh hướng từ tả sang hữu, kể cả đảng Cộng Sản, hậu thuẫn Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Qua thông cáo báo chí đánh đi từ Roma, Dân Biểu Bruno Mellano phát biểu: Tự do tôn giáo là chìa khóa cho dân chủ tại Đông Nam Á. Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ là biểu tượng cho cuộc đấu tranh bất bạo động cho tự do tôn giáo và nhân quyền”.

Ba dân biểu Hoa Kỳ tại tiểu bang California và một dân biểu tiểu bang Virginia, nơi có đông người Việt Nam cư ngụ, cũng đã viết thư đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhận Giải Nobel Hòa Bình năm nay. Trong thư đề cử họ viết: “Sự đóng góp cho tự do của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ mang tầm vóc quy mô lịch sử xứng đáng được quy thành viên trong ủy ban thừa nhận (...) Giải Nobel Hòa Bình không chỉ vinh danh cho sự dũng cảm đề xướng hòa bình, mà còn công nhận sự chiến đấu âm thầm cho những ai đang hy sinh thân xác hằng ngày nhằm bênh vực nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam hay bất cứ nơi nào khác”.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, 79 tuổi, viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, từng được đề nghị trao Giải Nobel Hòa Bình nhiều lần. Năm 2006, hòa thượng đã được trao giải thưởng Nhân Quyền Rafto ở Na Uy. Nhiều người được trao giải Nhân Quyền Rafto sau đó đã được trao Giải Nobel Hòa Bình.

Cho tới nay, Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn bị công an VN quản chế tại Thanh Minh Thiền Viện, Sài

Gòn. Nhà cầm quyền VN ngăn cấm hòa thượng tiếp xúc, thảo luận với Hòa Thượng Thích Huyền Quang, viện trưởng Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất.

Từ khi thành lập xong “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam”, với sự tham dự của một vài thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vào năm 1981, nhà cầm quyền Việt Nam đã tìm nhiều cách nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo VNTN. Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị đẩy tới một ngôi chùa hoang phế nát ở huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Còn Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị đưa về Thái Bình ở miền Bắc để quản chế.

Nhiều năm qua, HT Thích Quảng Độ nhiều lần lên tiếng tố cáo việc đàn áp tôn giáo. Hòa thượng cũng đòi hỏi bỏ điều 4 hiến pháp (dành độc quyền cai trị Việt Nam cho đảng CSVN) và nêu ra các điều kiện nếu nhà cầm quyền muốn hợp nhất Giáo Hội Phật Giáo VNTN với Giáo Hội Phật Giáo do chính quyền CSVN thành lập. ■■■■■■

hồng ân đức tin Công giáo từ năm 1894, hiện gồm 800 giáo dân, chia thành 4 giáp: An Bắc, An Thượng, An Trung, An Mỹ. An Bắc là giáp sát biển, dân làm nghề đánh cá.

Giáp An Bắc với Thánh giá

Từ xưa, giáo dân An Bắc thường sum họp nơi mảnh đất thuộc khu vườn của ông Lê Khinh để đọc kinh chung thờ phượng Chúa. Sau này có dịp thuận lợi tổ chức hành lễ cầu an, mừng bốn mạng, mừng Chúa Giáng sinh, Phục sinh. Giữa năm 2007, giáo dân làm đơn xin chính quyền xã và các cấp cho phép làm một đài lễ vững bền gồm một cây Thánh Giá, một bàn thờ, một tượng Thánh Tâm Chúa Giêsu, bốn mạng của giáp, trên mảnh đất truyền thống (khoảng 600 m2) dùng làm nơi thờ tự. Sau 30 ngày, xã trả đơn và không phê duyệt gì. Tháng 12, để mừng lễ Chúa Giáng sinh, giáp dựng một cây Thánh giá gỗ, một bàn thờ xi-măng, làm một mảng cỏ lớn hơn các năm trước. Năm 2008, dựng Thánh giá bằng bê-tông, một bộ thờ bằng xi-măng. Giáo xứ hân hoan đọc kinh và dâng lễ cầu nguyện bình an cho giáp.

Cuộc Thương khó bắt đầu

• Ngày 16-09-2008, Ủy ban Nhân dân (UBND) huyện Phú Vang gửi văn thư số 530/UBND-NV cho tôi là Linh

Đấu tranh cho Tự do tôn giáo tại Huế

CỘNG SẢN

muốn cướp đất Giáo xứ An Bằng và Đan viện Thiên An



Thừa Thiên-Huế 21&22-10-2008

Giáo xứ An Bằng

I- Tương thuật:

Làng An Bằng nằm ở vùng duyên hải (xin xem bản đồ dưới đây), giữa hai cửa Thuận An và Tur Hiền, cách thành phố Huế độ 25km theo đường chim bay, hướng Đông Nam, thuộc xã Vinh An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Làng thành lập từ năm 1571. Trước đây, đa số là ngư dân. Ngôn từ và cung cách rất đặc sắc, không nơi nào có: cương trực, bộc phát và rộng lòng. Lương giáo chan hòa tình tương thân tương ái, sống chết có nhau như chung một cơ thuyền giữa biển cả. Trong ngôi làng ấy, có giáo xứ An Bằng, thuộc Tổng Giáo phận Huế, đã lãnh nhận

mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, quản xứ giáo xứ An Bằng, yêu cầu chỉ đạo Hội đồng Giáo xứ (HĐGX) và Ban Điều hành (BDH) giáp An Bắc tháo dỡ “các công trình xây dựng trái phép” trên thửa đất thuộc rừng phòng hộ ven biển do UBND xã Vinh An quản lý. Được biết Đức Tổng Giám mục Huế Têphanô Nguyễn Như Thể cũng nhận được văn thư với đề nghị chỉ đạo tôi, HĐGX và BDH giáp, còn HĐGX An Bằng thì nhận được văn thư với yêu cầu chỉ đạo BDH giáp.

Với thư phúc đáp đề ngày 18-09-2008 gửi UBND huyện Phú Vang, tôi khẳng định: 1- Chúng tôi làm đài lễ trên “đất đã thuộc quyền người dân sở hữu hợp pháp và có quyền sử dụng (ông Lê Dị và con là ông Lê Tuấn), hơn nữa đã cúng cho giáp An

Bắc làm nơi thờ phượng từ lâu nay".
2- "Sau hơn một tháng, UBND xã Vinh An đã trả lại đơn ngày 08-08-2007 mà không có ghi lý do trên đơn. Chúng tôi tiến hành làm đài lễ dịp mừng Chúa Giáng sinh". HĐGX đã gửi thư phúc đáp ngày 23-09-2008 với nội dung như trên.

- Chiều ngày 24-09-2008, hai ông thuộc BDH giáp là ông Nguyễn Đức Mân và ông Lê Chuyên bị "làm việc" với cán bộ huyện tại xã. Hai ông quả quyết không vi phạm rừng phòng hộ.

- Ngày 26-09-2008, lúc 13g, lực lượng cán bộ xã, huyện và bộ đội biên phòng bao vây đài lễ. Một số giáo dân đọc kinh trước Thánh giá. Sau đó, số giáo dân tăng đông. Tôi cùng cộng đoàn lần hạt Mân Côi và đọc kinh A Rát Thánh Giá thật sốt sắng. Lúc 17g, tôi nói với cộng đoàn: "Chúng ta là con cái ánh sáng, chúng ta làm việc ban ngày. Đêm sắp tới và có thể bị cắt điện, chúng ta tiến về nhà thờ dâng lễ". Gặp một cán bộ xã đứng gần đó, tôi lớn tiếng: "Ban đêm muốn làm gì thì làm. Ban ngày muốn hạ Thánh giá phải đổ máu chúng tôi". Kể từ hôm đó đến nay, cán bộ và bộ đội đóng hai trại canh gác đài lễ, dù mưa to gió lớn của mùa lụt bão Huế.

- Ngày 27-09-2008, cảnh sát giao thông kéo tới chốt đường về nhà thờ từ 18g. Một hiện tượng chưa bao giờ có ở vùng quê xa đường lộ và vào đêm tối.

- Ngày 29-09-2008, từ 8 đến 10g30, ông Văn Đình Trung, chủ tịch HĐGX, ông Lê Văn Lượng, phó chủ tịch và tôi bị "làm việc" tại xã. Ông Phạm Bình Tịnh, chủ tịch UBND xã, ông Dương Văn Ngọc, phó chủ tịch UBND huyện và nhiều cán bộ ban ngành buộc tội chúng tôi: hành lễ ngày 26-09 không xin phép, chiếm đất rừng phòng hộ v.v... Trước khi ký, tôi yêu cầu ghi vào biên bản: 1- Ngày 26-09 tại đài lễ có buổi cầu nguyện, không có hành lễ. 2- Làm đài lễ trên đất có chủ. 3- Có làm đơn xin phép làm đài lễ lên các cấp chính quyền.

Trong buổi làm việc, ông Ngọc nêu lên có 3 vụ đốt rừng gần đài lễ, nếu bắt được người vi phạm sẽ đưa ra tòa xử phạt nặng. Tôi phát biểu: "Trong ba vụ trên, tôi biết 2 vụ! Một do chính quyền đốt, hai do ông chủ từ đường gần đó quét rác dương quanh nhà và đốt bên hè nhà, chuẩn bị ngày chạp giỗ!" Ông Ngọc đứng lên nói to: "Có chỉ đạo!"

Khi tôi nói hồ sơ khiếu kiện đầy cả kho ở trung ương, đã số về nhà đất và sẽ còn thêm nữa, bao lâu quyền tư hữu của người dân chưa được hiến

pháp tôn trọng, đúng như Tuyên ngôn Nhân quyền Liên Hiệp Quốc công nhận và Việt Nam đã ký vào, ông Ngọc nhấn mạnh: "Không bao giờ! Không bao giờ! Trong chế độ này không có quyền tư hữu đất đai!!!"

- Ngày 01-10: Điện thoại bàn ở nhà quản xứ bị câm điếc! • Ngày 03-10: Cán bộ treo loa phát thanh khắp làng, nhất là vùng nhà thờ và giáp An Bắc. • Ngày 04-10: 7g sáng tôi viếng Thánh giá, thấy bộ đội vẫn canh gác. Khi tôi đi về, họ đứng rải rác đó đây, lưng quay về phía tôi! • Ngày 05-10, CNt: 8g, cảnh sát giao thông chốt đường về nhà thờ. • Ngày 08-10: từ 5g30, loa vang khắp làng An Bằng, nói về chính sách tự do tôn giáo của nhà nước, về luật đất đai v.v... bằng lối văn hỏi đáp, giọng nam nữ.

Lên án

- Ngày 10-10: Tôi "làm việc" tại UBND huyện từ 8g30 đến 10g30. Ông Phan Văn Quang, chủ tịch UBND, ông Dương Văn Ngọc, phó chủ tịch và khoảng 9 vị thuộc đủ ban ngành. Ông Quang buộc tội: chưa được phép xây dựng mà đã làm đài Thánh giá, nơi làm đài là đất rừng phòng hộ, buộc tháo dỡ. Tôi yêu cầu viết vào biên bản: 1- Đã có làm đơn, quá 30 ngày không trả lời là đã có pháp lý làm đài. 2- Đất làm đài là của ông Lê Khinh có trước 1945, con là ông Lê Dị, cháu nội là ông Lê Tuấn thừa tự không tranh chấp. Mọi người trong vùng đều xác nhận là đất của ông Lê Khinh. Gia tộc ông không có một văn bản nào của chính quyền ra lệnh thu hồi, tịch thu đất và rừng dương của ông.

Ban chiều lúc 13g30: Ông Nguyễn Đức Mân, ông Lê Chuyên và anh Phạm Xuân Tuấn bị "làm việc" cách ly tại trụ sở công an huyện với công an huyện, tỉnh. Các ông đều xác định rằng việc làm đài lễ theo thủ tục và thực tế là đúng. Ông Lê Tuấn làm việc với UBND, nói về nguồn gốc đất. Tại đình làng An Bằng, cán bộ UBND xã huyện "làm việc" với 43 họ tộc. Ông Ngọc phó chủ tịch UBND huyện phổ biến lập luận: giáo dân giáp An Bắc chiếm đất rừng phòng hộ làm đài lễ, linh mục Giải chống nhà nước. Trong ngày, một số thanh niên An Bắc bị mời vào UBND xã, buộc không lên đài lễ nếu nhà nước tháo dỡ.

- Ngày 11-10: ông Lê Chuyên và anh Phạm Xuân Tuấn "làm việc" tiếp tại công an huyện. Công an tới tận từng nhà dò hỏi, rĩ tai, dụ dỗ, hù dọa, như nhà ông Lê Ba, Đào Tấn Kỳ. Bầu khí nóng lên sự áp bức khiến dân làng ngao ngán. Loa đài vẫn tiếp tục

sáng trưa chiều ra rả tuyên truyền, nhử óc điếc tai.

HĐGX và tôi nhận được văn thư của Hạt Kiểm lâm huyện Phú Vang số 64/CV-KL đề ngày 09-10-2008 buộc chúng tôi chỉ đạo giáp An Bắc tháo dỡ "công trình xây dựng trái phép" trên rừng phòng hộ UBND xã Vinh An quản lý. Chúng tôi gửi văn thư phúc đáp đề ngày 12-10-2008 chứng minh mảnh đất đã có chủ quyền, không vi phạm gì, không thể tháo dỡ.

- Ngày 13-10: Ông Nguyễn Đức Mân và ông Văn Đình Hiệp "làm việc" với công an tại huyện.

- Ngày 14-10: Ông Văn Đình Hiệp tiếp tục "làm việc". Một số giáo dân và dân làng bị mời vào xã để cán bộ phỏng vấn và thu hình. Cán bộ đài truyền hình Huế về thu hình Thánh giá, bàn thờ, cổng và toàn đài lễ.

- Ngày 15-10: Loa bắt đầu phát thanh những lời buộc tội giáo dân An Bằng, giáp An Bắc và tôi về tội chiếm đất rừng phòng hộ. Anh Phan Công và anh Lê Văn Tuấn làm việc với công an tại huyện.

- Ngày 16-10: Công an, cán bộ tiếp tục "thăm hỏi" từng gia đình, tiếp tục soát hộ khẩu ban đêm. Hai công an vào nhà một mặt giả: - Mẹ ở với ai mà vắng vẻ... - Với hai đứa cháu. - Ông đi đâu? - Việt cộng chôn sống năm Mậu Thân. Chưa có xác! Hai anh liền chườn lẹ!?!

- Ngày 17-10: Ban sáng, ông Văn Đình Trung, ông Đào Tấn Kỳ, ông Nguyễn Thanh thuộc HĐGX bị làm việc tại UBND huyện. Huyện bảo theo luật phải giao đất cho nhà nước rồi nhà nước cấp lại cho tôn giáo sử dụng, không được trực tiếp. Các ông quả quyết đất làm đài Thánh giá là của ông Lê Khinh cúng cho giáp từ 1961, nay mới có dịp dựng Thánh giá bằng bê-tông. Ông Lê Dị và con là Lê Tuấn chỉ làm chứng không tranh chấp chứ không phải làm giấy cúng đất cho giáp. Từ trước 1975, giáo dân họp mặt tại đó để cầu nguyện. Đất đó thuộc giáp thờ tự.

Ban chiều, anh Phạm Xuân Tấn bị làm việc với công an huyện: - Nếu chính quyền tháo dỡ đài lễ, anh có tới không? - Tôi vẫn tới. - Để làm gì? - Để cầu nguyện. - Anh đem gì theo? - Đem tràng chuỗi. - Anh cầu nguyện gì? - Như Chúa Giêsu, tôi xin Chúa tha cho họ vì họ không biết việc họ làm!

Tối lại, đài truyền hình Huế chiếu cảnh rừng dương do nhà nước quản lý để bảo vệ dân và chiếu đài lễ của giáp An Bắc gồm Thánh giá, bàn thờ, mấy cọc mốc rồi lên án ông Nguyễn Đức Mân và tôi (linh mục Nguyễn

Hữu Giải) “trắng trợn” vi phạm đất rừng phòng hộ. Anh quay phim dàn dựng khá độc: quay đi quay lại một gốc dương vừa bị gió đánh gãy ở khu vườn cạnh đó rồi ghép lại với đài lễ!

Chúng tôi chẳng những không cưa chặt cây dương nào mà còn bảo vệ và có kế hoạch trồng thêm cây tại đài lễ. Chúng tôi tự bảo vệ chúng tôi. Được biết nhà nước đã đóng cột mốc làm đường “quốc phòng” dọc bờ biển, xuyên qua rừng dương. Không biết rừng phòng hộ lúc đó có còn để che chở dân biển không?

• Ngày 18-10: Loa đài vẫn ra rả khùng bố. Chiều, anh Phạm Xuân Tuấn, một ngư dân nhà ở cạnh kề đài lễ, bị làm việc lại với công an huyện. Huyện cho biết sẽ tiếp tục mời từng người “làm việc”.

Người tường thuật
Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải
Quản xứ An Bằng.

II- Bình luận

Như câu cuối cùng trong bài tường thuật đã cho thấy, đang khi nhà cầm quyền CSVN vu cáo linh mục Nguyễn Hữu Giải và giáo xứ An Bằng chiếm và phá rừng phòng hộ ven biển (ngay tại địa phương qua phát thanh, hội họp nhân dân và trên cả tỉnh qua truyền hình, yêu cầu tòa Tổng Giám mục), thì chính nhà cầm quyền lại cho đóng cột mốc làm đường gọi là “đường quốc phòng” dọc bờ biển, xuyên qua rừng dương. Dĩ nhiên nếu con đường này được xây dựng, thì chắc chắn rừng dương phòng hộ ven biển (được trồng từ trước năm 1975) chạy dài từ cửa Tư Hiền lên cửa Thuận An đều bị tàn phá. Thật ra nó đã bị tàn phá ở khu vực xã Phú Diên và Vinh Xuân rồi (xem bản đồ) do việc nhiều công ty - với sự chấp thuận của chính quyền tỉnh- đào bới đất cát để lấy chất Titan từ cả chục năm nay (dân địa phương có khiếu kiện lên tỉnh về mối nguy mất rừng phòng hộ đó nhưng đã không được giải quyết, báo chí trong nước có đăng chuyện này).

Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, thật ra con đường đó không phải là “đường quốc phòng” mà là “đường du lịch”, bắt đầu từ Lăng Cô, qua cảng Chân Mây, lên tới cửa Thuận An (và có thể còn lên xa nữa theo hướng Tây Bắc). Y như con đường mang tên Nguyễn Tất Thành dọc bờ biển Đà Nẵng hay đường Trần Phú dọc bờ biển Nha Trang. Một khi con đường đã làm xong, thì phần phía đất liền dương nhiên trở thành đất giá và dùng để xây lên các biệt thự nhìn ra biển là tuyệt. Quanh cảng Chân Mây đã xảy ra hiện tượng này rồi, và đã

phần các biệt thự tại đó đều là của những vị tai to mặt lớn trong chính quyền tỉnh. Cán bộ trong chính quyền địa phương huyện Phú Vang chắc hẳn đã phân lô, chia chác (trên giấy) những mảnh đất dọc theo con đường sắp làm. Cái rui của giáo xứ An Bằng và giáp An Bắc là phần đất có đài lễ lại nằm trên con đường đó. Nếu nó đã nằm sâu vào đất liền thì không sao (như lời một cán bộ đã vô tình nói với một giáo dân bị thăm vấn: hãy dời đài lễ vào sâu trong đất liền!).

Thành ra, như tại Tòa Khâm sứ và xứ Thái Hà cũng như khắp cả Việt Nam, các tôn giáo và dân thường hiện bị tranh chấp đất đai chẳng qua là vì đảng viên cán bộ muốn cướp lấy, chia nhau làm tài sản riêng (hay tạm thời biến thành công trình công cộng), với đủ thứ lý do rất là chính đáng, hợp pháp, hợp lẽ. Chính cái nguyên tắc bất công, phi lý và phản nhân quyền: “Toàn bộ đất đai phải do nhà nước quản lý” (thực chất là do đảng sở hữu) cộng thêm việc hành quyền chuyên chế, lòng tham lam vô tận, thói gian dối cùng cực và sự tàn ác lạnh lùng của đảng viên cán bộ CS đã đẩy dân tình vào cảnh điêu đứng, tôn giáo vào cảnh khó khăn và xã hội vào cảnh hỗn loạn!

Phóng viên FNA (Free News Agency) tường trình từ Huế

Đan Viện Thiên An

Vào những ngày 20, 21, 22-09-2008 vừa qua, Đan viện chúng tôi thấy có một số người mang dụng cụ đo đạc đến và tiến hành việc đo con đường của Đan viện cũng như đất đai mà Đan viện đang canh tác. Chúng tôi hỏi thì họ trả lời không đồng nhất, lúc thì nói là cấp trên bảo đo, lúc thì nói là đo để thực tập... nhưng chúng tôi đã biết thừa cái ý định đen tối của họ và chúng đã mời những người này ra khỏi đất của Đan viện chúng tôi. Vào ngày 15-10, Đan viện nhận được thư mời họp của UBND xã về việc tham dự họp giải quyết việc Đan viện trồng cây dưới đường dây điện 500 KV đã di dời. Đan viện đã cử hai đại diện tham dự cuộc họp vào chiều ngày 15-10-2008. Diễn biến cuộc họp như sau:

Ông chủ tịch UBND xã chủ trì cuộc họp thông báo cho chúng tôi biết nội dung cuộc họp nhấn mạnh đến hai vấn đề: Thông báo về việc thực hiện theo quyết định số: 630/QĐ-UBND ngày 13-03-2008 của UBND tỉnh TT.Huế và việc Đan viện Thiên An đã vi phạm pháp luật khi phác cây trồng rừng dưới đường dây điện 500 KV đã di dời. Nội dung Quyết định

630/QĐ-UBND ngày 13-03-2008 của UBND tỉnh TT.Huế được thông báo số 49/TB-UBND xã Thủy Bằng gửi cho Đan viện Thiên An lược thuật như sau:

“Ngày 13-03-2008 UBND tỉnh TT.Huế đã có quyết định số: 630/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Cổ phần Du lịch Cổ đô Huế để xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí Đồi Thiên An - Hồ Thủy Tiên nhưng không đưa vào sử dụng.

“Căn cứ vào điều 2 của Quyết định này và được sự chỉ đạo của UBND huyện Hương Thủy, nay UBND xã Thủy Bằng thông báo cho các hộ gia đình và Công ty TNHH NN1 Thành viên lâm nghiệp Tiên Phong, Công ty Cổ phần Du lịch Cổ đô Huế tiếp tục quản lý và sử dụng đất theo đúng mục đích trước khi Thủ Tướng Chính Phủ có quyết định thu hồi và cho Công ty Cổ phần Du lịch Cổ đô Huế thuê. Số diện tích đất trên sẽ được UBND huyện và UBND xã giao cụ thể sau.

“Trước mắt số diện tích đất nằm dưới đường dây 500 KV đã được di dời mà trước đây là rừng thông đặc dụng thì yêu cầu các hộ gia đình và các đơn vị liên quan có trách nhiệm trồng lại rừng thông đặc dụng như hiện trạng ban đầu. Nhận được thông báo này, đề nghị các đơn vị và cá nhân thực hiện nghiêm túc. Có gì vướng mắc thì gửi văn bản hoặc trực tiếp liên hệ với UBND xã để được giải quyết.”

Còn chính văn bản Quyết định 630 của UBND tỉnh thì Đan viện không được gửi. Trong cuộc họp chúng tôi có đề nghị trao cho Đan viện một bản photô quyết định 630/QĐ-UBND nhưng Chính quyền không trao, với lý do nơi gửi văn bản không có đan viện Thiên An.

Như vậy, để chiếm dụng đất của Thiên An chúng tôi vẫn sử dụng từ năm 1940 đến nay, Chính quyền các cấp dùng chiêu bài: thu hồi phần đất 37ha mà TTg chính phủ giao cho Công ty Du lịch Cổ Đô làm khu vui chơi từ năm 1999 mà đến nay vẫn chưa đưa vào sử dụng, và giao vùng đất 8,6ha dưới đường điện 500KV đã di dời cho chính quyền Xã, công ty TNHH 1 thành viên lâm trường Tiên Phong. Đó là vùng đất thuộc quyền sở hữu của Đan viện chúng tôi mà chúng tôi vẫn canh tác từ 1940 đến nay để sinh sống và để bảo tồn bầu khí thanh tịnh phải có của một dòng chiêm niệm. Từ năm 1999 đến nay, chúng tôi phải vào sinh ra tử để bảo vệ cơ sở của chúng tôi khỏi khỏi nanh vuốt lòng tham của những kẻ muốn trục lợi trên thành quả tốt đẹp

mà Đan viện chúng tôi đã gầy dựng suốt gần 70 năm nay vì lợi ích chung của mọi người hướng thiện.

Nguyên nhân UBND xã mời Đan viện đến họp trong ngày 15-10-2008 vừa qua là gì? Đó là vào những ngày đầu tháng 10 vừa qua, các thầy trong Đan viện ra phát cây trồng rừng dưới đường giây điện 500KV đã đi dờ, và UBND xã có lên lập biên bản nhưng các thầy không ký. Các thầy nói: Nếu các vị muốn lập biên bản thì lên nhà dòng làm việc với Bề trên của chúng tôi. Nhưng họ không dám lên. Họ yêu cầu các thầy ngưng làm việc, nhưng các thầy không ngưng và thưa lại: chúng tôi được Bề trên sai ra đây làm, nên khi nào hết giờ chúng tôi mới nghỉ. Và họ đứng đó chỉ để xem các thầy làm việc!

Quan điểm của Đ. Viện Thiên An

Đan viện Thiên An chúng tôi từ trước đến nay vẫn khẳng định đất rừng 107 ha của chúng tôi có đầy đủ giấy tờ và vẫn sử dụng từ năm 1940 đến nay. Chưa bao giờ chúng tôi nhượng lại cho bất cứ một người nào, chưa bao giờ bị thu hồi. Chúng tôi không công nhận việc Chính Phủ thu hồi đất vào năm 1999 và giao cho Công ty Cổ đo Huế. Vì nếu Chính Phủ muốn thu hồi thì phải ghi rõ trong hồ sơ là thu hồi của đan viện Thiên An. Thực tế Đan viện chúng tôi chưa bao giờ nhận được giấy thu hồi, và như vậy đất rừng vẫn thuộc chủ quyền của chúng tôi, vẫn do chúng tôi quản lý sử dụng.

Sau khi dùng áp lực để cướp đất một cách trắng trợn và xây dựng khu vui chơi giải trí từ 2001, đến nay xem ra công việc làm ăn bị thua lỗ nên Công ty Cổ đo Huế đang dự định bán khu vui chơi giải trí này cho một Công ty khác. Nói đúng ra là "họ" muốn biến đất của dân, của tôn giáo, thành đất công, rồi từ đất công biến ra đất tư của "họ", thật là thiên biến vạn biến không khác chi trong Tây Du Ký!

Chúng tôi xin gửi đến Quý vị thông tin này, xin Quý vị hiệp ý cầu nguyện cho Đan Viện chúng tôi được khôn ngoan và kiên nhẫn để đối phó với những âm mưu đen tối muốn thôn tính đất đai của Đan viện. Đan viện chúng tôi nguyện kiên quyết bảo vệ gia sản của chúng tôi, của Giáo hội, cho đến cùng vì biết rằng cuối cùng Chân Lý sẽ chiến thắng. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã hiệp ý cầu nguyện cho Đan viện chúng tôi trong suốt những năm qua. Xin Chúa trả công bội hậu cho Quý vị.

**Đan viện Thiên An
Ngày 22-10-2008**



NHÀ BÁO VN

trong bàn tay Công an

.....*Ngô Nhân Dụng 16-10-2008*.....

Hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải đã bị tuyên án sau khi bị bắt về tội tiết lộ những bí mật trong cuộc điều tra vụ PMU18 của công an (CA) CS. Anh Nguyễn Việt Chiến can đảm nhất định từ chối không nhận mình đã làm điều gì sai, cho nên bị 24 tháng tù, án tương đối nhẹ so với những "tội" mà công an tố cáo. Nguyễn Văn Hải cũng can đảm theo cách khác, cho nên đã nhận tội, "80 phần trăm những cáo buộc," theo nhận xét của Luật Sư Lê Quốc Quân ở Hà Nội.

Các nhà báo Chiến và Hải được dư luận bên vực (trong đó có nhật báo này) từ khi hai anh bị bắt. Vì ai cũng biết hai anh chỉ "có tội" loan tin về những tội tham nhũng của tập đoàn PMU18 với Bùi Tiến Dũng đánh cá độ mất hàng triệu đô la, và Nguyễn Việt Tiến, thủ lãnh của Dũng. Loan báo tin tức điều tra tham nhũng là một việc phục vụ công ích; được tin phải loan tin ngay là bổn phận của nhà báo. Trước những sự việc liên can tới công ích, dân chúng có nhu cầu biết tin tức nhanh chóng, nó chiếm ưu tiên cao hơn nhu cầu tìm tòi thêm sự thật của nhà báo. Đó là một quy tắc pháp luật ở những nước tự do dân chủ.

Nhưng ở VN, hai nhà báo Chiến và Hải đã bị Nguyễn Tấn Dũng ra lệnh bắt, trước khi Nguyễn Việt Tiến được miễn tố hoàn toàn! Hai nhà báo có thể trở thành những anh hùng, nếu họ sống trong những xã hội có dân chủ. Ls Lê Quốc Quân đã nhận định một cách khách quan về hai nhà báo: "Họ xuất hiện trước tòa không hiên ngang, mảnh liệt như những nhà đấu tranh dân chủ... ra tòa; bởi vì dù sao họ cũng là những đảng viên (CS), đã từng ăn lương của chế độ này trong suốt cuộc đời hành nghề của mình." Ông Lê Quốc Quân nhắc nhở chúng ta

hình ảnh của những nhà đấu tranh dân chủ như các Ls Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Lm Ng. Văn Lý, Ls Bùi Kim Thành v.v.... Các nhà tranh đấu này ra trước tòa án CS vẫn hiên ngang vì họ nhìn thấy tòa án này không đáng gọi là tòa án, mà chỉ là một công cụ bảo vệ quyền lợi các quan chức CS. Những nhà tranh đấu biết rằng khi chế độ độc tài chấm dứt thì cả hệ thống tòa án này cũng được giải phóng, không phải đóng vai tay sai của đảng CS nữa.

Nhưng hai nhà báo Chiến và Hải ở tình thế khác hẳn. Họ sống với chế độ, hưởng bổng lộc của chế độ, và hành nghề dưới sự chỉ đạo của đảng CS. Những nhà báo sống ở VN và muốn làm việc thì không thể lựa chọn cách nào khác. Nỗi buồn của hai nhà báo Chiến và Hải là khi hăng hái dân thân trong nghề họ tưởng rằng họ đang đóng góp vào công cuộc bài trừ tham nhũng, lạm quyền trong vụ PMU18. Nhưng sự thực thì họ hoàn toàn nằm trong bàn tay của CA, từ khi đi nghe ngóng tin tức đến khi bị bắt bỏ tù vì tội loan tin. Các nhà báo bị biến thành những quân cờ cho một nhóm CA này sử dụng để đánh hạ nhóm CA khác. Khi nhóm bị đánh quật ngược lại, các quân cờ cũng bị hy sinh, còn các quan chức CA cũng chẳng nở nào hại nhau sát vắn!

Nếu không có chút bầu máu nóng, các nhà báo ở VN có rất nhiều cách để kiếm ra tiền một cách bình an. Chỉ việc đi khai thác những chuyện cướp của, giết người, hiệp dâm trên báo, như các tờ báo của CA đang làm. Đọc trên trang nhất của tờ báo CA Tp ngày 4-9-08, thấy trong 8 tin thì có 3 tin về tội ác: Cướp giết hoành hành trên đường Tôn Đản; Giở "G" ở một sông bài bên Thác Pôngour;" và Triệt phá nhiều vụ mua bán ma túy..."

Muốn hành nghề báo chí bằng việc khai thác những tin tức chống tham nhũng, nhà báo rất dễ bị công an gài bẫy. Trong vụ PMU18 sự đã rõ ràng: Đây là một cuộc đấu đá giữa các lãnh tụ CS trong Bộ Chính Trị. Bùi Tiến Dũng, Nguyễn Việt Tiến bị trưng các bằng cớ để bêu riếu vì đó là cánh dựa vào Nông Đức Mạnh. Báo chí thấy tin CA bắt được bọn gá bạc và đánh bạc thua tới hàng triệu Mỹ kim thì nghĩ rằng đây là một cái tin đã được đăng cho phép loan báo và tìm hiểu thêm. Chỉ cần các nhà báo ngây thơ một chút thôi, cũng đủ cho đám CA lợi dụng!

Các nhà báo Chiến và Hải đã được Tướng CA Phạm Xuân Quắc với Thượng Tá Đinh Văn Huynh cho tin tức về những tội lỗi của bọn Dũng, Tiến và tập đoàn. Công an điều tra cho tin, các nhà báo còn nghi ngờ gì nữa!

Nếu ở một nước tự do dân chủ thì khi bọn Nông Đức Mạnh, Nguyễn Việt Tiến quật lại hai người chỉ huy CA Quắc và Huynh, các nhà báo sẽ được coi làm vô can. Vì họ chỉ mắc tội nhẹ dạ cả tin mấy tướng, tá CA mà thôi. Trong khi hành nghề, nhà báo có lúc phải hy sinh tính chính xác để làm tin nhanh chóng; sau đó biết tin tức nào sai thì thành thật cải chính, như vậy là làm đủ bổn phận. Vì, trong một xã hội tự do dân chủ người dân có quyền được biết tin tức nhanh chóng, nhà báo phải tạm hy sinh tính chính xác để đáp ứng nhu cầu thông tin! Chính những anh Quắc, anh Huynh và những bàn tay giết dây họ mới là những người đáng bị đem "xử lý nội bộ," vì chính họ lợi dụng đám báo chí, tung tin phá đám Nông Đức Mạnh, Nguyễn Việt Tiến và đám đàn em!

Nhưng khi bị bắt rồi ra trước tòa án, Nguyễn Văn Hải là người giữ được khí tiết nhà báo. Từ đầu tới cuối anh Hải không chịu khai nguồn gốc những tin tức mình đăng là từ đâu tới. Người làm báo có trách nhiệm bảo vệ nguồn tin. Làm báo tố giác tham nhũng càng có trách nhiệm lớn phải bảo vệ bí mật cho những người đưa tin tức cho mình. Tuy bị đám tướng tá CA lừa để loan báo nhiều tin thất thiệt do chính

đám công an đó tạo ra, nhưng nhà báo nhận trách nhiệm mình bị lừa nhưng vẫn giữ đúng các quy tắc nghề nghiệp, đó là một điểm son.

Không phải riêng các nhà báo dễ bị lừa và bị lợi dụng. Đó là số phận chung của giới trí thức và chuyên môn sống trong chế độ CS. Bà Đào Duy Anh kể chuyện hồi đầu thập niên 1960, học giả Đào Duy Anh bị cô lập và không được nhà nước CS sử dụng vì ông "liên can" đến nhóm Nhân Văn Giai Phẩm. Trong thời gian đó, Đào Duy Anh đã dịch một cuốn sách viết về Lão Tử, của một học giả người Trung Hoa đang sống ở Nga (tất nhiên viết theo quan điểm Mác xít). Ông đưa bản thảo cho ban Tuyên Huấn của đảng xin họ cho phép in. Bà Đào Duy Anh kể tên cả người trong Ban Tuyên Huấn, họ nhận bản thảo rồi không bao giờ trả lời có in được hay không, mà cũng không trả lại. Mấy năm sau, thấy Ban Tuyên Huấn in một cuốn sách viết về Lão Tử với nội dung rất giống với cuốn sách mà cụ Đào Duy Anh đã dịch (theo hồi ký của bà Đào Duy Anh đăng trên tạp chí Khởi Hành).

Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải đã bị đám công an này sử dụng để đánh đám công an khác. Mà đó là số phận khó tránh của những nhà báo sống ở VN. Đám quan chức CS biết báo chí đang có một sức mạnh, vì người dân tin khi nhà báo vạch ra những cảnh xấu xa của chế độ. Thấy sức mạnh đó, đám quan chức cao cấp biết có thể lợi dụng để "giết" lẫn nhau!

Chữ "giết" không phải nhà báo này bịa ra, mà đọc thấy trong một bài tường thuật của một phóng viên hỏi chuyện Tướng CA Phạm Quý Ngọ, một đối thủ của Tướng CA Phạm Xuân Quắc. Bài này lan truyền trên Internet có vẻ trung thực vì tiết lộ nhiều chuyện chỉ có các quan lớn công an biết với nhau mà thôi. Và ngôn ngữ thì đúng là công an. Phạm Quý Ngọ gọi những quan chức CS khác bằng chữ "thằng" một cách rất thân mật và trịch thượng: "Còn khai việc chi 50 ngàn USD (Mỹ kim) cho thằng Dũng... phải làm rõ việc Bùi Tiến Dũng khai thằng Toàn... khi lên gặp thằng

Hung." Phạm Quý Ngọ còn thuật lại lời của Quắc chửi mình, "Mẹ thằng Ngọ! Hôm nay nó làm tao muối mặt ở Đảng ủy Công An Trung Ương."

Sau khi kể về những chuyện công an đánh phá công an, đưa phong bì cho công an một cách "vô tư thôi," Phạm Quý Ngọ vẫn ghim mối thù năm xưa! Ông tổng kết câu chuyện PMU18: "Tôi đuổi thằng Hung ra khỏi ban chuyên án và làm cho ông Quắc không đạt được ý đồ 'giết' thằng Oánh (Tướng CA Cao Ngọc Oánh)... ý đồ của thằng Huynh (Đinh Văn Huynh) muốn giết thằng Kim và bóp thằng Hóa không lên được chức cục phó cục chống tham nhũng để thằng Huynh sẽ nhẩy về đây... Cuối cùng nó làm cái chương này ra lệnh khẩn cấp, rồi lấy cung của con này ép thằng kia.."

Phạm Quý Ngọ còn nói: "Thằng Quắc nó không chế và nó định đánh tôi cơ mà! Tôi xin lỗi ông, bây giờ tôi mà gặp nó tôi cầm con dao tôi đâm nó liền! Chúng nó dựng cả hồ sơ, rồi chúng nó sẽ chết, tôi xin nói với đồng chí như thế!"

Đó là mấy câu tiêu biểu trích trong cuộc đối thoại giữa Tướng Phạm Quý Ngọ với một nhà báo. Họ sẵn sàng giết nhau thật! Các ký giả ham làm tin bị rơi vào cuộc thư hùng giữa các phe tham nhũng, bị va cũng không biết trách ai được! Coi như một tai nạn nghề nghiệp!

Ở một xã hội tự do dân chủ thì nhà báo vẫn có thể bị lợi dụng nhưng không đến nỗi chỉ đóng vai một quân cờ hoàn toàn nằm trong lòng bàn tay của công an điều khiển! Vì guồng máy cánh sát, an ninh cũng chịu sự giám sát của hành pháp và lập pháp, không có cảnh các ông công an hớp mặt ăn uống trao đổi phong bì hàng chục ngàn đô la rất "vô tư" như ông Phạm Quý Ngọ mô tả.

Trong vụ này quan tòa đã chê các nhà báo ở nước ta không làm đủ bổn phận nghề nghiệp khi nghe tin sai lầm bịa đặt vẫn đăng lên mà không điều tra lại. Nhưng nguyên nhân chính là ở chế độ. Nhà báo không có quyền tự do hành nghề thì làm sao họ có thể làm đủ bổn phận nghề nghiệp?

★★★★★★★★★★★★★★

Giải phẫu một vụ án

Trần Bình Nam 17-10-2008

Vụ án xử hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến (báo Thanh niên), Nguyễn Văn Hải (báo Tuổi Trẻ) và hai sĩ quan công an, thiếu tướng hồi hưu Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huỳnh trong hai ngày 14 và 15-10-2008 tại Hà Nội đã kết thúc với những bản án tương đối nhẹ hơn so với mức án đề nghị của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao (tức Viện Công tố).

Vụ án này khởi tố vào tháng 5-2008 với tội danh "lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ" và từng làm dư luận trong nước và thế giới xôn xao xem là một vụ đàn áp báo chí vì hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải đã xông xáo đưa tin về vụ án PMU18 (Project Management Unit 18, một bộ phận của bộ Giao thông Vận tải phụ trách xây dựng đường sá và cơ sở hạ tầng) trong thời gian từ tháng 1-2006 đến tháng 4-2006 trên hai tờ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ là hai tờ báo có nhiều độc giả nhất trong nước.

Do sự chú ý của dư luận thế giới, đảng cộng sản Việt Nam đã cho xử 2 nhà báo Nguyễn Việt Chiến, Nguyễn Văn Hải cùng với hai sĩ quan công an Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huỳnh một cách công khai hơn các vụ án khác. Công khai với nghĩa tòa án tương đối dễ dãi đối với số lượng người tham dự (báo chí, thân nhân), luật sư biên hộ được bệnh viện bị can trước tòa mà không bị quan tòa cất máy vì âm hay cất lời như thường thấy, các bị can cũng được góp lời biện hộ cho mình.

Nhờ sự công khai mà sau khi vụ án kết thúc người ta có thể ráp các mảnh thông tin lại với nhau và thấy được chân dung của tình trạng tham nhũng của các đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sự dùng các vụ truy tố tham nhũng để đánh lẫn nhau, và khi hũ mắm được khui ra trước dư luận đe dọa sự tồn tại của đảng thì đảng vội vàng lấp liếm bằng một vụ án gọi là vụ án "lợi dụng chức vụ" để khóa lấp tất cả dưới cái vỏ công lý.

Tham nhũng, làm tiền là chuyện hằng ngày của cán bộ đảng tại Việt Nam hôm nay, đến nỗi dân kháo với nhau rằng "tại Việt Nam hôm nay tham nhũng đâu có gì lạ, không tham

những mới là chuyện lạ!" Nhưng bài trừ tham nhũng vẫn là khẩu hiệu đầu môi của những người lãnh đạo Việt Nam, và chống tham nhũng được dùng để hạ nhau trong nội bộ đảng.

Chuyện xảy ra từ đầu năm 2006. Ông Nguyễn Tấn Dũng (lúc đó còn là Phó thủ tướng) một ủy viên đang lên của Bộ chính trị và Tổng bí thư Nông Đức Mạnh vốn không hợp nhau về chủ trương và đường lối. Tháng 01-2006, trước Đại hội 10 của đảng (triệu tập vào tháng 4-2006) ông Bùi Tiến Dũng, Tổng giám đốc PMU 18 bị điều tra về việc đã dùng 1.8 triệu mỹ kim tiền đầu tư của nước ngoài để cá độ bóng đá. Cuộc điều tra phanh phui thêm ông Nguyễn Việt Tiến, thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải cũng dính líu đến vụ PMU 18. Bùi Tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến đều là đảng viên cao cấp của đảng Cộng sản Việt Nam và là đàn em của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh. Cả hai ông Bùi Tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến đều bị tạm giam và tước đảng tịch.

Trong quá trình điều tra, các sĩ quan công an phụ trách như tướng Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huỳnh đã theo vết tiền gần 2 triệu mỹ kim cá độ bóng đá truy ra vụ ăn chơi đảng điểm bê tha của ông Bùi Tiến Dũng và vụ Bùi Tiến Dũng cho mượn hoặc cho không hàng chục chiếc xe của Bộ Giao thông Vận tải và tiêu 500.000 mỹ kim để chạy án. Tướng Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huỳnh đã cung cấp tin tức cho hai tờ báo có nhiều độc giả nhất nước là tờ Thanh niên và tờ Tuổi Trẻ và hai tờ báo này qua hai phóng viên Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải đã nhanh chóng khai thác với những bản tin nẩy lửa hằng ngày chưa bao giờ thấy trên các trang báo tại Việt Nam.

Lúc đó Đại hội 10 của đảng cộng sản Việt Nam sắp được triệu tập và phe ông Nguyễn Tấn Dũng muốn nhân vụ này đẩy ông Nông Đức Mạnh ra khỏi chức Tổng bí thư hay xa hơn nữa trục ra khỏi Bộ chính trị. Ông Nguyễn Tấn Dũng có khuynh hướng cởi mở, và thời gian này nội bộ đảng Cộng sản Việt Nam đang trở tìm một con đường thoát ra khỏi áp lực đang đè nặng của Trung quốc (một số nhận định trước đây cho rằng ông

Nguyễn Tấn Dũng thân Trung quốc không có cơ sở).

Vụ án cá độ và các hành vi tham nhũng, trụy lạc của Bùi Tiến Dũng, một đảng viên cao cấp vào thời điểm trước đại hội 10 của đảng cộng sản Việt Nam bày ra một bức tranh không lấy gì đẹp để cho đảng và chế độ, làm cho những người đang cầm quyền nằm trong Trung ương đảng cảm thấy bị đe dọa vì trên thực tế vị nào cũng dính líu đến tiền bạc và có một gia tài lớn cần bảo vệ.

Và không những quyền lợi cá nhân bị đe dọa mà căn bản cầm quyền của đảng (dù được bảo vệ bởi Điều 4 Hiến Pháp) cũng bị đe dọa. Trước nguy cơ này đảng cộng sản Việt Nam ngồi lại tính kế thoát hiểm.

Đại hội 10 của đảng diễn ra êm thấm và không ai đã động đến vụ án PMU18. Nông Đức Mạnh tiếp tục giữ chức vụ Tổng bí thư, Nguyễn Tấn Dũng trở thành thủ tướng. Thời gian sau đại hội 10 là thời gian đảng tìm giải pháp ổn định nội bộ và trả lại son phấn cho đảng. Vụ án PMU 18 được hiểu được tiếp tục điều tra, nhưng không phải để kết mà để gỡ.

Sau gần 2 năm, tháng 3-2008 Viện Kiểm sát ND tuyên bố nhiều chi tiết trong vụ án PMU 18 không có cơ sở, ông thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến được trả tự do và hai tháng sau được trả lại thẻ Đảng. Hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải bị truy tố và bắt giam. Tiếp theo tướng Phạm Xuân Quắc (được cho nghỉ hưu trước đó) cũng bị truy tố tại ngoại, đại tá Đinh Văn Huỳnh bị truy tố và bắt giam. Cả 4 người đều bị kết tội danh: lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Tiến trình điều tra kéo dài cho đến phiên tòa ngày 13 & 14-10 vừa qua tại Hà Nội. Tội danh trong bản cáo trạng của 4 bị can được thay đổi để phù hợp với án định sẵn. Tướng Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huỳnh được đổi tội danh từ "lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" sang tội danh "có ý làm lộ bí mật công tác". Hai phóng viên Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải đổi tội danh từ "lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" sang tội danh "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân".

Trước tòa, phóng viên Nguyễn Văn Hải, đảng viên, nhận đã vô tình phạm tội. Tòa xử Nguyễn Văn Hải hai năm tù treo và được trả tự do tại chỗ.

Phóng viên Nguyễn Việt Chiến (không phải đảng viên) cương quyết cho rằng mình chỉ làm nhiệm vụ

thông tin như nghề nghiệp quy định. Những tin ông viết đều được chính thiếu tướng Phạm Xuân Quắc cung cấp và đều được ghi băng (đã trình tòa). Tòa án không cho nghe các băng đã ghi và phạt Nguyễn Việt Chiến 2 năm tù ở.

Tướng hồi hưu Phạm Xuân Quắc phủ nhận không tiết lộ tin tức cho ai cả. Điều này trái với lời khai của phóng viên Nguyễn Việt Chiến (với băng chứng có ghi băng và đã nộp cho cơ quan điều tra), nhưng tòa không kiểm chứng đúng sai, tuyên bố Phạm Xuân Quắc có tội và cảnh cáo. Đại tá Đinh Văn Huynh nói không tiết lộ tin tức điều tra. Tội trạng không khác tội của ông Phạm Xuân Quắc. Tòa tuyên án 1 năm tù ở.

Phiên tòa làm việc như một cái máy không áp dụng thủ tục kiểm chứng, bất chấp lời biện hộ của luật sư và lời khai của bị can trước tòa.

Phiên tòa đóng một lúc hai vụ án: vụ thứ nhất (PMU 18) liên quan đến dùng tiền tham nhũng để đánh bạc, cán bộ đảng viên dùng công quỹ sống sa đọa, dùng hằng trăm ngàn mỹ kim đút lót cả một hệ thống tư pháp để chạy án. Vụ thứ hai viên chức công an tiết lộ tin tức điều tra, và phóng viên báo chí lợi dụng đảng đang lúng túng (vì sắp họp đại hội đảng và nội bộ đang muốn thanh toán nhau) để loan tin làm xấu mặt đảng.

Hai vụ án vô tình bày ra trước thế giới một đảng cầm quyền tham nhũng, bê tha và trụy lạc không còn chút uy tín đối với nhân dân. Nhưng đảng cũng đã khéo dùng hai vụ án PMU 18 và vụ án "Quốc, Hưng, Chiến, Hải" để giáo dục đảng viên các cấp rằng:

1. Nếu biết rằng đảng ta là một tập đoàn tham nhũng thì đừng tố cáo lẫn nhau (cảnh cáo qua Nguyễn Tấn Dũng).

2. Đảng viên khi tham nhũng, ăn chơi sa đọa thì phải kín đáo một chút (cảnh cáo qua Bùi tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến).

3. Khi nào các "anh lớn" đánh nhau thì công an các cấp, dù là cấp tướng, đừng có a dua hòa theo đánh hội mà mang họa (cảnh cáo qua tướng Phạm Xuân Quắc và đại tá Đinh Văn Huynh).

4. Dưới chế độ cộng sản tại Việt Nam không có tự do báo chí. Tường có báo chí tự do sẽ lãnh đủ (cảnh cáo qua hai phóng viên Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải).

5. Trấn an các tướng lãnh công an và quân đội là đội ngũ bảo vệ đảng họ sẽ được che chở (tướng Phạm Xuân Quắc tội trạng giống như tội trạng của đại tá Đinh Văn Huynh

nhưng không bị bắt giam điều tra và chỉ bị án treo, trong khi đại tá Đinh Văn Huynh bị bắt giam điều tra và bị phạt 1 năm tù ở).

6. Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam sẽ được ưu đãi nếu biết điều. Phóng viên Nguyễn Văn Hải đảng viên, tội trạng giống như tội trạng của Nguyễn Việt Chiến (không phải đảng viên) nhưng được tù treo, trong khi chứng cứ vô tội trình bày rành rành trước tòa Nguyễn Việt Chiến vẫn bị một năm tù ở.

Màn kịch thi hành công lý của đảng gần như trọn vẹn. Thông điệp của đảng cộng sản Việt Nam gửi các

đảng viên đã được gửi đi. Chỉ còn cái gân gà PMU18, bỏ không xong, nuốt vào nghẹn cổ. Cho đến nay vụ án PMU 18 vẫn chưa có Trường ban chuyên án mới thay thế tướng Phạm Xuân Quắc. Nhìn gương ông Quắc trong mê hồn trận đấm đá lẫn nhau ai là người có đủ can đảm tiếp tục điều tra ông Bùi Tiến Dũng?

Rút dây động rừng. Và cái dây của ông Bùi Tiến Dũng đã leo rất cao và bò rất sâu vào lục phủ ngũ tạng của Đảng./.

binhnam@sbcglobal.net
www.tranbinhnam.com

TRẦN HẢI CHIẾN

Về hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải

Hải Chiến! tưởng đánh Hoàng Sa?

té ra là chuyện... **bút sa...** vào tù

Hải Chiến! tưởng chọi **tàu ô?**

té ra là chuyện... cái **ô đập dù**

Hải Chiến! tưởng thắng **Biển Đông?**

té ra... **Biển Thù...** đại công cáo thành

Hải Chiến là chuyện răn đe

tham nhũng là đảng, **ho he...** là tù

Hải Chiến là chuyện cái **mòm**

ăn nói viết lách phải... **dòm** thẳng trên

Hải Chiến là chuyện cái **mâm**

dâng Hán: **nhất trí!** giành phân: **sống còn!**

Hải Chiến là chuyện **lễ đường**

lờ đi **lễ phải** cũng... **không an toàn**

Hải Chiến! phản quốc đại tham

bán nước diệt khẩu! **cướp dân** bịt mòm!

Hải Chiến! Báo Chí Văn Nhân

cái **khóa** Giai Phẩm Nhân Văn... **hóc ròi!**

Hải Chiến! đảng đã ròi beng

giờ **Tổng Nổi Dậy**, **Pê... Keng!**... đảng chuẩn

Bút Trẻ 19-10-2008



THẢO KHẨU và HÀO KIỆT

Quyết tâm bảo vệ Đức Tổng Kiệt, tiếng nói Lương Tri Thời Đại

Hà Nội thối! một anh **Thao** (thảo)

Túng ké vén mớ ào ào... **mắm tôm**

Hà Nội thú! một anh **Thao** (thảo)

Khẩu là đầu gấu ngoạm vào người ngay

Hà Nội nhỏ! một anh **Thao** (thảo)

Khẩu đầu sứ Hán, ngoại giao... **hợp lễ**

Thảo Khẩu uy tín? Tiếm danh!

Hào **KIỆT** giành lại vì Dân Tộc này

Thảo Khẩu giòng dõi cờ đen

Hào **KIỆT** tiếng thét từ Tiên Nhân ta

Thảo Khẩu cúi! Hán công công

Hào **KIỆT** đứng! ngọn tâm vòng vượn trời

Thảo Khẩu, Hường lệ chuẩn Nhanh

Hào **KIỆT** là **Nghĩa**, là **Lý**, là **Nhân**... truyền đời

Thảo Khẩu uy tín đười ươi

Hào **KIỆT** uy **Vũ** chín mươi triệu **Hùng**

Thảo Khẩu ngu tối man di

Hào **KIỆT** chói sáng **LƯƠNG TRI LOÀI NGƯỜI**

Bút Trẻ 23-10-2008

MẶT THẬT của PHÁP QUYỀN HÀ NỘI

★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★

...Đỗ Thái Nhiên 10-2008...

Trọng pháp là nghĩa vụ đòi hỏi mọi người phải triệt để tôn trọng luật pháp. Tuy nhiên, trước khi tôn trọng luật pháp, con người cần có khả năng nhận biết sự khác biệt giữa pháp trị (Rule of law) và pháp quyền (Rule by law). Pháp trị (Rule of law) là guồng máy pháp luật được ra đời từ một quốc hội thực sự do dân bầu theo đúng thể chế tự do dân chủ. Quyền lợi của mỗi người dân và mọi người dân là đối tượng phục vụ duy nhất và tối cao của pháp trị. Ngược lại, pháp quyền (Rule by law) là luật pháp do chế độ độc tài tự ý tạo ra chỉ với mục đích cứng rắn bảo vệ quyền thống trị xã hội của cá nhân hoặc phe nhóm độc tài. Luật pháp của Tần Thủy Hoàng, của Hitler, của Mao Trạch Đông là các loại pháp quyền điển hình. Pháp trị là luật pháp chính danh. Pháp quyền là luật pháp ngụ danh. Trong thực tế tất cả nhà cầm quyền độc tài đều thường xuyên nỗ lực làm cho người dân mất khả năng phân biệt được sự khác nhau như nước với lửa giữa pháp trị và pháp quyền. Từ đó người dân sẽ ngoan ngoãn tuân phục pháp quyền, pháp luật độc tài. Nghĩa vụ trọng pháp cao cấp hàng đầu chính là nghĩa vụ triệt tiêu pháp quyền, đồng thời mở đường cho pháp trị vươn mình lớn mạnh.

Ngày 15-10-2008, đài Á Châu Tự Do ghi nhận: trong một phiên điều trần trước quốc hội CSVN, ông Trịnh Ngọc Dương, chánh án Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, đã trình bày quan niệm về công lý của hệ thống tòa án Xã Hội Chủ Nghĩa như sau: “Ở nước ta, xử đúng cũng được, xử sai cũng được, xử hòa cũng được, xử thắng cũng được, xử thua cũng được...” (Hết lời dẫn).

Như vậy, rõ ràng là đúng hay sai, không cần biết, thắng hay thua, không cần biết, miễn là quyền thống trị xã hội của đảng CSVN được triệt để bảo vệ. Đó là tất cả nội dung cốt lõi của luật pháp ngụ danh, gọi tắt là pháp quyền của chế độ CSVN. Bây giờ chúng ta hãy khảo sát mối quan hệ giữa pháp quyền Hà Nội và quyền tự do báo chí của người dân thông qua vụ án được dư luận gọi là “Vụ Án chống những Người Chống Tham Nhũng”

Tháng 04-2006, tại Việt Nam nổ ra vụ tham nhũng cực kỳ nghiêm trọng, lúc bấy giờ nghe theo khẩu hiệu “Chống tham nhũng là cứu nước” của CSVN báo chí trong nước hăng say lòng tin và đăng tin về tham nhũng PMU18. Thế nhưng công cuộc diệt trừ tham nhũng kéo dài chẳng bao lâu, gió lại đổi chiều. Thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến bị can hàng đầu của PMU18 được ra khỏi nhà tù, được trắng án, được phục hồi đảng tịch. Thiếu tướng Cao Ngọc Oánh liên can tội “chạy án” được xác nhận vô tội, được vinh thăng trung tướng. Sau cùng sự việc sẽ đến đã đến: 4g chiều, giờ Saigon, ngày 12-05-2008 nhà báo Nguyễn Văn Hải, báo Tuổi Trẻ và nhà báo Nguyễn Việt Chiến, báo Thanh Niên bị bắt giam. Kế đó ông Đinh Văn Huỳnh, thượng tá công an, nguyên trưởng phòng 9 thuộc C14 cũng bị tổng giam. Riêng ông Phạm Xuân Quốc thiếu tướng công an, nguyên cục trưởng cục cảnh sát điều tra tội phạm C14 tuy có tên trong danh sách bị can nhưng được tại ngoại hậu tra. Sau đây là những chỉ dấu bất bình thường của vụ án báo chí 2008 trên chặng đường từ nhà tù ra tới tòa án.

Thoạt tiên, ngày 12-05-2008, lệnh bắt giam hai ông Nguyễn Việt

Chiến và Nguyễn Văn Hải ghi tội danh là “Lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tội này qui định bởi điều 281 bộ luật hình sự của CSVN. Tuy nhiên dưới qui chế báo chí quốc doanh của Hà Nội, mỗi nhà báo bị buộc phải thường xuyên đi bên lề phải dưới sự kiểm soát chặt chẽ của vô số cấp trên: ban biên tập và phê duyệt, thư ký tòa soạn và tổng biên tập, công an văn hóa các loại, nhân viên bộ thông tin các cấp... Nhìn chung chức vụ của nhà báo là chức vụ nằm ở đáy guồng máy thông tin tuyên truyền. Với chức vụ kia làm gì có quyền và hạn. Vì vậy ngày 22-09-2008, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao của CSVN đã đổi tội danh hai nhà báo từ tội “lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ” của điều 281 chuyển qua điều 258 qui định về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”. Sự việc thay đổi tội danh này mang lại cho CSVN hai điều lợi. Một là tội “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” mơ hồ hơn, dễ truy tố và dễ buộc tội hơn. Hai là tránh nhắc tới nhóm chữ “chức vụ và quyền hạn” của nhà báo nhằm làm cho dư luận bớt phần chú ý tới thân phận âm thầm của giới làm báo tại Việt Nam. Đó là tất cả lý do thầm kín khiến cho ngành công tố của CSVN không thể minh thị giải thích tại sao họ đã thay đổi tội danh đối với hai nhà báo.

Giống như hai nhà báo, tội danh của thiếu tướng P.X. Quốc và thượng tá Đ.V. Huỳnh lúc khởi đầu là điều 281 “Lợi dụng chức vụ và quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Sau đó, lại đổi thành điều 286 tội “Cố ý làm lộ bí mật công tác”. Chính nhóm chữ “bí mật công tác” đã giúp cho công luận hiểu được mặt trái của vụ án báo chí 2008.

Vụ án này nhằm đánh vào hai nhà báo: Nguyễn Việt Chiến và Nguyễn Văn Hải. Riêng Nguyễn Văn Hải đã “Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và tỏ ra hối lỗi”. Vì vậy bài viết này chỉ bình luận về những đối thoại giữa nhà báo Nguyễn Việt Chiến và Hội Đồng

Xét Xử của phiên tòa các ngày 14 và 15-10-2008.

Trong phiên xử báo chí, Hội Đồng Xét Xử hỏi Nguyễn Việt Chiến: “Bị cáo có thấy tất cả những bài viết của bị cáo có đúng với sự thực không?” Dưới chế độ độc tài và tham ô kiểu CSVN, hiển nhiên chỉ có đảng CS mới biết được đâu là sự thực trong một hồ sơ tham nhũng. Vì vậy, thay vì xác nhận những bài do Nguyễn Việt Chiến viết ra là đúng hay sai sự thực, người ký giả này chỉ có thể cho tòa án biết từ những nguồn tin nào, đương sự đã viết thành bài.

Ông Chiến nói: “Thưa quý Tòa, tôi muốn nói rằng ngày 5-5-2006 Tổng cục cảnh sát đã họp báo, công khai công bố số tiền Bùi Tiên Dũng đánh bạc là 2,600,000 Mỹ kim và khẳng định hoàn toàn số tiền này là tiền tham nhũng từ các dự án của PMU18. Hôm ấy tướng Phạm Xuân Quắc, đại diện Tổng cục cảnh sát đã công bố toàn bộ các điều tra ban đầu. Tất cả các báo chí đều đăng.” (Hết lời dẫn)

Trình bày như vừa kể Nguyễn Việt Chiến muốn nói với tòa án rằng tất cả những tin tức do ông Chiến chuyển tải trên mặt báo đều xuất phát từ Tổng Cục Cảnh Sát. Vì vậy những tin tức kia phải là tin đúng với sự thực. Mặt khác đừng quên rằng cả tướng Quắc lẫn thượng tá Đinh Văn Huỳnh đều bị truy tố về tội “tiết lộ bí mật”. Bí mật là gì? Bí mật chính là những sự thật cần được giấu kín. Tiết lộ bí mật có nghĩa là nói cho người khác biết sự thực. Điều oái ăm nằm ở sự thể rằng: một mặt công an bị truy tố về tội “tiết lộ sự thực”. Mặt khác khi Nguyễn Việt Chiến phổ biến lên mặt báo những sự thực do công an tiết lộ thì ông Chiến lại bị truy tố về tội viết sai sự thực. Nói ngắn và gọn hội đồng xét xử vụ án Nguyễn Việt Chiến cho rằng tai và mắt của Nguyễn Việt Chiến đã tiếp nhận sự thực do công an tiết lộ. Thế nhưng khi những sự thực kia chạy xuống tay của Nguyễn Việt Chiến để biến thành chữ viết thì chúng lại biến thành sai sự thực. Đoán biết những suy nghĩ bất bình thường của hội đồng xét xử, Nguyễn Việt Chiến đã

phải tự biện hộ trên giả sử rằng: nếu quả thực những điều Nguyễn Việt Chiến viết là sai sự thực thì hậu quả pháp lý sẽ ra sao?

Trước tòa Ng.Việt Chiến nêu ý kiến: “Thưa quý tòa, tôi là một nhà báo. Tất cả những điều tôi viết chịu sự xem xét và điều chỉnh của luật báo chí, trong luật báo chí, điều 7 qui định rất rõ ràng là nếu cơ quan báo chí mà đưa thông tin sai sự thực, xuyên tạc, sau khi có đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm hại quyền lợi thì báo chí phải đăng đính chính. Nếu không chịu đăng đính chính, cơ quan báo chí phải chịu trách nhiệm khi các đơn vị cá nhân đó khởi kiện.” (Hết lời dẫn)

Thế nhưng, trong thực tế tòa án CSVN không áp dụng luật báo chí mà lại áp dụng điều 258 bộ hình luật tổng quát đối với Nguyễn Việt Chiến. Áp dụng luật hình như vừa kể có các phi lý sau đây:

Phi lý một: Trong hiện vụ, bị can chính là nhà báo. Vụ việc chính là sự tranh luận tin tức đăng trên báo có sai sự thực hay không? Tóm lại, Người là báo, việc cũng là báo, tại sao không áp dụng luật báo chí? Luật báo chí ban hành để làm gì?

Phi lý hai: Nguyễn Việt Chiến bị truy tố tội “Lợi dụng quyền tự do dân chủ...”. Thế nhưng trong suốt thời gian thẩm vấn Nguyễn Việt Chiến ngay tại phiên xử công khai, hội đồng xét xử tuyệt nhiên không hề nhắc tới nhóm chữ “Quyền tự do dân chủ”. Dưới sự cai trị độc tài của CSVN, cá nhân công dân bị nghiêm cấm làm báo qua mọi hình thức. Mỗi tờ báo là một xí nghiệp quốc doanh, mỗi nhà báo là một công chức. Tự do báo chí hoàn toàn bị triệt tiêu. Báo chí hiển nhiên chỉ là công cụ tuyên truyền của nhà nước. Sinh hoạt báo chí tuyệt đối không liên hệ xa gần gì tới quyền tự do dân chủ của người dân. Trong tình huống vừa mô tả, làm gì nhà báo CSVN có điều kiện để “Lợi dụng quyền tự do dân chủ”?

Mặc dầu tội danh bị thay đổi không một lời giải thích.

Mặc dầu, công an bị truy tố tội “tiết lộ sự thực”, nhưng Nguyễn Việt Chiến lại bị truy tố tội viết sai

sự thực. Đây là một nghịch lý căn bản của vụ án.

Mặc dầu, hồ sơ vụ án cho thấy người và việc đều nằm trên địa bàn báo chí, nhưng tòa án lại gạt bỏ luật báo chí ra ngoài công việc xét xử.

Mặc dầu, Nguyễn Việt Chiến bị truy tố tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ”, nhưng trong suốt quá trình xét xử, Tòa án không hề tranh luận về tội danh vừa nêu. Hơn thế nữa, tự thân mỗi nhà báo cũng như tự thân mỗi người dân đều không có tự do dân chủ. Ng. Việt Chiến tìm đâu ra tự do dân chủ để lợi dụng?

Đối diện với hàng loạt “mặc dầu” nêu trên, tòa án CSVN vẫn nhắm mắt tuyên phạt Nguyễn Việt Chiến hai năm tù giam. Xử án theo kiểu nhắm mắt mà Nguyễn Việt Chiến là nạn nhân điển hình đã nói lên toàn diện bộ mặt thật của chế độ pháp quyền Hà Nội. Thế giới đã đánh giá như thế nào về pháp quyền Hà Nội? Thưa rằng: ngày 20-10-2008 trong bảng xếp hạng tự do báo chí Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới đã cho điểm và xếp Việt Nam vào hạng thứ 168 trên tổng số 173 quốc gia “dự thi”. Vị thứ 168 của CSVN đã nói lên một cách chính xác trình độ văn minh của chế độ Hà Nội./

(www.vietvusa.com)

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

MẶT TRẬN TỔ QUỐC hay ổ cò

Phạm Trần 10-2008

Nông Đức Mạnh : “Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên mắc vào chủ nghĩa cá nhân... suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, quan liêu.”

Hoa Thịnh Đôn.- Luật Mặt Trận Tổ Quốc (MTTQ) của đảng Cộng sản Việt Nam đã có hiệu lực từ 9 năm qua, nhưng qua thời gian Tổ chức chính trị-xã hội này đã chứng minh nó chỉ là thứ vô dụng đối với dân nhưng lại tích cực đóng góp vào việc bảo vệ chế độ dựa trên nền tảng quan liêu, tham nhũng và lãng phí.

Luật 18 Điều ra đời ngày 12-06-1999 quy định Tổ chức ngoại vi của đảng CSVN có nhiệm vụ “giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; tham gia phát triển tình hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.” (Điều 2)

Nhưng quan trọng hơn là trách nhiệm của MTTQ đối với dân được nói rõ trong Điều 12 gồm các việc như :

“1- Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là giám sát mang tính nhân dân, hỗ trợ cho công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước, nhằm góp phần xây dựng và bảo vệ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

2- Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

- Động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát;
- Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước;
- Thông qua hoạt động của

mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát. Khi nhận được kiến nghị của Mặt trận thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét, trả lời trong thời hạn theo quy định của pháp luật.”

Nhưng trong thực tế, những trách nhiệm quan trọng này chưa bao giờ được thực hiện có hiệu quả, vì các lý do sau đây:

1) Mặt trận không có quyền quyết định mà chỉ được “góp ý, kiến nghị” với Nhà nước, với Đảng.

2) Cán bộ Mặt trận chỉ biết “bắm, thừa, trình” nên không ai coi ra gì.

3) Ngân sách hoạt động của Mặt trận do Chính phủ chu cấp mỗi năm thuộc chế độ “xin cho” nên luôn luôn bị ám ảnh “há miệng mắc quai”, không dám làm ai mất lòng, lúc nào cũng làm theo hệ thống có trên có dưới, người cùng tổ chức, nay người mai ta, nể nang, xí xóa, dĩ hòa vi quý cho “vui cửa vui nhà” hay “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”.

Do đó những nhóm chữ “có tiếng nhưng không có miếng” như “giám sát, kiểm tra, thanh tra” ghi trong Luật Mặt trận đều là thứ dỏm cả.

Nhưng không chỉ có Mặt Trận, cơ chế chỉ biết ăn mà không làm được gì cho dân mới ngất ngư như thế. Ngay đến Ngành Kiểm tra Đảng của Trung ương do Nguyễn Văn Chi, Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Chủ nhiệm cũng đã phải bó tay trước những thói hư, tật xấu, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và suy đồi phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Đảng đã phê bình những yếu kém này trong Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống của Ngành Kiểm tra diễn ra tại Hà Nội ngày 14-10 (1008) : “Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng

viên không chịu tu dưỡng, rèn luyện, mắc vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, quan liêu. Vẫn còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức; chưa đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm; một số tổ chức đảng yếu kém, thiếu chăm lo quản lý và giáo dục đảng viên, buông lỏng kỷ luật, giảm sút tinh chiến đấu, nội bộ mất đoàn kết, không làm tròn vai trò hạt nhân lãnh đạo. Thực tiễn đó đòi hỏi đảng phải tăng cường kiểm tra, coi công tác kiểm tra và việc giữ gìn kỷ luật của đảng là nhiệm vụ của toàn đảng.”

Tưởng như thế đã đủ, nào ngờ cả Cơ quan lo về cán bộ của đảng cũng “lâm nguy” như lời tự thú của Hồ Đức Việt, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương trong Bài viết đăng trong Tạp chí Xây Dựng Đảng số Tháng 10 (2008) : “Công tác cán bộ vẫn chưa theo kịp với đổi mới kinh tế và phát triển của xã hội. Mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, nhất là chế độ trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ chưa được quy định rõ. Nhiều khuyết điểm, yếu kém vốn có trong công tác cán bộ đã được nêu nhiều lần trong các văn kiện của Đảng nhưng chậm được khắc phục và còn nhiều bất cập, nhất là về đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Chưa kiên quyết và thiếu quy chế có hiệu lực để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ nhằm kịp thời thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc yếu kém về phẩm chất và năng lực. Chiến lược công tác cán bộ vẫn chậm cụ thể hóa và triển khai một cách đồng bộ, toàn diện. Chưa chăm lo đúng mức đến việc tạo nguồn cán bộ cơ bản và lâu dài.

“Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ, thống nhất về công tác cán bộ; chưa làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ. Vẫn còn biểu hiện vừa thiếu dân chủ, vừa thiếu kỷ cương, dân chủ hình thức, tập trung quan liêu, kỷ luật lỏng lẻo, chấp hành nghị quyết không nghiêm, thậm chí có nơi có biểu hiện cục bộ địa phương, hẹp hòi, định kiến, thiếu công tâm, khách quan trong công tác cán bộ, làm giảm niềm tin và động lực của cán bộ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ cũng như công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

chủ trương, chính sách của Đảng về công tác cán bộ trong hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế, còn thiếu đồng bộ giữa các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ.”

Như thế thì làm sao mà Mặt trận Tổ quốc có thể “giám sát” được đảng và “thanh tra” được cán bộ đảng khi còn xè tay xin tiền Chính phủ ?

Phản ánh về tình trạng này, Lê Hiếu Đằng phó Chủ tịch MTTQ Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu sau khi có đề nghị nên bổ sung những thiếu sót của Luật Mặt trận năm 1999 : “Hiện nay, MTTQ hoạt động dựa vào kinh phí được cấp. Trong luật (mới nếu có) nên xác định rõ hệ thống tài chính riêng cho MTTQ. Từ chỗ độc lập về tài chính, MTTQ mới có sự độc lập tương đối về vai trò, vị trí.” (Báo Điện tử VietNamNet, 24-03-2008)

Đảng còn bực bực về công tác hiện nay của Mặt trận : “Vi những người làm công tác MTTQ còn ngại đụng chạm đến chính quyền. MTTQ ở cấp cơ sở hoàn toàn phụ thuộc vào cấp uỷ Đảng, chính quyền. Hoạt động MTTQ ở đây chủ yếu là từ thiện. Mặt khác, có những ý kiến tâm huyết đã không được tiếp thu. Các nhân sỹ, trí thức thấy ý kiến của mình không có tác dụng nên không nhiệt tình đóng góp. Ngay ở cấp MTTQ TP, có nhiều khối tư vấn không hoạt động. Hiện nay, công tác MTTQ phụ thuộc vào rất nhiều vào cấp uỷ Đảng, cái gì cũng phải xin ý kiến. MTTQ cần hành động dựa trên pháp luật chứ không theo ý kiến một vài cá nhân có chức, có quyền. Sự lãnh đạo của Đảng, biểu hiện ở mức cao nhất, vẫn là sự tôn trọng pháp luật. Vấn đề là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của MTTQ, tạo hành lang cho MTTQ hoạt động.”

Cũng nên biết Lê Hiếu Đằng là một trong số sinh viên hoạt động cho Cộng sản chống chiến tranh và chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong thập niên 1970 tại Sài Gòn.

Chua chất hơn, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Đỗ Duy Thường còn nói với VietNamNet ngày 25-03-2008 : “Đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến MTTQ rất nhiều, nhưng MTTQ chỉ có quyền “kính chuyển” bởi pháp luật quy định thẩm quyền của MTTQ chỉ dừng ở đó. Chiếc áo của Mặt trận được quy định trong Luật đã quá chật rồi, chính vì thế phải sửa một số điểm nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Mặt trận, giảm tính hình thức và hành chính trong hoạt động”.

VNNET trích lời Đỗ Duy Thường

nói tiếp : “Thực tiễn hiện nay rất gò bó, giám sát của MTTQ mới chỉ dừng ở cấp cơ sở, xã, phường, thị trấn chứ chưa đến cấp huyện, tỉnh, trung ương... MTTQ tham gia xây dựng pháp luật, nhưng kết quả còn rất hình thức, tham gia góp ý nhưng không biết Nhà nước có tiếp thu hay không... Luật MTTQ ban hành đã được 9 năm, nay trước tình hình mới, cần sửa đổi theo hướng thúc đẩy đổi mới phương thức hoạt động và phương thức tổ chức của MTTQ, khắc phục những yếu kém, đặc biệt là tình trạng thụ động, hành chính hóa hiện đang còn rất nghiêm trọng”.

LÀM CHỦ HAY LÀM TÔI ?

Ngoài những chữ vô nghĩa và kêu to như lệnh vỡ ghi trong Luật Mặt trận, có lẽ sẽ thiếu sót nếu không nói đến bốn phạm bệ tội của Tổ chức này đối với đảng như được ghi trong Điều 7, theo đó: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thi hành chính sách, pháp luật với các nội dung sau đây:

1- Tham gia tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2- Phối hợp, tham gia với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội;

3- Tham gia với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hướng dẫn nhân dân xây dựng hương ước, quy ước về nếp sống tự quản ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, cộng đồng dân cư khác ở cơ sở phù hợp với pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân;

4- Tham gia hoạt động hoà giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hoà giải;

5- Tổng hợp, nghiên cứu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước.”

Nếu quả thực 9 năm qua mà Mặt trận Tổ quốc giúp được dân có quyền làm chủ đất nước thì làm gì còn chuyện cá lớn nuốt cá bé, cán bộ hành dân nhiều hơn là kẻ “đầy tớ, công bộc” của dân. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí hàng ngàn tỷ bạc của các chương trình xây dựng cơ bản cũng nhờ vào quyền làm chủ của dân mà giảm đi nhiều.

Nhưng thực tế đã chứng minh Mặt trận chỉ là chiếc bình phong hay lá chắn đã mục rữa trước Quốc nạn tham nhũng, tình trạng xuống cấp của cán bộ, đảng viên và không có khả năng đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi bức thiết trong cuộc sống hàng ngày của người dân.

Các vụ khiếu kiện của dân kéo dài từ thôn quê ra thành phố và các cấp chính quyền từ dưới lên trên cứ “đánh bùn sang ao”, đùn đẩy, ngậm tôm khiến nhân dân bất bình là một bằng chứng vô hiệu và bất lực lực của Mặt trận Tổ quốc.

Ngược lại MTTQ đã chứng minh họ rất đắc lực và thành công trong công tác được đảng giao phó bằng Luật định để giúp đảng chọn các “ứng cử viên” cho dân bầu vào Hội đồng Nhân dân và Quốc hội. Ngoài các thành tích ở đơn vị hay địa phương, những người được MTTQ chọn làm ứng cử viên phải ưu tiên hội đủ hai điều kiện căn bản là : đảng viên trung thành với đảng và ủng hộ chủ trương kiến định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Cộng sản Hồ Chí Minh.

Một khi đã được Mặt trận chọn thì người ứng cử sẽ có đến 90 phần trăm cầm chắc thắng cử nên các cuộc bầu cử của CSVN, tuy gọi là trực tiếp nhưng lại hóa ra gián tiếp và vô nghĩa theo cách sắp xếp “đảng cử dân bầu” !

Cách chọn này được Luật Mặt trận gọi bằng danh từ hoa mỹ “hiệp thương” như ghi trong Điều 8 của Luật Mặt Trận : “Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, theo quy định của pháp luật về bầu cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức Hội nghị cử tri ở nơi cư trú, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với những người ứng cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.”

Như vậy thì có cần phải hỏi MTTQ phục vụ cho quyền lợi của dân hay của đảng, hay có cần phải thắc mắc tổ chức này là Mặt Trận Tổ Quốc hay Tổ Cò mà sao giữa nói và làm khác nhau đến thế ?

Nhưng khi cả hệ thống đã nát thì dù có tu chính Luật cũng không thay đổi được tính bù nhìn của Mặt trận Tổ quốc.

Phạm Trần

Xung quanh MỘT SỐ CHỈ SỐ



Linh 22-10-2008

Xếp hạng tự do báo chí của Việt Nam theo tổ chức Phóng viên Không biên giới (điểm càng thấp càng tốt).

| | | |
|-----------|----------|-------|
| Năm 2002: | 131/139: | 81,25 |
| Năm 2003: | 159/166: | 89,17 |
| Năm 2004: | 161/167: | 86,88 |
| Năm 2005: | 158/167: | 73,25 |
| Năm 2006: | 155/168: | 67,25 |
| Năm 2007: | 162/169: | 79,25 |
| Năm 2008: | 168/173: | 86,17 |

Như vậy, tính từ năm 2002, tự do báo chí Việt Nam tụt đi trong năm 2003, tiến bộ dần trong các năm 2004 tới 2006, nhưng lại tụt hẳn đi trong hai năm 2007 và 2008. Năm 2006 là năm báo chí Việt Nam tự do hơn cả, khi nền “báo chí cách mạng” được bọn “tư bản thối tha” cho là tự do hơn 13 nước trong tổng số 168 nước được khảo sát. Nhưng năm 2008, báo chí Việt Nam chỉ còn được đánh giá là tự do hơn 5 nước (trong 173 nước).

Trong năm 2008, báo chí Việt Nam tự do hơn những nước nào: *Cuba, Miến Điện, Turkmenistan, Bắc Hàn và Eritrea*. Ngoại trừ Việt Nam, tất cả các nước trên đều dưới sự cai trị của độc tài hay quân phiệt (Miến Điện). Ngoại trừ Miến Điện, những nước còn lại đều là những nước độc đảng (Miến Điện tuy chính quyền nằm trong tay một đảng và không có bầu cử tự do nhưng các đảng khác vẫn được phép hoạt động). Không ngoại trừ nước nào, tất cả các nước này đều nằm dưới sự lãnh đạo của các đảng Cộng sản hay XHCN, hoặc từng là Cộng sản hay XHCN.

Ở Turkmenistan chẳng hạn, khi Liên Xô sụp đổ, Đảng Cộng sản nước này đổi tên thành Đảng Dân chủ Turkmenistan và cấm tất cả các đảng khác hoạt động. Tổng thống nước này (mới chết cuối năm 2006),

thành Tổng thống suốt đời, và tất cả các đại biểu Quốc hội do Tổng thống chỉ định. Ở Miến Điện, đảng lãnh đạo là đảng có khuynh hướng XHCN trong quá khứ, ở Eritrea cũng tình trạng tương tự. Còn Cuba và Bắc Hàn thì tất nhiên là Đảng Cộng sản lãnh đạo (giống Việt Nam).

Báo chí Việt Nam kém tự do hơn những nước nào: “người bạn lớn” Trung Quốc, nhà nước Hồi giáo cực đoan Iran, nước láng giềng cùng theo chế độ độc đảng Lào, các quốc gia độc tài Uzbekistan, Libya, Syria, Saudi Arabia... Vâng, báo chí Việt Nam còn ít tự do hơn báo chí các nước đó.

Một điều có vẻ như là nghịch lý nếu nhìn vào xếp hạng này là tự do báo chí của Việt Nam tụt hẳn đi trong hai năm 2007, 2008 là những năm mà những lãnh đạo được coi là cấp tiến (Minh Triết, Tấn Dũng) lên nắm quyền. Thậm chí cả TBT Nông Đức Mạnh cũng được coi là người trung dung chứ không hẳn là bảo thủ. Và tự do báo chí ngày càng bị bóp nghẹt dù giới lãnh đạo được coi là “cấp tiến”, trẻ trung, có học thức hơn trước.

Ngoài chỉ số tự do báo chí của Phóng viên không biên giới, còn có chỉ số tự do báo chí của Freedom House. Theo chỉ số này thì năm 2007, Việt Nam đứng thứ 170/195 về tự do báo chí, một kết quả cũng tương tự so với chỉ số của Phóng viên không biên giới.

Một chỉ số đáng quan tâm khác là chỉ số tham nhũng của Transparency. Năm 2008, Việt Nam xếp thứ 121/178, với điểm 2,7/10 (càng cao, càng ít tham nhũng). Từ năm 2004 tới 2007, chỉ số tham nhũng của VN giữ nguyên là 2,6. Như vậy, có thể nói, bắt chấp các quyết tâm (*quyết*

tâm, quyết tâm, quyết tâm!) chống tham nhũng của Chính phủ, tham nhũng ở Việt Nam không hề giảm.

Một chỉ số liên quan khác là Economic Freedom của Heritage. Năm 2008, Việt Nam đạt 49,8/100 (càng cao càng tự do kinh tế), xếp hạng 135/165 nước. Chỉ số này được xây dựng dựa trên các đánh giá về mức độ tự do kinh doanh, tự do thương mại, ít tham nhũng..., tức là các chỉ số liên quan tới độ tự do trong môi trường kinh doanh. Quan sát bảng dưới chúng ta thấy, tự do kinh tế VN cũng tụt lùi trong hai năm 2007 và 2008 so với 2006.

| | | | | | | |
|----------|------|------|------|------|------|------|
| | 2008 | 2007 | 2006 | 2005 | 2004 | 2003 |
| Điểm | 49.8 | 49.4 | 50.1 | 47.6 | 46.1 | 46.2 |
| Xếp hạng | 135 | 140 | 137 | 141 | 141 | 142 |

Ngoài ra còn một số chỉ số khác như chỉ số chất lượng thể chế của WB. Chỉ số này tập hợp các dữ liệu về quyền tự do ngôn luận và quyền đại diện của người dân (voice and accountability), sự ổn định chính trị (political stability), hiệu quả chính quyền (government effectiveness), chất lượng chính sách (regulatory quality), hiệu lực pháp luật (rule of law) và kiểm soát tham nhũng (control of corruption) của hơn 200 nước và lãnh thổ trên thế giới. Trừ sự ổn định chính trị, tất cả các chỉ số trên của Việt Nam đều thấp hơn mức trung bình của thế giới. Trong đó nghiêm trọng nhất là quyền tự do ngôn luận và quyền đại diện của người dân, có sự tụt tệ hẳn từ năm 2005 tới 2007, và hiện nay Việt Nam ở trong số 7% tụt tệ nhất của thế giới về những quyền này. Cũng tụt lùi từ năm 2005 tới 2007 là hiệu lực của pháp luật và chất lượng của bộ máy chính quyền. Trong khi đó, theo đánh giá của WB thì Việt Nam có tiến bộ đôi chút trong việc kiểm soát tham nhũng trong cùng thời gian (tuy vẫn kém hơn 70% các nước về khả năng kiểm soát tham nhũng) và về chất lượng của chính sách (kém hơn 64% các nước).

Và đó là vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nhìn chung tính theo mọi chỉ số (kể cả về thu nhập bình quân đầu người), Việt Nam thường xuyên kém hơn 70%

các nước khác trên thế giới. Riêng trong lĩnh vực quyền tự do ngôn luận, quyền bầu cử và quyền tự do báo chí thì chúng ta kém hơn ít nhất là 90% các nước trên thế giới. Nếu tính theo dân số, vì Việt Nam là một nước đông dân nên chắc hẳn chúng ta sẽ nằm trong số 10% nghèo nhất và 5% kém tự do, mất nhân quyền nhất trên thế giới.

Và đó là tính cả một tỷ người ở châu Phi nơi chịu sự hoành hành bởi bệnh tật, nội chiến và các chính quyền độc tài ngu dốt. Nếu chỉ so với các nước xung quanh ta thì vị thế còn tồi tệ hơn nhiều. Thử hỏi ở châu Á này, ngoài Miến Điện và Bắc Hàn, còn có nước nào vừa nghèo hơn Việt Nam, vừa ít tự do hơn VN không? Tôi nghĩ là không.

Chúng ta vẫn tự hào là người Việt thông minh, cần cù, hiếu học. Nhưng tại sao thông minh, cần cù, hiếu học như thế mà chúng ta lại kém hơn phần lớn nhân loại về mọi mặt, và ít tự do về mặt tinh thần hơn tuyệt đại đa số nhân loại? Không phải vì “Chung quy là tại vua Hùng. Sinh ra một lũ vừa khùng vừa điên”. 1000 năm trước, chúng ta đã áp dụng cách tuyển chọn người tài lãnh đạo đất nước qua con đường học vấn, đã có trường Quốc tử giám, trong khi ở phương Tây cùng thời gian, các vua chúa, quý tộc đều thất học. Nhưng thôi, không nói chuyện quá khứ vì lịch sử nhân loại luôn thăng trầm, những trung tâm văn minh nhân loại như Ấn Độ, Ba Tư hay Ai Cập ngày nay đều là những quốc gia kém phát triển trong khi con cháu bọn người ăn lông ở lỗ hời cổ đại ở châu Âu giờ lại chiếm hầu hết tài sản vật chất và tinh thần của nhân loại.

Gần hơn, 60 năm trước, 80% nhân loại cũng nghèo khổ, bần cùng, dốt nát như chúng ta. Nhưng trong 60 năm vừa qua đó, hầu hết trong số 80% trên đều đã vượt chúng ta và Việt Nam rớt lại trên con tàu phát triển, trong khi vẫn ảo tưởng rằng mình là lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc, của tiến bộ xã hội và dân chủ, của tư tưởng vô địch không thể nào sai. Nghịch lý thay, chính cái lúc chúng ta tưởng mình đang ở “đỉnh cao

muôn trọng”, ở đỉnh cao của trí tuệ loài người ấy, thực ra chúng ta lại đang ở dưới đáy và đang tụt xuống ngày càng sâu xuống vực. Để rồi 50 sau, tới cuối thế kỷ 20 mới ngỡ ngàng nhận ra mình đang về bết, nằm trong số 10% nhân loại nghèo khổ nhất, trong số 5% nhân loại mất tự do nhất. 50 năm cũng là 2 thế hệ, và còn ít hơn tuổi thọ trung bình của một người. Cũng trong hai thế hệ ấy, người Hàn Quốc, người Đài Loan đã kịp leo lên tới gần đỉnh trong lúc chúng ta rơi xuống đáy.

Đại hội Đảng lần thứ mấy có đặt ra mục tiêu năm 2020 đưa Việt Nam thành một nước công nghiệp. Tôi không rõ định nghĩa nước công nghiệp theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng như thế nào nhưng điều đó không quan trọng. Ngay hiện nay, tỷ lệ đóng góp trong GDP của công nghiệp và dịch vụ đều lớn hơn của nông nghiệp. Rất có thể năm 2020, tỷ lệ lao động trong ngành nông nghiệp sẽ thấp hơn trong công nghiệp và dịch vụ. Nhưng điều đó không giúp Việt Nam trở thành một nước công nghiệp thực sự, như Hàn Quốc đã làm và đạt được.

Điều quan trọng hơn là làm sao để Việt Nam không nằm trong số 10% hay 20% kém cõi nhất của loài người, và vươn lên thành một nước trung bình. Đó cũng là làm sao để một công dân Việt Nam thực sự trở thành một công dân trung bình của thế giới. Hiện nay, chúng ta đang là những công dân hạng bết của thế giới. Và nếu như có ai đó trong chúng ta cảm thấy nhục nhã vì mình là công dân hạng bết của thế giới thì nỗi nhục nhã đó hoàn toàn có thể hiểu được. Nếu bạn là học sinh đội sổ trong lớp, bạn có thể cảm thấy nhục nhã hay xấu hổ, hay bình thường, thân nhiên, hay thậm chí còn vui vẻ sung sướng và tự hào. Cảm giác đó là quyền ở bạn, tùy quan niệm của bạn, hệ thống giá trị của bạn và sự giáo dục của bạn. Tôi không phán xét.

Chỉ có điều hãy bỏ đi những mặc cảm và sự ganh tị, những phỉnh phờ hay ru ngủ lẫn nhau. Hãy nhận thức rằng chúng ta đang dưới đáy. Chúng ta đã mất 2 thế hệ để cùng kéo nhau tụt xuống đáy (và trong cùng thời

gian ấy, 4 triệu người đồng bào chết bất đắc kỳ tử, 2 triệu người biệt xứ ly hương). Liệu trong 2 thế hệ nữa, chúng ta có thể vươn ra khỏi đáy sâu ấy để ít nhất cũng trở thành những công dân trung bình của thế giới hay không?

Hay một câu hỏi giản dị và dễ nhận thấy hơn, đến bao giờ chúng ta mới đuổi kịp Thái Lan, một nước trung bình trên gần như trên tất cả mọi khía cạnh (ngoại lệ có thể là về số lượng và chất lượng gái điếm) của thế giới. Thay vì thắc mắc tại sao nước Việt không giàu, tại sao Việt Nam chưa có giải Nobel... hãy thắc mắc tại sao Thái Lan lại giàu hơn Việt Nam, tại sao trường đại học Chulalongkorn bên Thái lại có số bài báo nghiên cứu trên tạp chí nghiên cứu quốc tế nhiều gấp hàng chục lần trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, tại sao người dân Thái có thể biểu tình phản đối chính phủ mà không bị đàn áp...

Tất nhiên, tôi hoàn toàn không cho rằng Thái Lan là một hình mẫu để Việt Nam học tập. Trái lại, tôi nghĩ nước này trong quá khứ có quá nhiều yếu kém trong cách điều hành đất nước cả về chính trị lẫn kinh tế, khiến cho những nước có khả năng điều hành tốt như Đài Loan, Hàn Quốc, hay Malaysia vượt xa. Nhưng một quốc gia trung bình của thế giới như Thái Lan mà còn vượt xa Việt Nam đến thế thì trình độ phát triển thực sự của chúng ta là gì? Hãy nhìn vào đây.

Bao giờ trên báo chí Việt Nam, câu hỏi đặt ra không phải là tới khi nào Việt Nam có giải Nobel hay đến khi nào người đẹp Việt Nam trở thành hoa hậu thế giới mà là tại sao nông dân Thái sống tốt hơn nông dân Việt, trường đại học Thái Lan lại có nhiều nghiên cứu tốt hơn đại học Việt Nam, tại sao gái Việt Nam lại phải sang Thái làm điếm, sang Trung Quốc lấy chồng chứ không phải là gái Thái sang Việt Nam làm điếm, gái Trung Quốc sang Việt Nam lấy chồng... Lúc đó thì mới gọi là biết nhìn vào mình hơn.

10 năm nữa, liệu có gái Tàu nào sang Nghệ An lấy chồng?

<http://blog.360.yahoo.com/blog-LHs64Q8nc6oA.KIg0brqXw--?cq=1>

được đưa công khai ? sao giấu kỹ thế ?

- Sách Trắng bộ ngoại giao năm

18 Quan hệ Việt-Trung NĂM BẮC THUỘC ĐÃ LÀ QUÁ ĐỦ

.....Bùi Tín 18-10-2008.....

*** ông Phụng hãy trả lời * có 2 phe không? * thù đoạn "khoanh" * ông Dũng với 2 lễ vật * nội lực dân tộc trên đôi cánh thời đại**

Quan hệ Việt - Trung từ xa xưa đến nay luôn có ý nghĩa chiến lược mang tính chất quyết định đối với đất nước ta. Cứ khi nào chính quyền ta có lập trường tự chủ tự cường, đoàn kết dân tộc, trên dưới một lòng, thì nền độc lập được giữ vững, đất nước phát triển thuận hoà, mọi âm mưu xâm lấn bị đẩy lùi. Hiện nay tình hình không được như thế; còn rất đáng lo ngại.

*** Mong ông Phụng trả lời.**

Mới đây, ông Lê Công Phụng nguyên là Trưởng ban biên giới, tham gia đàm phán với phía Trung quốc 2 Hiệp định về biên giới trên bộ và ranh giới trên biển, hiện là đại sứ ở Mỹ, đã trả lời phỏng vấn của nhà báo Lý Kiến Trúc của báo Văn hoá ở Nam Cali. Ý định của ông Phụng là xua tan những nghi ngờ rằng phía Việt Nam đã nhân nhượng rất nhiều, thanh minh rằng kết quả đàm phán là công bằng, hợp lý. Tôi muốn đặt ra với ông Phụng vài câu hỏi. Mong ông trả lời ngay thật, vì chỉ có sự thật mới thuyết phục được đồng bào người Việt quan tâm đến vấn đề này.

- Vì sao từ khi đàm phán năm 1992 đến khi kết thúc, chính quyền trong nước **không thông báo cho nhân dân** biết, cũng không báo cáo cho Quốc hội hay Ủy ban thường vụ quốc hội biết, khác hẳn khi thương lượng với Mỹ từ 1968 đến 1973, luôn thông báo công khai tiến triển và chủ đề từng kỳ họp? Có điều gì khuất tất phải giữ kín. Sao không tận dụng sự **hỗ trợ của dư luận?**

- Khi đưa ra quốc hội Bản hiệp định trên bộ ngày 9-6-2000, không có **chất vấn và thảo luận**; qua loa hình thức đối với Hiệp định quan trọng như thế, vì sao?

- Tại sao tập **bản đồ tỷ lệ 1/25.000** đi kèm, coi như nội dung cấu thành Hiệp định năm 1999, không

1979 lên án nhiều thủ đoạn xâm lấn trắng trợn và tinh vi của phía Trung quốc, phía Việt Nam có giữ những ý kiến ấy không ? hay đã tự rút bỏ ?

- Vì sao cả 2 bản hiệp định đều ký vào **những ngày cuối năm** (ngày 30 và 25 tháng 12), rõ ràng theo ý kiến của Giang Trạch Dân: "lãnh đạo 2 đảng đã thoả thuận ký trước khi năm 1999 (và sau đó là năm 2000) kết thúc". Có ai đi thương lượng lại bị đối phương **ép về thời hạn** để bị động đến như vậy ?

- Một chuyên gia quốc tế về biển cho rằng phía Việt Nam **hớ to** khi ký hiệp định biên giới trên biển, vì đó là Vịnh **Bắc bộ** của Việt Nam (golfe du Tonkin), lẽ ra phía VN phải được **ít ra là 2/3, hay 3/4**, vì các yếu tố cấu thành Vịnh. Số dân sống quanh Vịnh : Việt Nam gấp 4 lần Trung quốc; số đảo và đường ven biển : Việt Nam gấp hàng trăm lần Trung quốc; số sông đổ lượng nước và phù sa để tham gia hình thành Vịnh : Việt Nam có gấp hơn 10 lần Trung quốc...

- Ông Phụng cho rằng Trung quốc là nước láng giềng lớn mạnh, "ta phải biết sống với họ", nghĩa là **nhún nhường, biết điều**... Thừa rằng đó chỉ là một mặt thôi, là mặt chiến thuật thôi! Mặt chính là Việt Nam phải **mạnh lên toàn diện**, về chính trị - tinh thần - kinh tế - quân sự - văn hoá - ngoại giao, phải đoàn kết toàn dân, **có kết dân tộc, ý chí vững mạnh về chủ quyền**, đó mới là cơ sở của mọi cuộc đàm phán. Ông Phụng có vẻ quên mặt này.

*** Từ đối đầu chuyển sang liên minh :**

Xưa nay Trung quốc luôn tự coi mình là trung tâm của thế giới. Hiện nay đảng Cộng sản Trung quốc có tham vọng xây dựng Trung quốc thành siêu cường thống trị thế giới về mọi mặt trong một tương lai gần.

Với tham vọng ấy, Trung quốc luôn mong muốn Việt Nam là một chư hầu của mình. Qua những thăng trầm của lịch sử, họ hiểu rất rõ là Việt Nam là một dân tộc rất đáng gờm, rất đáng nể, từng giáng trả họ những đòn kinh hoàng. Biện pháp thâm độc nhất, có

hiệu quả nhất là tạo nên ở Việt Nam một **chính quyền phụ thuộc**, dễ bảo, có hình thức dân tộc nhưng **thực chất là chư hầu** cho thiên triều ở Bắc Kinh.

Ở phía Nam, Trung quốc từng xây dựng được một nhóm chư hầu trung thành là bọn Khơme Đỏ ở Cambốt, nhóm này đã bị đánh đổ đầu năm 1979, khiến Đặng Tiểu Bình phát điên lên và kéo đại quân vào đánh phá 6 tỉnh cực bắc Việt Nam trong tháng 2 và tháng 3-1979, nhằm đỡ đòn cho bọn chư hầu, đồng thời dạy cho Việt Nam một bài học, **ra oai** với nhóm lãnh đạo ở Hà Nội để **lôi kéo** nhóm này vào vòng kiểm soát của họ.

Đến năm 1990, sau khi phe Xã hội chủ nghĩa tan rã, Liên Xô có nguy cơ tan vỡ, đảng CS Trung quốc cô lập và nao núng, liền tìm kiếm khẩn cấp sự hoà giải với Việt Nam để chống chọi với tình thế nguy ngập. Đảng CS Việt Nam đang chuẩn bị Đại hội VII cũng ở trong thế hoang mang khi phe XHCN tan rã, liền sớm lao vào con đường **binh thường hoá và kết nghĩa Việt - Trung**, mở đầu bằng cuộc gặp cấp cao ở Thành Đô (Tứ Xuyên) vào tháng 9-1990. Phía Việt Nam có 3 nhân vật là: Nguyễn Văn Linh rất non về đối ngoại, Phạm Văn Đồng già ốm lòa mắt, chuyên 3 phải, và Đỗ Mười mưu thâm, nhiều tham vọng cá nhân. Thế là Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân và Lý Bằng chăm ngay **Đỗ Mười** làm kẻ thân tín của thiên triều; sau đó, tháng 6-1991, Đại hội VII cử Đỗ Mười làm tổng bí thư thay Nguyễn Văn Linh; Đỗ Mười đưa ngay Lê Đức Anh làm nhân vật số 2 của đảng, nhận chức chủ tịch nước, thay Võ Chí Công. Ngay sau Đại hội VII, "**đoàn đại biểu đặc biệt của đảng CS Việt Nam**" gồm 2 người là **Mười và Anh** được mời sang Bắc kinh, được Giang Trạch Dân và Lý Bằng tiếp ngày 28-7-1991. Sau đó, việc bình thường hoá được ký kết tại Bắc kinh ngày 5-11-1991. Từ đó, **liên minh 2 đảng CS Trung-Việt được thắt chặt, cho đến tận bây giờ**. Hai Hiệp định Việt - Trung được đàm phán, ký kết chóng vánh trong hoàn cảnh này.

*** Không có 2 phe trong bộ chính trị:**

Gần đây, trong một số bài bình luận chính trị có nhận định rằng hiện nay nhóm lãnh đạo 14 nhân vật trong bộ chính trị phân hoá thành 2 phe đối lập nhau : phe đổi mới, cấp tiến (!) và phe giáo điều, bảo thủ. Người có nhận định trên đây có thể nghĩ rằng đời sống chính trị ở Việt Nam cũng **giống như ở các nước dân chủ phương Tây**, kiểu đa nguyên chính

trị, nghĩa là cùng tồn tại nhiều xu hướng, phe phái khác nhau.

Cần nhận rõ bàn tay Đại Hán của cộng sản Bắc Kinh **thọc rất sâu** vào Việt Nam và lũng đoạn rất sâu vào đời sống chính trị Việt Nam.

Trong thời chiến tranh, khi lãnh đạo có ý định đi đây, đứng giữa Liên xô và Trung quốc nhằm tranh thủ sự chi viện của cả 2 ông anh - anh Cả và anh Hai- thì Trung quốc luôn lôi kéo VN **ngả hẳn về một bên**, theo khẩu hiệu "**nhất biên đảo**" (di p'ian đảo).

ừ năm 1991, đại sứ quán Trung quốc trên đường Hoàng Diệu, quận Ba đình Hà Nội, với viên đại sứ hiện nay là Hồ Văn Văn (năm 1991 là bí thư thứ nhất, rồi tham tán, nói tiếng Việt không khác gì người Việt) là một trung tâm chính trị đầy quyền lực ở Hà Nội. Từ lâu đã có đường điện thoại đặc biệt nối Ba đình với Trung Nam Hải.

Mọi người đều biết năm 1991 uỷ viên bộ chính trị Nguyễn Cơ Thạch đã bị loại khỏi bộ chính trị, mất chức bộ trưởng ngoại giao, là do yêu cầu của phía Trung quốc, chỉ vì ông Thạch có ý kiến **cân bằng quan hệ** giữa Trung quốc và Hoa kỳ, trái với ý muốn "nhất biên đảo" của thiên triều (Hồi ký của Trần Quang Cơ). Ông Nguyễn Cơ Thạch - được coi là con đẻ tế thần phương Bắc - cay đắng thốt lên rằng : "Kiểu bình thường hoá Việt - Trung tháng 11-1991 là khởi đầu của một thời kỳ **phụ thuộc mới**" - một thời kỳ **Bắc thuộc mới**". Ai oán chưa !

Việc cử nhân sự lãnh đạo cộng sản luôn theo nếp lựa chọn từ trên xuống dưới, **cấp trên chọn kỹ cấp dưới theo hình ảnh của chính mình**, không may mắn tính đến ý kiến từ bên dưới, nên bộ chính trị thường nhất trí về đường lối.

Còn xu hướng thân phương Tây, thân Mỹ ư ? Xin nhớ rằng sau đại hội VII một đội ngũ báo cáo viên của đảng toả đi khắp các tỉnh thành giải thích kỹ rằng chủ trương "kết bạn với tất cả các nước" phải được hiểu rằng có 5 nấc bạn khác nhau; bạn **số 1 là Trung quốc**, Cuba... cùng chung chế độ, ý thức hệ, bản chất cộng sản; cho đến bạn **loại 5, cuối cùng**, là **Hoa kỳ** -"vừa bạn, vừa thù"- rất nguy hiểm, đang nuôi ý đồ lật đổ theo kiểu **diễn biến hoà bình**, dù rằng Hoa kỳ vì động cơ lợi nhuận sẽ đầu tư ngày càng nhiều vào nước ta.

Cho nên có thể nhận định cả 14 vị trong bộ chính trị hiện đều chung một lập trường "nhất biên đảo", chỉ khác ở chỗ đậm nhạt đôi chút, bất đồng ở những điểm thứ yếu, trên những vấn đề khác, không phải về đường lối đối ngoại.

*** Thế là phải đổi mới, tiến bộ ư?**

Sự thật là 14 nhân vật ấy đều nhất trí sâu sắc trong **đường lối Bắc thuộc mới**. Xin hãy quan sát kỹ. Chủ tịch quốc hội Nguyễn Phú Trọng tháng 4-2007 sang Bắc Kinh, khi gặp chủ tịch quốc hội Ngô Bang Quốc, ông này lên mặt ta đây, cao giọng căn dặn rằng: "Hai bên cần giải quyết ổn thoả vấn đề biên giới lãnh thổ, cùng nhau giữ gìn ổn định của vùng biển Nam Trung quốc (!)". Não trạng và khẩu khí ngạo mạn của một viên thái thú! Thế mà Nguyễn Phú **Trọng** vẫn nhăn nhó cười nịnh. Chưa hết, cũng ngày hôm ấy, người phát ngôn bộ ngoại giao Tàu là Tần Cương tố cáo việc Việt Nam khai thác dầu trong vùng hải phận ta, coi đó là vi phạm lãnh hải Trung quốc (!), rồi trích thượng lên giọng: "Trung Quốc bày tỏ hết sức quan tâm việc này và đã **giao thiệp nghiêm khắc** với Việt Nam". Cũng năm ngoài, trước khi sang Hoa kỳ, Nguyễn Minh **Triết** đã "bị mời" vội sang Bắc kinh (không có dự định trước) để được răn đe trước là không được đi quá xa trong quan hệ với Hoa kỳ. Còn ngoại trưởng Phạm Gia **Khiêm** bao giờ gặp Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo cũng không quên ôm chặt, bắt tay lắc đi lắc lại 3 lần và không quên 2 chữ "đồng chí" (!). Phía Trung quốc luôn tỏ nhiệt tình đặc biệt với Nông Đức **Mạnh** và Hồ Đức **Việt**, coi như người nhà, vì Mạnh tuy uy tín không còn, nhưng còn uy lực của tổng bí thư, còn Việt nắm vấn đề nhân sự trên cương vị trưởng ban tổ chức trung ương đảng, được giao việc canh gác kỹ để không một ai có tinh thần chống bành trướng bá quyền phương Bắc có thể lọt vào trung ương.

Còn ông Nguyễn Tấn **Dũng** ? ông là nhà cải cách? người chủ trương đổi mới? vị thủ tướng kiên quyết chống tham nhũng? đứng đầu phải cởi mở, đổi mới trong bộ chính trị chẳng ? Ông Dũng muốn giữ khoảng cách với Bắc Kinh và sáp lại gần Hoa Kỳ, có đúng như vậy không ? Xin chớ phạm sai lầm! Xin chớ lầm lẫn bản chất với thủ đoạn, mưu mẹo, chớ lẫn lộn chiến lược với chiến thuật của họ!

Sống dưới chế độ cộng sản, cần luôn luôn tỉnh táo, "nghe nói vậy mà không phải vậy"; ông Dũng thế thốt **đi đầu chống tham nhũng**, như chống giặc; đứng đầu bộ máy chống tham nhũng, leo lên "không trừ một ai, ở bất cứ cấp nào"; ông còn kể ra 10 vụ tham nhũng lớn nhất sẽ ưu tiên xét xử, đầu tiên là Vụ PMU18. Đến nay, sau hơn 2 năm, những vụ án trên còn lay lay, nhùng nhằng ra sao, lại còn

lật án nữa. Ai chỉ chống tham nhũng bằng lưới ?

Ông Dũng công khai nói như một tuyên ngôn : "Tôi kiên quyết **cấm không cho tư nhân làm báo**", công khai nói ngược với Hiến pháp [điều 69: công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, lập hội, biểu tình theo qui định của pháp luật]. Ông Dũng không những miệt thị hơn 10 ngàn nhà báo Việt Nam, còn xúc phạm hơn 1 triệu nhà báo toàn thế giới. Vì không có một nghề nào tự do hơn, mang tính tư nhân hơn là nghề làm báo; mỗi bài báo mang tên người viết ở dưới là một sản phẩm cá nhân độc đáo không thể là của một ai khác. Ông Dũng nói ngược những điều ấy, thế là tiến bộ, là cởi mở ư ? Chưa hết, việc **dân áp bằng bạo lực các nhà dân chủ**, trừng phạt những nhà báo, sinh viên biểu tình trước Sở quản và Lãnh sự quán Tàu, chính ông Dũng ra lệnh và thúc đẩy là chính, chứ còn ai? Mới đây thôi, ông vẫn lên án Giám mục Ngô Quang Kiệt "có lời nói xúc phạm đất nước mình" [lúc nói rằng: chúng tôi cảm thấy nhục nhã khi cầm hộ chiếu Việt Nam]; báo chí trong và ngoài nước đã lật tẩy cái trò thấp hèn cắt cụt câu nói của Giám mục Kiệt, đang khi giám mục nói rõ ý rằng: ngài mong nước Việt Nam đoàn kết, mạnh, có uy tín để ta đi lại tự do như dân Nhật, dân Đại hàn, không bị soi mói khi ra nước ngoài cầm hộ chiếu Việt Nam. Thế là ông thủ tướng tự tỏ ra **không ngay thật** (cắt xén, ăn gian), còn tỏ ra **cố chấp** (không biết phục thiện), còn hờ to khi xã hội đã biết chuyện. Còn những việc: mở Nghĩa trang Biên hoà, lập đàn Giải oan, cho giải thưởng các nạn nhân vụ Nhân văn, đưa Giỗ tổ Hùng vương thành Quốc lễ, thăm La mã... đều là nghị quyết nhất trí của bộ chính trị, sau những **tính toán hơn thiệt** chung.

*** So sánh với quan hệ Việt - Mỹ:**

Có thể khẳng định rằng cả 14 nhân vật trong Bộ chính trị đều ngả theo Bắc Kinh, gắn chặt với Bắc Kinh, vì họ vẫn giữ một **não trạng hằn sâu** trong óc từ gần 20 năm nay sau khi bức tường Berlin đổ sập, Liên Xô tan rã, phe Xã hội chủ nghĩa tan tành. Họ coi thăm hoa ấy là do các nước phương Tây, trước hết là Hoa Kỳ, câu kết với bọn cơ hội hữu khuynh ở trong các đảng cộng sản, gây nên.

Mở cửa, hội nhập, làm bạn với mọi nước... chỉ là những chủ trương bất buộc, miễn cưỡng, chẳng thể đặt được, do đất nước ở trong thế bị cô lập, nghèo đói cùng cực, có nguy cơ tan rã, cần gấp những khoản

đầu tư cực lớn, không có lối thoát nào khác.

Họ hiểu rằng công luận xã hội sẽ bị tự do và dân chủ tấn công và mê hoặc (theo lối nghĩ của họ), nhưng họ sẽ **cố kiểm chế**, trì hoãn quá trình chết người (đối với họ) ấy, càng kéo dài chế độ độc đảng càng tốt để tận lực vơ và vét, tha hồ chia chác tiền của của công và nhà đất tài sản của xã hội, truyền lại cho con, cháu, để hạ cánh an toàn, trên "cánh dù vàng", theo cách nói ở phương Tây.

Cho nên những chuyến đi thăm các nước phương Tây, những lời hứa xây dựng chế độ pháp quyền, cải cách hành chính mạnh mẽ, tôn trọng tự do tôn giáo, tôn trọng dân quyền... chỉ là những việc làm nửa vời, lời hứa, câu hẹn mang tính chiến thuật, có ý nghĩa lơ lửng, nói để nói, nói rồi quên ngay, chỉ đánh lừa được những người nhẹ dạ.

Ngay cả những mối "quan hệ chiến lược", "hợp tác an ninh, quân sự **Mỹ - Việt**", nghe tưởng là ghê gớm, cũng chỉ mới chớm ở trong việc trao đổi thông tin về chống khủng bố, huấn luyện và hợp tác trong cứu hộ tàu thuyền, huấn luyện quân y và ngoại ngữ cho một số sỹ quan, còn **khác xa, rất xa, khác về chất** với quan hệ hợp tác toàn diện Trung - Việt giữa 2 nước, 2 đảng, 2 bộ chính trị, vừa là đồng chí vừa là anh em.

Xin nhớ nhóm lãnh đạo cộng sản Trung quốc luôn có tư tưởng nước lớn, đàn anh, theo bản chất **Đại Hán** đối với các nước nhỏ xung quanh họ. Họ ép Việt Nam phải đi theo con đường của họ, không may được chệch hướng, lại phải lẻo đẻo đi sau họ, không được phép vượt lên trước. Họ đổi mới trước ta 8 năm, bình thường hoá với Mỹ trước nữa, vào WTO cũng sớm hơn, cố buộc ta **lẻo đẻo sau xa để phụ thuộc lâu dài**.

Về nhân sự, từ năm 1990 đến nay, họ không thể cho phép trong bộ chính trị 14 người ở Việt Nam có một ai đó chống lại họ hay giữ một khoảng cách đối với họ, hướng hồ ở các vị trí then chốt là chủ tịch nước và thủ tướng.

Họ không chỉ có toà nhà Đại sứ quán với đại sứ Hồ Can Văn đầy uy thế, với hệ thống tình báo và cộng tác viên dày đặc về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, mà còn 2 nhân vật chí cốt **Đỗ Mười** và **Lê Đức Anh** tuy tuổi cao sức yếu nhưng vẫn còn quyền uy, lại còn **Tổng cục 2** đầy tiền và lăm thủ đoạn thâm hiểm đang kết nghĩa bền chặt với Cục tình báo Hoa Nam.

Ông Nguyễn Tấn Dũng sắp thăm Trung quốc từ ngày 20 cho tới 25-10.

Ông ta không thể quên 16 chữ vàng (giả ?), và ca ngợi cái tình sâu nghĩa nặng "**láng giềng tốt, bè bạn tốt, đồng chí tốt và đối tác tốt**" (tốt cho ai ?). Hồ Cẩm Đào sẽ không quên khen Nguyễn Tấn Dũng về 2 món quà quý : chiến công dẹp giáo dân và trị các nhà báo về "tội" quá hăng hái chống tham nhũng.

Đối với những kẻ yếu bóng vía, chịu thân phận phiên thuộc, bọn quan chức đại Hán thích trò chơi trội, cố tình làm nhục nữa khi cần. Họ không nể ai hết. Họ chỉ biết sợ cái quắc mắt của Trần Bình Trọng, hiện quá hiếm.

Lôi kéo, mua chuộc, đe dọa là thủ đoạn quen thuộc của họ. Họ vừa cho phổ biến âm ĩ những bài luận văn dài, sặc mùi đe dọa chiến tranh, đòi đánh phủ đầu, "thảo phạt" Việt Nam, dạy cho Việt Nam một bài học nữa...

Rất có thể ông Dũng sẽ được thông báo tin "mừng" (!) việc đặt hơn 2.000 cột mốc dọc biên giới Việt - Trung dài 1400 km đã hoàn thành, với bản đồ tỷ lệ 1/5.000 được xác định chính thức, để 2 bên cùng phổ biến công khai, rộng rãi. Bắc Kinh mừng to vì đã ngoạn được những giải đất biên giới rộng lớn, để thừa thắng chiếm luôn các quần đảo họ vẫn một mực nhận vơ là của họ. Đại yểm Bắc Kinh đái các "đồng chí phương Nam" thường có món súp đắng.

* Con đường bút phá trong danh dự

Con đường Bắc thuộc là con đường tối tăm ô nhục, bé tấc. Cuộc Bắc thuộc mới kéo dài 18 năm rồi. Quá đủ ! Người dân thường cũng nhìn thấy.

Nhiều người còn nhớ trước Đại hội X, bộ chính trị đã thành lập một **Ban kiểm tra liên ngành** gồm các đại diện của Ban kiểm tra trung ương, Viện kiểm tra tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Ban tổ chức trung ương, Ban bảo vệ chính trị trung ương, Ban nội chính trung ương, Tổng thanh tra chính phủ, bộ công an, bộ quốc phòng, bộ tư pháp nhằm điều tra đầy đủ về **Tổng cục 2** (quân báo, tình báo, gián điệp và phản gián) trực thuộc bộ quốc phòng.

Lẽ ra bản báo cáo (được biết là dày 200 trang với nhiều hồ sơ - 3000 trang-kèm theo) phải được đưa trình cuộc họp ban chấp hành trung ương tháng 4-2006 như đã định, sau đó báo cáo Đại hội X. Nhưng tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã đột nhiên nhân danh bộ chính trị, yêu cầu Ban chấp hành trung ương quyết nghị **giao cho bộ chính trị nghe báo cáo và giải quyết** (!), coi như xong, vì bản báo cáo có nhiều vấn đề hệ trọng, đưa ra

trung ương và đại hội thì lộ ra hết. Đây là chuyện chưa từng có. [Nhiều khả năng là do phía Trung quốc giật dây, vì điểm bùng nổ lớn nhất của bản báo cáo là bàn tay Bắc Kinh thọc quá sâu vào nội bộ Việt Nam]. Tập thể Ban chấp hành trung ương, về nguyên tắc là cấp cao hơn bộ chính trị, đã bị tổng bí thư xô mũi dắt đi, **tự mình từ nhiệm** nghĩa vụ và trách nhiệm của chính mình, đầu hàng một nhóm lãnh đạo khi nhóm này sắp hết nhiệm kỳ, để cho **Vụ án siêu nghiêm trọng về Tổng cục II** - theo cách gọi của nhiều cán bộ cộng sản kỳ cựu - rơi tõm vào hư không. Nhưng rồi trước sau món nợ này sẽ phải trả. Ông Mạnh được mang tên là "Anh Hai Khoanh"! Còn **Khoanh** lại không đề thảo luận về quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân dù cho đảng đã buộc phải trả lại quyền sở hữu tư nhân cho tư sản thương nghiệp và tư sản công nghiệp. **Khoanh** lại, trong đảng không ai được kiến nghị đổi tên đảng, đổi tên nước. **Khoanh** lại, không bàn về cho tư nhân làm báo, dù cho đi ngược với các văn kiện pháp lý quốc tế Việt Nam đã cam kết tôn trọng. **Khoanh** lại, kiểm soát chặt các bloggers phần lớn là tuổi trẻ năng động, bén nhạy với tư duy cởi mở thông thoáng..

Hiện nay trình độ dân trí đã cao hơn "đảng trí", "quan trí" và "bộ chính trị trí". Cứ làm một cuộc tham dò dư luận hay trưng cầu dân ý sẽ rõ. Ngay trong đảng cộng sản, nhiều đảng viên thường, ở cơ sở, tinh thần yêu nước, tự chủ cũng vượt xa nhóm lãnh đạo chớp bu tham lam mù quáng, nhu nhược.

Ông Lê Công Phụng cần đọc kỹ lịch sử dân tộc. Nước ta, khi nào có Minh Quân, Vua có tài đức, hệ thống cai trị liêm chính, tuyển nhân tài công bình, xã hội thịnh trị, quân dân nhất trí nhận rõ mặt kẻ thù ngoại xâm, ắt bờ cõi vững an ninh, dù có chiến tranh thế giặc hung hãn đến mấy cũng bị đập tan. Còn như chính quyền thối nát, cường hào hoành hành, bắt công lan rộng, dân oan kêu la khắp nơi, lãnh đạo khiếm nhược tự nguyện là phiên thuộc, thì đất nước tuy còn đó mà đã như mất rồi vậy. Dân không thể cam chịu.

Chỉ có một đường thoát. Chỉ có một con đường danh dự. Nung nấu tinh thần **quật khởi tự chủ** của dân tộc, gìn giữ từng tấc đất tấc biển, tấc đảo của Tổ quốc, **đi với thời đại**, xây dựng nền móng **dân chủ đa nguyên đa đảng** vững chắc, với nếp xưa lấy dân làm gốc, lấy lá phiếu công dân từ cơ sở mà bầu lên bộ máy lãnh đạo trong sạch và sáng suốt, vượt lên

trước nước láng giềng lớn nặng nề cổ hủ về chính trị.

Chờ bao giờ coi phải sống bên nước lớn là định mệnh nghiệt ngã. **Án Độ, Mông Cổ** vẫn sống tự chủ, độc lập bên cạnh anh khổng lồ đầy chủ. Đảo nhỏ **Đài Loan** tự chủ vững, vẫn liên minh bền chặt về quân sự với Hoa Kỳ, còn là tấm gương dân chủ đa đảng cho Hoa lục.

Hãy **vẫy gọi** nhau, hãy **khoác vai** nhau, hãy **thông tin** cho nhau, **bàn bạc** với nhau, hãy thức tỉnh nhau, 2 thành 4, 4 thành 8, 8 thành 16... bình tĩnh, ôn tồn, không mệt mỏi, không bỏ cuộc, không nản lòng... Bồi dưỡng cho nhau tinh thần **Tự chủ Tự cường**, gắn trọn vẹn với **Thế giới Dân chủ**. Thế mới là Đổi mới, là Đi với Thời Đại, là Đột phá, là Tư duy Chiến lược, Tư duy Mở, là Canh tân hệ thống chính trị vì Dân, vì Nước.

Sự nghiệp dân chủ hoá cao quý rất đáng được các bạn trẻ dần thân thực hiện. Hãy đồng loạt thức tỉnh, như Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, như Phạm Thanh Nghiên, Dương Thị Xuân, như Hà Đông Xuân, Trần Hiền Thảo, như Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Hoàng Lan, như Song Chi và Võ Thị Hào, như Nguyễn Tiến Nam, Lê Thanh Tùng, Hoàng Hải (Điều Cày) và biết bao nhiêu tấm lòng khí khái, tự chủ đang dần thân cho tự do của dân mình.

Ý chí tự chủ tự cường truyền thống được chấp **đôi cánh tự do dân chủ** của thời đại, sẽ đưa dân tộc ta vượt qua nỗi khổ nhục của thời phụ thuộc, băng mình lên phía trước, bay cao vươn xa đến những bến bờ văn minh mới.

Bùi Tín

* Tại sao nhóm cầm đầu HN luôn luôn phải chọn giải pháp tình thế vô cùng bất lợi?

Hồ Cẩm Đào ra lệnh, Nguyễn Tấn Dũng lắng nghe

Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Hoa (ĐCSTH) và Chủ tịch nước TH, trong cuộc gặp tại Bắc Kinh (BK) ngày 22-10 đã nói thẳng với TT Nguyễn Tấn Dũng về phương hướng quan hệ hai nước như sau: *"Hai nước Trung-Việt phải nắm vững quan hệ hai nước, tăng thêm sự tin cậy chiến lược, tăng cường hợp tác toàn diện, thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện phát triển vừa tốt vừa nhanh"*[1]

Các từ *"đúng đắn"* và *"tin cậy"* mà Hồ Cẩm Đào nói với Nguyễn Tấn Dũng phải hiểu theo nội hàm của những người cầm đầu CSTH. Tức là phải phù hợp theo quyền lợi của TH và không được phép đi hàng hai, bắt cá hai tay! Ông Đào còn chỉ rõ mối quan hệ phải theo phương thức sớm giải quyết những bất đồng giữa hai bên: *"...kịp thời trao đổi về vấn đề quan trọng trong quan hệ hai nước, xử lý ôn hoà vấn đề tồn tại trong quan hệ hai nước, hết sức giữ gìn đại cục hữu hảo Trung Việt, tăng cường thương thảo, sớm hoàn thành việc hoạch định đường biên giới trên đất liền. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào còn chỉ rõ, hai nước nên nhìn nhận đúng đắn và xử lý ôn hoà vấn đề biển Nam Hải, cố gắng tìm kiếm con đường và hình thức tăng cường hợp tác trên biển Nam Hải, khiến biển Nam Hải trở thành biển hoà bình, hợp tác, hữu nghị"*. [2]

Nội dung lời phán của Hồ Cẩm

ngoại giao, lịch thiệp giữa hai nước có độc lập, chủ quyền và bình đẳng, mà đã chọn ngôn ngữ ra lệnh, đe dọa và khuyên bảo của một nước lớn ra lệnh và muốn ăn hiếp một nước nhỏ hơn. 2. Muốn bắt VN phải chấp nhận những yêu sách của TH về những vấn đề đang còn tranh chấp giữa hai nước, đặc biệt hiện nay là các hải đảo Hoàng sa, Trường sa và biển Đông.

Trong khi đài Bắc Kinh tường thuật lại lời phát biểu của Hồ Cẩm Đào như thế thì không thấy các cơ quan báo chí của ĐCSVN, kể cả tờ điện tử của Chính phủ, ghi lại các lời phát biểu trên đây. Điều này thì dễ hiểu thôi. Nhưng có điều đáng lưu ý ở đây là, trước những lời có tính cách chỉ thị và ra lệnh của Hồ Cẩm Đào thì ngay trong tờ báo điện tử Chính phủ (VN) đã ghi quan điểm và thái độ của Nguyễn Tấn Dũng: *"Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam trước sau như một luôn hết sức coi trọng, chân thành mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị với Trung quốc và sẽ làm hết sức mình để vun đắp cho quan hệ giữa hai Đảng, hai nước ngày càng phát triển vững chắc"*. [3]

Ngoài ra, trong chuyến thăm TH chính thức 4 ngày (từ 20-23.10) trước khi tham dự Hội nghị cấp cao ASEM (Á-Âu) lần thứ bảy tại BK (24-25.7), ông Dũng đã nhiều lần lặp lại câu thần chú là quan hệ Việt-Hoa theo *"phương châm 16 chữ"* và *"tinh thần bốn tốt"*. Như vậy, trước thái độ kẻ cả rất sống sượng của Hồ Cẩm Đào thì Nguyễn Tấn Dũng, người cầm đầu chính phủ của chế độ CSVN, đã phải xuống giọng dùng ngôn ngữ vuốt ve và khúm núm một cách an phận! Mặc dầu ông Dũng đã cầm đầu một phái đoàn hùng hậu thăm BK lần đầu trong tư cách Thủ tướng (TT)!

Tại sao lại như vậy? : Bối cảnh chuyến đi BK đầu tiên của Nguyễn Tấn Dũng

Sau hơn hai năm làm TT, nhưng ông Dũng vẫn không thăm chính thức BK, đây là một việc không bình thường so với các người tiền nhiệm của ông trước đây. Chỉ vài tháng sau khi giữ chức TT, Nguyễn Tấn Dũng đã chọn Nhật làm nước đầu tiên đi thăm [4]. Ai cũng biết Nhật là bạn hàng thương mại quan trọng của VN và là nước viện trợ cao nhất cho VN. Không những thế, Đông Kinh trong những năm gần đây đang có những tranh chấp lớn với Bắc Kinh về một số lãnh vực. Trong chuyến thăm Nhật, Nguyễn Tấn Dũng đã công khai ủng hộ việc Nhật muốn trở thành một

Chuyến đi đầu tiên thăm của NGUYỄN TẤN DŨNG



.....**Áu Dương Thệ 10-2008**.....

* Hồ Cẩm Đào đã cư xử với Nguyễn Tấn Dũng như thế nào?

* Tại sao vào lúc này BK lại "mở vòng tay" với HN ?

* Mức nhập siêu của VN trong giao thương với TH đã chiếm 70% mức dự trữ ngoại tệ của VN!

Đào với Nguyễn Tấn Dũng trên đây phải hiểu là, các tranh chấp hiện nay giữa hai nước trên đất liền, các hải đảo và Biển đông cần phải giải quyết ổn thỏa sớm theo các yêu sách của BK!

Nếu phân tích kĩ thì sẽ thấy nội dung và ngôn ngữ của Hồ Cẩm Đào nói với người đứng đầu chính phủ của chế độ CSVN có những đặc điểm cần lưu ý: 1. Không dùng ngôn ngữ

hội viên thường trực mới trong Hội đồng Bảo an của Liên hiệp quốc trong trường hợp tổ chức quốc tế này cải tổ lại. Đây là một điều mà BK đã công khai chống đối từ mấy năm nay. Vì thế, nhóm cầm quyền BK đã rất bức bối, cho nên đã không chính thức mời Nguyễn Tấn Dũng thăm BK trong chuyến ông tham dự Hội nghị Cấp cao về đầu tư và thương mại giữa TH và ASEAN ở thành phố Nam ninh (Quảng Tây) vào cuối tháng 10-2007.[5]

Nhóm cầm đầu BK đã chờ đợi vào một thời điểm thích hợp để “tiếp đón” Nguyễn Tấn Dũng. Và chính lúc này là thời điểm thuận lợi nhất cho họ. BK biết rất rõ là ông Dũng đang bị rơi vào hoàn cảnh chính trị ngặt nghèo: 1. Hiện nay vị thế của ông Dũng trong Bộ chính trị (BCT) ĐCSVN đang rất suy yếu, sau những sai lầm để xảy ra nạn lạm phát phi mã, các biện pháp bắt nhất trong chống lạm phát đã gây ra phân hóa ngay trong nội bộ chính phủ của Nguyễn Tấn Dũng.[6] Hai Hội nghị Trung ương 7 (7-08) và 8 (10-08) đã mở xẻ liên tiếp nguyên nhân và các giải pháp chống lạm phát. Trong đó Nguyễn Tấn Dũng, dù không nêu tên, đã bị phê bình gay gắt. BCT hiện nay do một số người bảo thủ đang nắm chuỗi, đã tước một phần lớn quyền của ông Dũng, nhưng vấn đề ông ta giữ ghế TT. 2. Uy tín của Nguyễn Tấn Dũng trong nhân dân VN cũng đang bị mất sau việc ông đầu hàng những phần tử lãnh đạo bảo thủ trong việc chống tham nhũng, điển hình là vụ tham nhũng cực kì nghiêm trọng PMU 18 trong đó cả gia đình của TBT Nông Đức Mạnh cũng dính líu, mà kết quả là những quan tham thì được tha hoặc không được động chạm tới, còn các nhà báo tố tham nhũng thì bị tù! Việc hàng chục ngàn Giáo dân thấp nền cầu nguyện ở ngay thủ đô Hà Nội trong nhiều tuần lễ vừa qua và thái độ vừa kiêu ngạo vừa ấu trĩ của chính phủ khi cho báo chí xuyên tạc và mạ lị Giáo dân và Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt cũng cho thấy uy tín của Nguyễn Tấn Dũng tiếp tục xuống nhanh. 3. Cuộc khủng hoảng tài chính lớn nhất trên thế giới từ 80 năm qua đã trở thành cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trầm trọng nhất từ trước tới nay. Trong đó các trung tâm kinh tế của phương Tây (Mỹ, EU và Nhật) đang rơi vào tình trạng suy thoái trầm trọng. Nhưng đây cũng là những đối tác chính cho VN trong kinh tế, thương mại, viện trợ và đầu tư. Nguyễn Tấn Dũng vẫn nuôi tham vọng trở thành Thủ tướng giành được mức tăng trưởng kinh tế cao nhất.

Nhưng hiện nay tình hình quốc nội và quốc tế đang làm cho các tham vọng của ông Dũng tan nhanh như bong bóng! BK nắm vững nội tình ĐCSVN nên hiểu rõ tư thế chính trị ngặt nghèo lúc này của Nguyễn Tấn Dũng như thế nào!

Trong bối cảnh vô cùng bất lợi và hiểm nguy như vậy thì “anh hùng” Nguyễn Tấn Dũng đã thấm mệt và cô đơn. Đây là lúc BK mở vòng tay ra “cứu”. Nắm biết được tính tình thích nỏ và sĩ diện của ông Dũng, cho nên BK bề ngoài đã tổ chức tiếp đón Nguyễn Tấn Dũng theo tư cách thượng khách với 19 phát súng đại bác. Nhưng các trong cuộc thảo luận với Nguyễn Tấn Dũng thì Ôn Gia Bảo và nhất là Hồ Cẩm Đào đã thúc bách và gằn như muốn ra chỉ thị cho Thủ tướng của chế độ CSVN, như phần trên đã trình bày.

Trong bối cảnh quốc tế, BK chọn thời điểm này để mời Nguyễn Tấn Dũng thăm là một tính toán kĩ có lợi cho quyền lợi của BK. Trong khi Mỹ (nước mà ông Dũng ưu tiên nhắm tới trong các hoạt động ngoại giao từ khi lên làm TT) thì đang bị kẹt lớn về nhiều mặt: Cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế lớn nhất trong lịch sử Mỹ đã đẩy Hoa Kỳ vào những khó khăn nan giải không chỉ trước mắt mà còn trong trung hạn; chiến tranh Irak, Afghanistan rất tốn kém và thất nhân tâm vẫn chưa có lối thoát; hiện nay cuộc bầu cử tổng thống mới đang diễn ra ở Mỹ khiến cho ông Bush chỉ như con vịt què. Cho nên nếu giả thử ông Bush muốn giúp Nguyễn Tấn Dũng thì cũng không có khả năng và cũng không còn tâm trí. Vì thế tuyên bố xuống của Tổng thống Bush khi tiếp ông Dũng tại tòa Bạch Ốc (6-08) [7] là Hoa Kỳ tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của VN không giúp được chế độ CSVN đứng vững hơn trước sức ép của BK, nhưng ngược lại càng thúc đẩy BK phải ra tay bóp mạnh hơn nữa!

Tình hình trong nước lẫn quốc tế đang diễn ra rất bất lợi cho thế đứng của Nguyễn Tấn Dũng, nên ông Dũng phải tìm một chỗ tựa chính trị khác để giải quyết lạm phát và kinh tế suy đồi. Đây cũng chính là quan điểm của một số người đang nắm vai trò chủ động trong BCT của ĐCSVN, đứng đầu là Nông Đức Mạnh. Sau chuyến đi BK vào cuối tháng 5 vừa qua, trong cuộc họp của Ban Đối ngoại trung ương vào đầu tháng 7-08, chỉ ít ngày sau khi Nguyễn Tấn Dũng từ Mỹ trở về, **Nông Đức Mạnh đã nói thẳng là, đường lối đối ngoại không phải do Chính phủ mà do Đảng quyết định.**[8] Trong hoàn cảnh cô thế như

vậy thì ông Dũng phải quay đầu sang BK, dù thâm tâm không muốn và trước đây đã tìm cách thoái thác!

Nói tóm lại, BK hiểu rõ nội tình trong nhóm lãnh đạo CSVN là trong lúc này sẽ chưa tìm người thay thế Nguyễn Tấn Dũng. BK cũng hiểu rõ cá tính của ông Dũng, một người chỉ thích nỏ, tham vọng cao nhưng khả năng không nhiều. Họ ước tính là, sau những thất bại trong nạn lạm phát và kinh tế thì Nguyễn Tấn Dũng phải phục tùng nhóm bảo thủ hơn, chứ không còn dám to miệng như trước! Không những thế, nạn lạm phát phi mã trên 25% đang tạo ra những khó khăn lớn trong kinh tế và các áp lực xã hội đang đè nặng lên nhóm lãnh đạo bảo thủ thân BK trong ĐCSVN. **Cho nên dưới con mắt của BK, trong giai đoạn trước mắt nếu diễn ra bất ổn chính trị ở VN, một lân bang của TH, thì cũng không có lợi cho BK. Vì thế, theo tính toán của nhóm cầm đầu BK thì họ mở rộng bàn tay trong lúc này là nhất cử đa tiện!**

Các vấn đề nan giải trong bang giao Việt-Hoa hiện nay

Là hai nước láng giềng cho nên hai bên có nhiều liên hệ về văn hóa, lịch sử, chính trị và kinh tế. Trong quá khứ các triều đại phong kiến TH vẫn coi các nước lân bang là chư hầu, trong đó có VN. Nhưng trong nhiều triều đại ở VN nước ta đã đạt được tự chủ và độc lập với phương Bắc và đã trở thành một quốc gia cường thịnh ở phương Nam. Từ khi hai nước TH và VN dưới quyền cai trị của các ĐCS thì nói chung ảnh hưởng của BK đối với Hà Nội (HN) rất mạnh, ngoại trừ một số năm có những xung đột mà đỉnh cao là chiến tranh biên giới phía Bắc vào đầu 1979.

Tuy HN sau đó đã cầu hòa với BK từ cuối thập niên 80 của thế kỉ trước, nhưng quan hệ giữa hai bên, tuy cùng là hai ĐCS, không phải trên tình đồng chí tin cậy mà luôn luôn là những tính toán hơn thiệt, nghi ngờ lẫn nhau và trong các năm gần đây vì những quyền lợi quốc gia nên BK đã gây sức ép ngày càng mạnh lên HN.

Các khó khăn lớn mà HN đang phải đương đầu trong bang giao với BK là: Giao thương rất bất lợi, BK đưa ra những yêu sách ngày càng cao và rất ngang ngược đối với các hải đảo, vịnh Bắc bộ và biển Đông.

Hiện nay việc buôn bán với TH đang tạo ra thua thiệt rất lớn cho VN, vì mức nhập siêu của VN với TH ngày càng gia tăng rất mạnh, từ gần 4 tỉ USD (2006) lên 9 tỉ USD (2007) và năm nay có thể lên tới 13 tỉ USD [9]. Ngay cả các chuyên viên

cao cấp trong bộ Công thương VN trong Tạp chí CS số tháng 7-08 cũng đã phải nhìn nhận tình hình rất bất lợi này.[10] Nếu tính cả hàng buôn lậu và một số dịch vụ khác thì mức nhập siêu của VN từ TH còn cao hơn nhiều. **Trong thực tế, việc này có nghĩa là VN phải chi ít nhất 70% ngoại tệ dự trữ để trả nợ cho TH.** Với mức ngoại tệ dự trữ hiện nay của VN còn rất thấp là trên 20 tỉ USD thì đây là một gánh nặng rất lớn cho kinh tế VN. Giữa khi ấy thì mức giao thương giữa hai nước càng gia tăng nhanh, có nghĩa là mức nhập siêu của VN với TH ngày càng tăng mạnh. TH hiện là nước đứng đầu trong buôn bán với VN. Trong năm nay kim ngạch hai chiều có thể lên tới 21 tỉ USD, vượt cả chỉ tiêu của 2010 (15 tỉ). Trong chuyến thăm TH Nguyễn Tấn Dũng cho biết, mức buôn bán giữa hai nước có thể tăng lên 25 tỉ USD vào năm 2010 [11]. Trong các chuyến thăm BK từ nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương tới TBT Nông Đức Mạnh đã yêu cầu những người cầm đầu BK cải thiện tình trạng buôn bán bất lợi cho Việt Nam [12]. Phía BK chỉ hứa, nhưng thực tế thì họ đã để tình hình phát triển tiếp tục càng xấu cho VN, như đã trình bày ở trên. Điểm 5 của Tuyên bố chung Việt-Hoa về kết quả chuyến thăm TH của Nguyễn Tấn Dũng vừa được công bố ngày 25-10 chỉ nói tới tăng cường giao thương hơn nữa giữa hai nước, nhưng tuyệt nhiên không thấy đã động gì tới các yêu cầu của HN muốn giảm bớt mức nhập siêu [13]. Vì thế, việc ủy viên BCT, Phó TT Phạm Gia Khiêm kiêm bộ trưởng Ngoại giao – người tham dự trong phái đoàn của Nguyễn Tấn Dũng thăm TH- tuy trong cuộc phỏng vấn của Việt tấn xã có nhắc lại yêu cầu này của VN, nhưng chỉ nhằm tuyên truyền để đánh lừa dư luận ở VN mà thôi! [14]

Những năm gần đây BK đã khai triển thế mạnh về quân sự và kinh tế của mình để gia tăng sức ép trong các quan hệ với HN, nhất là về lãnh thổ, các hải đảo và biển Đông. Sau khi ép HN phải kí Hiệp định biên giới trên đất liền rất bất lợi cho Việt Nam [15], từng bước tiếp theo BK đã ép HN phải thỏa thuận phân chia hải phận ở vịnh Bắc bộ có lợi cho TH, tiếp đến bắt HN phải chấp nhận để các tàu của hải quân TH được cùng tuần tra trên khu vực biển Đông thuộc thẩm quyền của VN. Không những thế, BK còn coi quần đảo Hoàng Sa là lãnh thổ của TH không cần phải bàn cãi, mặc dầu đầu thập niên 70 của thế kỉ trước họ đã dùng hải quân xâm chiếm. Còn quần đảo Trường Sa

thì BK tìm mọi cách mở rộng thế lực của mình, đồng thời ngăn cản VN thực hiện chủ quyền ở đây. Cụ thể nhất là mới đây BK đã đe dọa công ty dầu hỏa Exxon Mobil của Mỹ không được thăm dò dầu hỏa ở Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam [16], mặc dầu trước đó Nguyễn Tấn Dũng trong chuyến thăm Mỹ đầu tiên với tư cách Thủ tướng đã mời công ty này đầu tư thăm dò dầu hỏa ở VN. Một năm trước đó BK cũng đã ép công ty BP của Anh phải bỏ cuộc thăm dò dầu hỏa ở đây theo thỏa thuận với Việt Nam [17]. Cuối năm qua BK còn ra quyết định hành chính sát nhập hai quần đảo này vào lãnh thổ của TH. Không những thế, nhà cầm quyền BK còn hống hách lên tiếng theo kiểu ra lệnh cho chính quyền CSVN phải ngăn cản các cuộc biểu tình phản đối BK của sinh viên, học sinh VN ở Hà Nội và Sài Gòn vào cuối năm qua [18]. Tuyên bố chung lần này đã dành cả Điểm 6 để trình bày về các vấn đề đang tranh chấp này, nhưng chỉ lặp lại những ngôn ngữ cũ. Một điểm khác ở đây là sau khi đã đạt được sự đồng ý của Nông Đức Mạnh trong cuộc thăm TH vào cuối tháng 5, lần này BK đang thúc giục Nguyễn Tấn Dũng phải **“tiếp tục thúc đẩy một cách vững chắc đàm phán phân định khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ”** [19]. Có nghĩa là, sau khi giải quyết xong vấn đề biên giới trên đất liền và trong vịnh Bắc bộ đã rất bất lợi cho VN, nay BK còn ép HN phải thỏa thuận nhanh những yêu sách của BK ở cả khu vực **“ngoài cửa vịnh Bắc bộ”**, tức là khu vực biển Đông liên quan tới các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trong đó không chỉ liên hệ tới chủ quyền lãnh thổ mà còn liên hệ tới tài nguyên dưới biển và an ninh trực tiếp của VN. Trong điều kiện vô cùng bất lợi cho VN hiện nay thì chắc chắn BK sẽ gia tăng thêm yêu sách, nhất là sau khi Nông Đức Mạnh trong chuyến thăm BK vừa qua đã **“nhất trí”** với nhóm cầm đầu BK là, hai nước sẽ **“phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện”** cả trong kinh tế, thương mại lẫn ngoại giao, quốc phòng và an ninh [20]. Đây là chưa kể việc chế độ CSVN vẫn gắn bó chặt chẽ ý thức hệ với ĐCSH. Trong vài ngày tới sẽ diễn ra Hội nghị cấp cao lần thứ 4 về **“Hội thảo lí luận”** ở HN giữa hai ĐCS này. Phía CSTH đã cử Ủy viên thường trực BCT Chu Vĩnh Khang cầm đầu. [21]

Giải pháp tình thế

Khi sang thăm VN vào tháng 11-06 nhân Hội nghị cấp cao APEC, Hồ Cẩm Đào tuyên bố là quan hệ giữa VN và TH đang phát triển tốt đẹp nhất

từ trước tới nay. Nhưng trước khi xảy ra cuộc chiến tranh biên giới ở phía Bắc 1979 chế độ CSVN cũng ra Bạch thư cho biết, hễ mỗi khi BK tuyên bố công khai là bang giao giữa hai nước đang phát triển tốt đẹp nhất thì cũng chính là thời gian HN phải chịu áp lực mạnh nhất của người anh cả phương Bắc.

Trong những năm gần đây BK đã tung lên **“phương châm 16 chữ”** và **“tinh thần bốn tốt”** và HN đã hoan hỉ hứng lấy. Nhưng trong thực tế VN phải hứng những quả tạ mà thôi. Thật vậy, khẩu hiệu là **“Tinh thần 4 tốt: Láng giềng tốt, Đồng chí tốt, Bạn bè tốt và Đối tác tốt”** [22]. Nhưng nếu quả thực là **“láng giềng tốt”** thì tại sao nhà cầm quyền BK lại chiếm đất, lấn chiếm biển, chiếm tài nguyên của VN? Còn gọi **“đối tác tốt”** nhưng vì sao phía HN bao lần yêu cầu BK cải thiện các bán thương mại, nhưng mức nhập siêu của VN với TH ngày càng cao khủng khiếp? Thế rồi nói là **“bạn bè tốt và đồng chí tốt”**, vậy tại sao BK lại chèn ép các công ty dầu hỏa nước ngoài không được khai thác dầu ở biển Đông thuộc lãnh thổ của VN? Tại sao lại bắt giết nhiều ngư dân VN đánh cá trên biển Đông? **Tất cả những việc làm và hành động này của BK đã tự phủ nhận toàn bộ nội dung của “Tinh thần bốn tốt”, khiến nó trở thành kịch cớm và những người VN còn biết giữ thể diện quốc gia sẽ phải xấu hổ khi phải nghe những câu này từ chính cửa miệng những người cầm đầu CSVN!**

Nhưng tại sao từ Nông Đức Mạnh, Ng. Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng luôn luôn niệm thần chú câu này mỗi khi tiếp đón các nhà lãnh đạo BK?

Vì ưu tiên đặt quyền lợi của bản thân và củng cố chế độ độc tài toàn trị, nên khi gặp khó khăn những người cầm đầu chế độ CSVN trong từng thời kì thường rất thiên cận, thỏa hiệp lười biếng chọn giải pháp tình thế. Cuối thập niên 80 của thế kỉ trước, vì Liên xô tan rã và phương Tây còn phong tỏa nên số phận của chế độ CSVN lúc ấy như sợi chỉ treo ngàn cân, cho nên nhóm cầm quyền mới trong BCT lúc đó là Đỗ Mười và Lê Đức Anh đã vội vàng chọn giải pháp tình thế xin cầu hòa với BK. BK đã để cho những người này yên thân củng cố quyền lực, nhưng phải đáp ứng các yêu sách của BK về lãnh thổ trên đất liền và các hải đảo!

Nay trước những khó khăn chồng chất về lạm phát và tài chính cùng những ảnh hưởng vô cùng bất lợi từ

cuộc khủng hoảng tài chính-kinh tế trên thế giới, nhất là của Mỹ, EU và Nhật, nên những người cầm đầu CSVN hiện nay cũng lại chọn giải pháp tình thế để cứu vãn chế độ độc tài và cứu chính bản thân mình. Họ đang hồ hởi đón nhận vòng tay mở rộng của người anh cả phương Bắc, bắt kể tới sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và tài nguyên của đất nước và danh dự của tổ quốc!

Trong chuyến thăm TH hiện nay của Nguyễn Tấn Dũng, hai bên đã kí Hiệp định thiết lập đường giằng co để các người cầm đầu hai bên thảo luận mật trực tiếp với nhau, điều này chỉ nhằm thể hiện một cách hợp pháp sự thỏa thuận giữa Hồ Cẩm Đào và Nông Đức Mạnh trong chuyến đi BK của ông vào cuối tháng 5 vừa qua. [23]

Nếu so sánh tương quan lực lượng hiện nay giữa hai nước và thái độ rất hống hách kẻ cả của nhóm cầm đầu BK -thể hiện cụ thể mới đây nhất là cách cư xử của Hồ Cẩm Đào với Nguyễn Tấn Dũng tại BK ngày 22.10- câu hỏi quan trọng và nóng bỏng cho những ai quan tâm tới quyền lợi chính đáng của VN là, đường giằng co mới được thiết lập giữa BK và HN là đường giằng hai chiều, hay chỉ là đường giằng một chiều, đường giằng ra lệnh của nhóm lãnh đạo BK đối với nhóm cầm đầu HN? *

GHI CHÚ

[1]- Đài Bắc Kinh chương trình tiếng Việt ngày 22-10. [2]- Như trên. [3]- Báo điện tử Chính phủ (CP), 22-10. [4]- Nhân dân (ND), 19-24.10.06. [5]- ND 28-29.10.07. [6]- Âu Dương Thệ, BCT chỉ trích Nguyễn Tấn Dũng trong việc chống lạm phát, trong www.dcpt.org, phân thời sự [7]- ND 22-24.6. [8]- ND 2.7. [9]- DPA 22.10. [10]- Nguyễn Bảo, Đoãn Công Khánh, quan hệ thương mại VN-TQ: một chặng đường nhìn lại, Tạp chí Cộng sản tháng 7.08, tr. 103-08. [11]- CP 24.10. [12]- ND 2.6. [13]- CP 25.10. [14]- CP 25.10. [15]- Âu Dương Thệ, chung quanh việc HN kí kết các Hiệp định biên giới với BK: Đối ngoại không đầu!, trong Dân chủ & Phát triển số 23, 5.02, tr. 4-14. [16]- BBC 20.7. [17]- Như trên. [18]- Âu Dương Thệ, Chủ trương 4 không của nhóm cầm đầu CSVN trước việc Bắc Kinh ngang ngược sát nhập Hoàng sa-Trường sa của VN vào lãnh thổ Trung hoa!, www.dcpt.org. [19]- Tuyên bố chung Việt-Hoa sau chuyến đi TH của Nguyễn Tấn Dũng, CP 25.10. [20]- Tuyên bố chung Việt-Hoa sau chuyến đi TH của Nông Đức Mạnh, ND 2.6. [21]- Đài BK 21.10.

[22]- CP 21.10. [23]- Tuyên bố chung Việt-Hoa sau chuyến đi TH của Nguyễn Tấn Dũng, CP 25.10
www.dcpt.org; www.dcvapt.net

CSVN khủng bố một nông dân

.....lên tiếng đòi dân chủ

Lê Thanh Tùng 28-10-2008

Bản tin nhanh về việc công an CSVN tiếp tục đàn áp, khủng bố nông dân Dương Văn Nam và những phát biểu ôn hòa đòi dân chủ, tự do, nhân quyền cho đất nước và phê phán chế độ độc tài của ĐCSVN !

Như dư luận đã biết trong các bản tin trước đây Nhóm phóng viên chúng tôi đã loan, trong 2 ngày 19 và 20-10-2008 vừa qua, nông dân Dương Văn Nam, quê quán gốc và hiện nay thường trú tại thôn 19, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã lên thủ đô Hà Nội với mục đích thăm nhà báo Nguyễn Khắc Toàn. Đây là chuyến trở lại thủ đô gần 2 năm sau khi anh đã đưa tập tài liệu viết lại những suy nghĩ của mình trần trụi với vận mệnh nước nhà và nêu nỗi thống khổ của giai cấp nông dân Việt Nam dưới sự cai trị của ĐCSVN mà họ không ngớt mạo danh tự nhận là đại diện chân chính ?!

Tựa đề bài viết đó là : **“Siêu lý luận trung thực chuyên đề trái với lý tưởng độc tài cộng sản”**, sau đó bài viết dài nhiều trang này được phổ biến rộng rãi trên Mạng internet toàn cầu vào giữa năm 2008 gây nhiều chú ý trước dư luận bạn đọc trong và ngoài nước...

Trong thời gian ở thăm Hà Nội lần này, nông dân Dương Văn Nam đã có dịp được lần đầu tiên phát biểu tại một diễn đàn trên mạng do ông Trương Quốc Hưng (nickname “Hẹn Nhé Sài Gòn”) ở Úc Châu điều hợp. Tiếp đó anh đã trả lời phỏng vấn, tố cáo với chị Bảo

Khánh phụ trách đài phát thanh Vietnam Sydney Radio ở Úc Châu về tình hình cá nhân mình bị công

an tỉnh Bắc Giang thăm vấn và khám xét nhà thu giữ trái pháp luật các tài liệu nhân quyền, dân chủ... Tiếp đó anh đã phát biểu trên Diễn đàn “Thảo luận về hiện tình đất nước của người dân Việt Nam ” do anh Nguyễn Nam Phong bên Hoa Kỳ điều hành...

Từ khi trở về quê hương thì ngay lập tức anh bị công an tỉnh Bắc Giang gửi giấy triệu tập để thẩm vấn về chuyến đi Hà Nội và họ buộc anh phải viết cam kết không được gặp gỡ các nhà hoạt động dân chủ trên thủ đô. Đồng thời cấm không được viết tài liệu chống đảng CSVN, chống nhà nước CHXHCN Việt Nam nữa. Họ cũng cấm không cho Dương Văn Nam được làm thơ phê phán chế độ độc tài đảng trị và đòi đa nguyên đa đảng, đòi dân chủ tự do và nêu nỗi khổ cực của người nông dân Việt Nam hiện nay nữa. Trong các buổi bị thẩm vấn liên tục như vậy, nông dân Dương Văn Nam đã đấu tranh vừa quyết liệt, vừa mềm dẻo khôn khéo, thông minh với tốp công an tỉnh Bắc Giang thực hiện lệnh từ trên trung ương đề đàn áp khủng bố mình.

Công an tỉnh Bắc Giang do một sĩ quan an ninh chính trị tên Nghiệp dẫn đầu đã chỉ đạo công an huyện Lục Nam có tên là Trường và các công an viên xã Tiên Hưng trong mấy ngày liên tiếp đã áp giải nông dân Dương Văn Nam lên trụ sở công an huyện và xã để thẩm vấn suốt từ ngày 21 đến 24-10-2008. Đáng chú ý là chiều ngày 24-10-2008 khoảng 15g30 tốp công an tỉnh Bắc Giang đã áp giải anh về

nhà rồi tự tiện xông vào khám xét rất thô bạo toàn bộ nơi ở nhằm tìm kiếm các tài liệu dân chủ, nhân quyền do nhà báo Nguyễn Khắc Toàn và tôi (Lê Thanh Tùng) tặng để anh đọc và nghiên cứu. Sau gần 1 giờ lục soát gặt gao không hề có giấy tờ cũng như lệnh lạc của viện kiểm sát hay tòa án nhà nước giao cho tổ công an gồm 4-5 tên này, kết quả chúng đã tịch thu của anh rất nhiều tài liệu gọi là “quốc cấm” mà họ cho là quá nguy hiểm cho chế độ độc tài, độc đoán của nhà nước CSVN. **Đặc biệt họ thu giữ của anh Bản Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị mà họ đánh giá là hết sức nguy hiểm cho sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện, triệt để của đảng và nhà nước với toàn bộ đất nước hiện nay !!!???**

Hôm cuối cùng, công an tỉnh Bắc Giang, trực tiếp là trưởng công an huyện Lục Nam tên Học phối hợp với sĩ quan an ninh chính trị Nghiệp đã phải đọc cho nông dân Dương Văn Nam viết theo lời họ bản cam kết cá nhân có nội dung là: **“... kể từ nay tôi được quyền viết, phát biểu và nói một cách tự do về dân chủ, nhân quyền, đa nguyên đa đảng, về nỗi khổ cực của giai cấp nông dân Việt Nam... Chỉ đến khi nào ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gọi điện cho tôi hoặc ra lệnh cho công dân Việt Nam không được thực hiện những quyền con người đó thì tôi thôi viết và thôi phát biểu chính kiến của mình...”**.

Hôm đó họ còn bắt anh viết sai sự thật rất trắng trợn như sau: **“...Hôm nay tổ công tác của cơ quan an ninh sở công an tỉnh Bắc Giang, phối hợp với công an huyện Lục Nam và công an xã Tiên Hưng đã nhận được từ tôi (tức anh Dương Văn Nam) các tài liệu có nội dung sai trái với chủ trương đường lối chính sách của đảng và nước. Việc này là do tôi hoàn toàn tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an, chứ không có việc cơ quan công an tự ý khám xét nhà và nơi ở của gia đình tôi ...” ???!!!!**

Bất ngờ, đến sáng hôm nay ngày 28-10-2008, vào lúc hơn 8g20 có 2

công an thuộc tổng cục an ninh bộ công an từ Hà Nội đã về cùng với các công an xã, huyện và tỉnh Bắc Giang đến tận lò gạch nơi nông dân Dương Văn Nam đang gánh gạch thuê để sinh sống nuôi gia đình (đây là công việc thường ngày của vợ chồng anh lao động trong lúc nông nhàn). Sau đó toán công an chính trị kẻ trên đã áp giải tức tốc anh về trụ sở công an huyện Lục Nam tiếp tục thẩm vấn. Nội dung cuộc thẩm vấn sáng nay xoay quanh việc họ cấm anh không được tự do phát biểu, hay tự do viết ra tài liệu từ những suy nghĩ của mình về công cuộc dân chủ hóa đất nước, về các vấn nạn của xã hội.... Các sĩ quan tổng cục an ninh, cục A 42 của bộ công an đã nói trong buổi thẩm vấn sáng nay hoàn toàn trái ngược với việc hôm nọ công an tỉnh Bắc Giang đã hướng dẫn anh viết cam kết trên trụ sở công an huyện. Là hôm nay, họ “thay mặt thủ tướng chính phủ của ông Nguyễn Tấn Dũng, thay mặt trung ương ĐCSVN và nhà nước VN XHCN chính thức trả lời: cấm anh không được viết bài đưa Lê Thanh Tùng hay nhà báo Nguyễn Khắc Toàn để phổ biến trên Mạng internet nữa...”.

Họ cho biết đây là lần cuối cùng về tận địa phương để răn đe anh, nếu anh còn tiếp tục vi phạm luật pháp sẽ mang ra xét xử theo **điều 88 bộ luật hình sự** của đảng và nhà nước mà án tù có thể lên đến 15 năm !!! Hai sĩ quan an ninh cộng sản Việt Nam còn nói: nếu nông dân Dương Văn Nam ngoan cố không nghe lệnh cấm bằng miệng của họ thì **“sắp tới sẽ mang anh ra tòa án thôn 19, thuộc xã Tiên Hưng để xử tội vì đã làm ra các tài liệu tuyên truyền chống lại sự lãnh đạo tài tình của đảng CSVN và chống lại con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được đảng, bác hồ và toàn dân tộc lựa chọn”!!!!???** (tức là có thể sẽ đầu tù chính trị).

Trong cuộc thẩm vấn sáng nay gần 4 giờ đồng hồ, toán mật vụ an ninh CSVN cho anh biết đang ráo riết truy tìm chiếc điện thoại mà anh đã dùng để liên lạc với anh em dân chủ trên Hà Nội, cụ thể là liên lạc

với nhà báo Nguyễn Khắc Toàn và tôi (Lê Thanh Tùng) cùng tám Giấy triệu tập của công an huyện Lục Nam gửi anh hôm 21-10-2008 để nhằm phi tang chứng cứ rõ nét nhất về việc bộ máy công quyền trong nước vẫn tiếp tục sách nhiễu, đàn áp những phát biểu ôn hòa đòi dân chủ tự do nhân quyền mà anh là một trong những công dân can đảm đã dám thực hiện. **Họ cho biết nếu để tám giấy triệu tập anh đến thẩm vấn của công an Bắc Giang lọt lên Mạng internet thì tội trạng của anh rất nặng nề mà cơ quan an ninh không thể tha thứ cho anh được.** Đến gần 12 giờ trưa nay, toán công an của tổng cục an ninh bộ công an từ Hà Nội về trực tiếp thẩm vấn đã tạm thả anh khỏi trụ sở công an huyện để trở về nhà.

Hiện nay cuộc sống của nông dân Dương Văn Nam hết sức căng thẳng và ngột ngạt do sự đe dọa khủng bố của bộ máy đàn áp trong nước. Tuy vậy, anh cho biết sẽ tiếp tục thực hiện các quyền tự do dân chủ cơ bản của Con người và của mọi công dân Việt Nam mà bản hiến pháp hiện hành của chính phủ và nhà nước độc tài toàn trị này đã chính thức thừa nhận. Mặt khác các hoạt động của anh cũng hoàn toàn phù hợp các giá trị về quyền Con Người thiêng liêng. Đây cũng chính là kết quả của chuỗi hành vi mà đảng và nhà nước CSVN đã làm là thò tay ký tên cam kết cho công dân nước mình được hưởng các tiêu chuẩn về Nhân quyền khi họ tham gia chính thức và rất long trọng vào các văn kiện về Nhân quyền với cộng đồng quốc tế. Nhưng trên đời sống thực tế của toàn xã hội Việt Nam thì nhà nước của họ lại tráo trở, lật lọng, lá mặt lá trái, hoàn toàn bội ước hầu hết các cam kết của mình với cộng đồng quốc tế để đàn áp các quyền Con người căn bản và tối thiểu hết sức gian manh và cực kỳ tinh vi !!!

Nhóm Phóng viên chúng tôi sẽ tiếp tục đưa tin về các sự kiện xung quanh nhân vật bất đồng chính kiến với ĐCSVN -nông dân Dương Văn Nam- đang bị khủng bố nặng nề để công luận toàn thế giới nắm rõ nhờ

có được các thông tin cơ bản, chính xác, trung thực và mới nhất.

Thay mặt Nhóm phóng viên đấu tranh vì Công lý, Dân chủ, Tự

"Đổi thoại 2001". Ngày 2-9-2001, tôi mời ông Trần Khuê, bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, cùng một số người quý mến ông Trần Khuê, trong đó có cả ông H. Minh Chính, nhà văn Hoàng

đều không được giải quyết. Ủy ban Nhân dân bảo phải qua Tòa án Nhân dân. Tòa án Nhân dân bảo phải do Ủy ban Nhân dân giải quyết. Trung tâm UNESCO Nghiên cứu ứng dụng đạo Phật tham gia giúp nhân dân đòi đình cũng không xong. Cùng đi với tôi có bà xã nhà tôi và ông Bùi Thu, Biên tập viên Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin, người đã giúp xuất bản cuốn sách "Làng Tử Dương qua di sản văn hóa Hán Nôm". Cuốn sách này in xong cũng bị thu hồi vì liên quan đến đòi Tử Dương Vọng Đình .

GIAN NAN HỘI CHỮA THÀNH



Phạm Quế Dương 26-10-2008

do và Nhân quyền.



(Bài viết nhân kỷ niệm hai năm thành lập Hội Ai hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam 27.10.2006)

Đầu năm 1990, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tổ chức cuộc hội thảo về đa nguyên, đa đảng do ông Trần Xuân Bách, lúc ấy làm thường trực Ban bí thư trung ương Đảng CSVN chủ trì. Cuộc hội thảo có sự tham dự đông đảo của các nhà khoa học, chính trị tham gia.

Khi ấy, tôi làm Ủy viên thường trực của tờ Tạp chí Khoa học và Tổ Quốc, cơ quan ngôn luận của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật VN, tôi cho đăng tin về cuộc hội thảo này, bản tin do văn phòng của Liên hiệp gửi, số tháng 03-1990.

Chuẩn bị ra số tháng 4-1990, tôi nhận được bài: Bàn về dân chủ đa nguyên của ông Đỗ Đức Dục vốn là Tổng thư ký Đảng Dân chủ VN viết cho. Do sự hiểu biết về dân chủ đa nguyên của tôi kém, nên tôi đưa bài ấy nhờ Giáo sư Trần Văn Giàu, lúc ấy là Chủ tịch danh dự Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật VN xem hộ. Giáo sư Trần Văn Giàu đọc xong đưa cho tôi và khen bài rất hay. Tôi cho đăng trong số 4-1990.

Ngay sau khi số báo ra đời, thì tôi được công an đến giao cho quyết định thu hồi cả 2 số báo 3-1990 và 4-1990 và khởi tố Tạp chí Khoa học và Tổ Quốc. Liên tiếp sau đó, tôi và ông Tổng biên tập phải đến công an thẩm vấn nhiều lần. Tuy nhiên, sau họ hủy bỏ vụ án. Còn ông Tr. Xuân Bách thì sau vụ việc này bị mất chức tất cả, trở về làm đảng viên thường và nhà vốn ở phố Phan Đình Phùng cũng không được ở nữa mà phải về Trung Tự-ngoại ô Hà Nội.

Năm 2001, Nhà nghiên cứu Hán Nôm Trần Khuê cùng bà Nguyễn Thị Thanh Xuân đã viết xong cuốn "Đổi thoại năm 2000" theo đề nghị của ông Nguyễn Minh Triết, khi ấy là Bí thư thành ủy của Sài Gòn, ra Hà Nội viết

Tiến, v.v... đến nhà ăn cơm trưa.

Mọi người đến từ sớm, chuyện trò rôm rả. Hôm ấy, các báo lại đăng bài phát biểu nhân ngày Quốc khánh 2-9 của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh và Thủ tướng Phan Văn Khải. Các ông ấy kêu tham những đã trở thành quốc nạn và kêu gọi nhân dân phải tham gia chống tham nhũng. Cùng nhau đọc những bài báo ấy, mọi người bảo nhau nên làm đơn xin thành lập "Hội Nhân dân VN ủng hộ Đảng và Nhà nước chống tham nhũng", gọi gọn là "Hội chống tham nhũng". Tất cả đều tán thành. Tôi làm ngay đơn, mọi người thông qua, tôi đánh máy ngay và đề nghị 2 người ký tên. Đại diện miền Nam là ông Trần Khuê, đại diện miền Bắc là ông Hoàng Tiến. Khi Hội được phép thành lập thì tôi sẽ xin ra báo Chống tham nhũng và phụ trách tờ báo ấy. Nhưng mọi người bảo, tôi là đại diện miền Bắc, ông Trần Khuê đại diện miền Nam. Nghe theo đa số, tôi cùng ông Trần Khuê ký tên ngay và tôi ra bưu điện gửi ngay thư bảo đảm lên lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Vậy mà ngày 5-9-2001, tôi bị triệu tập liên tục ra công an phường để thẩm vấn về vụ việc này trong mấy ngày liền. Và những hôm đó, bất cứ ai đến nhà tôi chơi đều bị bắt ra công an phường. Ông Trần Khuê có việc sang Gia Lâm thì bị bắt và trực xuất ngay không được quay về Hà Nội và buộc phải vào Sài Gòn.

Ngày 22-12-2002, tôi vào Sài Gòn theo yêu cầu của ông Đạo sư Duy Tuệ là Chủ tịch danh dự của Trung tâm UNESCO Nghiên cứu và ứng dụng đạo Phật bàn về việc đòi Tử Dương Vọng Đình ở số 8 phố Hàng Buồm, Hà Nội, là nơi thờ Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Trung, anh cả của Đức Thánh Trần – Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, người đã cùng vua Trần Nhân Tông thành lập phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử. Ngôi đình này bị một cán bộ của Thông tấn xã VN chiếm từ 1955. Mấy chục năm dân làng Tử Dương ở Hà Nội đi đòi

Vào Sài Gòn, sau khi làm việc với Đạo sư Duy Tuệ, tôi đến thăm ông Trần Khuê hai lần. Lần đầu thì không có vướng mắc gì, ông Trần Khuê đưa cho tôi danh sách 16 người ủng hộ việc đề nghị Đảng và Nhà nước cho thành lập "Hội Nhân dân ủng hộ Đảng và Nhà nước chống Tham nhũng". Lần thứ hai, tôi cùng bà xã nhà tôi và ông Bùi Thu đến thăm thì công an giữ ngay ở cổng nhà ông Trần Khuê vì hóa ra là ông Trần Khuê đang bị quản chế theo nghị định 31/CP. Một buổi chiều chúng tôi bị thẩm vấn và làm biên bản. Bà xã nhà tôi, cô ấy bảo công an là nếu ai bị quản chế thì phải có giấy dán ở cửa và cấm không cho người đến thăm, nếu như thế này thì đất nước có gì là luật pháp.

Chiều 28-12-2002, tôi cùng bà xã nhà tôi và ông Bùi Thu ra ga Sài Gòn để về Hà Nội. Đến cổng ga thì chúng tôi bị công an giữ lại kiểm tra hành lý. Họ lục lọi mọi đồ vật. Tất cả không có gì chỉ có bản danh sách 16 người ủng hộ việc đề nghị Đảng và Nhà nước cho thành lập "Hội Nhân dân ủng hộ Đảng và Nhà nước chống Tham nhũng". Họ nói tài liệu phản động đây rồi (!?). Và cả ba người chúng tôi đều bị đưa về giữ qua đêm ở đồn công an quận. Ngày hôm sau thì bị đưa vào trại tạm giam. Bà xã nhà tôi thì bị 11 ngày. Ông Bùi Thu bị 9 ngày. Còn tôi thì bị đưa ra trại giam Hà Nội ngày 12-1-2003, ở xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, gọi là trại giam B14. Phòng giam là một căn buồng khép kín, không biết ánh sáng mặt trời ra sao, suốt ngày đêm sống dưới ánh sáng đèn nê-ông, không được mang đồng hồ, nên không biết giờ giấc là gì. Sau 18 tháng rưỡi giam cầm và tra cứu thẩm vấn, ngày 14-7-2004, tôi ra Tòa xử với tội danh "Lợi dụng dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân". Tại phiên tòa, tôi phản bác hoàn toàn Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân. Hai lần tôi thách Công tố viên tranh luận những nội dung kết tội tôi trước ống kính máy quay truyền hình. Vậy mà Tòa vẫn xử tôi 19 tháng

tù giam và khi về nhà đọc báo Nhân Dân – cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng CSVN thấy báo đăng bài viết là tại tòa tôi nhận hết tội.

Ngay sau ngày tôi bị bắt thì hôm sau ông Trần Khuê cũng bị bắt và bị kết án 19 tháng như tôi.

Tôi viết lại những sự việc trên đây để các bạn có thể phần nào thông cảm được với Đảng CSVN, họ rất sợ Đa nguyên Đa Đảng và rất sợ các Hội do nhân dân tổ chức ra mặc dầu có xin phép đầy đủ theo như Công ước Nhân quyền Quốc tế mà họ đã ký kết, cũng như Hiến pháp nước CHXHCN VN cũng ghi nhận. Nhưng tôi tin rằng, trước sau, dù họ có còn sợ hay không, VN cũng sẽ có Đa nguyên, Đa Đảng và các Hội của nhân dân cũng sẽ được tự do thành lập vì tất cả những điều đó chỉ có lợi cho toàn thể nhân dân, trong đó có chính những người CS và con cháu họ.◆◆◆◆◆

“**Tự do Ngôn luận**” mà không cần xin phép nhà cầm quyền. Đó là một tờ báo giấy nhiều trang (đến nay đã lên tới 32 trang khổ A4) được phổ biến ở khắp ba miền đất nước, đồng thời được đưa lên mạng lưới điện tử. Đây là hành động vô cùng dũng cảm của các vị chủ xướng !

Bất chấp những cấm cản ngang ngược, phi pháp và vi hiến của kẻ cầm quyền, các vị chủ xướng đã “dám” thực thi quyền công dân và quyền con người của mình mà không cần phải xin phép ai hết ! Các vị đã “dám” thi hành Hiến Pháp của nước nhà – dù Hiến Pháp đó là do ĐCS áp đặt cho dân chúng, nhưng trong cả bốn văn bản Hiến Pháp từ năm 1946 đến những năm 1959, 1980 và 1992 đều ghi rõ

rất mạnh mẽ của các nhà đấu tranh dân chủ trong nước quyết giành lại quyền tự do ngôn luận cho toàn dân. Cho đến ngày 15-10-2008, là thời điểm xét Giải NQVN năm 2008, tờ “Tự Do Ngôn Luận” đã ra được 61 số. Đây là thành quả của một quá trình đấu tranh cực kỳ gian khổ trong hai năm bảy tháng trời của cả một tập thể những người làm báo rất gan dạ, đầy lòng hy sinh, kể từ chủ nhiệm, tổng biên tập, các biên tập viên cùng những cộng sự viên khác. Họ phải thường xuyên đối phó hằng ngày, hằng giờ với những thủ đoạn độc ác, những âm mưu thâm hiểm nhằm đàn áp, phá hoại liên tục cốt để bóp chết tiếng nói tự do và dũng cảm của các chiến sĩ dân chủ trong nước.

Điều đáng khen ngợi là kể từ khi ra đời đến nay, bán nguyệt san “Tự do Ngôn luận” luôn luôn cố vũ cho các mục tiêu và phương pháp đấu tranh bất bạo động đã nêu rõ trong Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN 2006. Các bài báo đăng trên bán nguyệt san đều rất đa dạng, với lập luận vững vàng, danh thép và lời lẽ thẳng thắn, mạnh dạn, không khoan nhượng, không vuốt ve kẻ cầm quyền, thậm chí nhiều khi khá quyết liệt nhắm tới những mục tiêu ghi rõ trong Tuyên ngôn 2006 là giành các quyền tự do dân chủ cho người dân, từ tự do thông tin, ngôn luận, tự do hội họp, lập hội, lập đảng, tự do bầu cử, ứng cử cho đến tự do tôn giáo..., và suy cho cùng là nhằm xoá bỏ chế độ toàn trị, độc đảng để chuyển hoá thành chế độ dân chủ đa đảng, đa nguyên.

Hiện nay, người chủ xướng bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận” là Linh mục Nguyễn Văn Lý và một số biên tập viên đang bị kẻ cầm quyền cộng sản cầm tù, còn người kế tục công việc của vị chủ xướng là Linh mục Phan Văn Lợi cũng đang bị quản chế ngặt nghèo, bị sách nhiễu, bị đầu tó, nhiều cộng sự viên thường xuyên bị theo dõi, ngăn cản, thế nhưng bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận” vẫn được phát hành đều đặn một tháng hai kỳ, vẫn cất cao tiếng nói tự do bất khuất của các chiến sĩ dân chủ Việt Nam.

Hoan hô

bán nguyệt san TỰ DO NGÔN LUẬN

Nguyễn Minh Cần 30-10-2008

Ngày 29-10-2008, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã công bố **Giải Nhân Quyền Việt Nam năm 2008**. Giải sẽ được trao cho hai nhân vật là **Thượng Toạ Thích Thiện Minh** và **ông Nguyễn Văn Hải**, bút hiệu **Hoàng Hải** và **Điêu Cày**, và một tổ chức là **bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận”**. Đây là một tin vui mừng đối với các chiến sĩ đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ trong nước. Thật ra, những cá nhân và tổ chức có thành tích đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ trong nước thì còn nhiều, nhưng thành tích đấu tranh của hai nhân vật và tổ chức nói trên rất nổi bật và xứng đáng nhận Giải NQVN 2008.

Ở đây, người viết xin đặc biệt nêu lên tấm gương chói lọi của **bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận”**.

Tiếp ngay sau ngày công bố bản **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN 2006** của 118 nhà đấu tranh dân chủ trong nước thì ngày 15-04-2006, Lm Chân Tín và Lm Ng. Văn Lý đã cho ra mắt **bán nguyệt san**

người dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Các vị đã “dám” thi hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948) và Phụ đính Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1998), Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị (1966) và Công ước Quốc tế về những Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá (1966) mà chính nhà cầm quyền VN đã đặt bút ký và cam kết thực hiện. Thật ra, đối với nhiều nước trên thế giới việc làm của các vị chủ xướng đó chỉ là chuyện bình thường không có gì đặc biệt cả, nhưng ở cái nước gọi là CHXHCN Việt Nam này, xử sở khôn khổ mà quyền tự do của con người bị bóp nghẹt nặng nề, thì đó lại là một chuyện động trời !

Như vậy, bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận” ra đời trong cao trào dân chủ năm 2006, là cơ quan ngôn luận của **Khối 8406**, tức là của các nhà đấu tranh dân chủ trong nước đã cho ra mắt bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006.

Sự xuất hiện của bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận” là một bút phá

Hoan hô bán nguyệt san “Tự Do
Ngôn Luận”! Xin thành tâm chúc
mừng các chiến sĩ đang đấu tranh
gian khổ để nuôi dưỡng tiếng nói
bất khuất này ! Cầu mong cho cơ
quan ngôn luận tự do và dũng cảm
này tồn tại mãi để bênh vực quyền
lợi cho nhân dân Việt Nam !

